

**BỘ PHÁP BẢO: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG BÊN THẦY CHÚNG  
CON HỌC ĐẠO – ĐƯỢC TRÍCH LỤC TỪ KINH SÁCH TU VIỆN  
CHƠN NHƯ – DIỄN ĐÀN TRÊN MẠNG – ĐẠC SAN & TÂM KÝ**



**NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG**

# **BÊN THẦY CHÚNG CON HỌC ĐẠO**

**(TẬP MỘT)**



**(Đức Trưởng Lão Viết Phái Quy Y Cho Phật Tử Ninh Sơn, Ninh Thuận)**

***Thành kính tri ân  
Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc  
– Người đã cho Phật Tử chúng con  
cái nhìn Chánh Kiến.***

***Lưu Ý : Kinh Sách Pháp Bảo Nền Ấn Tông Truyền Bá Lưu  
Hành, Để Xây Dựng Đạo Đức Nhân Bản Giải Khổ Quần  
Sanh – Nếu Thủ Giữ Hoặc Làm Rách Hư Là Tự Đoạn Mất  
Hạt Giống Đạo Đức Giải Thoát Trong Những Kiếp Vị Lai!.***

**NỘI DUNG TRÍCH LỤC TẬP MỘT Trang**

***Đạo Phật là một tôn giáo tự lực 5  
Người Phật tử tu theo Phật giáo có 6 nghề không nên làm 9  
Thọ dụng thực phẩm động vật không thấy không nghe... 13  
Người Phật tử đến với đạo Phật cần thông hiểu 22***

<i>Tín đồ chân chánh của Phật giáo</i>	25
<i>Vị Minh Sư Phật giáo</i>	27
<i>Chánh nghiệp và chánh mạng</i>	31
<i>Niềm tin</i>	35
<i>Dứt bỏ những gì cần dứt bỏ vượt thoát cuộc sống thế gian</i>	42
<i>Dứt bỏ danh lợi trong đạo</i>	52
<i>Sống trầm lặng</i>	56
<i>Pháp hành</i>	62
<i>Tứ niệm xứ vô lậu Thánh Định...</i>	64
<i>Bốn Thánh Định</i>	68
<i>Thoát khỏi trần lao việc chẳng thường</i>	71
<i>Sanh đã tận phạm hạnh mới xong</i>	78
<i>Trưởng Lão</i>	83
<i>Tu hành không khó, khó là không ly dục ly ác pháp</i>	83
<i>Người tu chứng không phân biệt xuất gia hay tại gia</i>	88
<i>Mọi người già trẻ đều tu chứng</i>	92
<i>Khó ! Khó! Khó!!!</i>	94
<i>Tâm Bất động</i>	103
<i>Niết Bàn</i>	106
<i>Lòng tin chân chánh</i>	109
<i>Đừng nên dạy đạo khi mình tu chưa xong</i>	116
<i>Niệm Phật</i>	117
<i>Niệm Pháp</i>	126
<i>Niệm Tăng</i>	129
<i>Niệm Giới</i>	133
<i>Bao lâu nữa mới diệt được tâm tư</i>	137
<i>Phụ Lục Lời Nói Đầu, Sách Đường Về Xứ Phật Tập 2</i>	139

(HẾT TẬP MỘT – XIN ĐỌC TIẾP TẬP HAI)



*(Đức Trưởng Lão dạy lớp Chánh Kiến ở Tổ Đường Chơn Như)*



## **ĐẠO PHẬT LÀ MỘT TÔN GIÁO TỰ LỰC**

Người muốn đi theo con đường tu hành chân chánh của Đạo Phật, thì phải thấu rõ đời sống của con người từ khi sinh ra cho đến khi chết, toàn là một cuộc sống khổ, khổ như thật, khổ vì thân tâm của mình mang đầy áp phiền não tham, sân, si, khổ vì mọi người sống chung quanh mình tư tưởng không đồng nhau, khổ vì hoàn cảnh trái ngang lúc thuận lúc nghịch, khổ vì cơm ăn áo mặc phải vất vả gian nan. Khi chúng ta thấy đúng, biết đúng khổ như vậy, thì mới dám chọn con đường tu hành của Đạo Phật. Nếu không thấy đời sống khổ như thật, còn thấy nó có hạnh phúc, có an lạc, sung sướng thì đừng nên chọn con đường tu hành của Đạo Phật.

**Tại sao vậy ?**

Tại vì, con đường tu hành của Đạo Phật là con đường đi ngược lại với cuộc sống của đời người. Vả lại, con đường tu hành theo Đạo Phật là một con đường phải tự lực dùng sức lực của mình, luôn luôn phải trau dồi thân tâm và rèn luyện tu tập cố sức xả bỏ những tâm niệm đầy tham muốn và các ác pháp đang vây quanh. Khi muốn xả bỏ như vậy, thì chúng ta cần phải gan dạ, lắm lý, kiên trì, chịu đựng, kham nhẫn v.v... Và còn phải đầy đủ nghị lực để mạnh dạn dứt bỏ những thói hư, tật xấu, chứ không phải vào diện Phật cúng bái, cầu khẩn, van xin, nhờ tha lực chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ, trợ lực cứu khổ cứu nạn, giải thoát các khổ đau, tai ương, bệnh tật v.v..., hay phóng hào quang tiếp độ những vong hồn người chết về cõi Cực Lạc Tây Phương.

Và cũng không phải tu hành bằng cách tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, ngồi Thiền, luyện bùa, luyện chú để có thần thông, pháp thuật v.v... hoặc để cầu được sinh về Cực

lạc, Niết Bàn bằng những tha lực, oai lực của chư Phật, chư Bồ tát.

Muốn tu theo Đạo Phật để thoát cảnh khổ đau của kiếp làm người, thì phải dùng sức tự lực của chính mình, chứ không phải bằng tha lực của người khác, như trong các kinh sách phát triển Đại Thừa dạy.

Đọc kinh sách Nguyên Thủy, chúng ta thấy Đức Phật dạy tu hành bằng những pháp môn tự lực, hầu hết không có một bài pháp nào dạy tu tập cầu tha lực. Chỉ có kinh sách phát triển Đại Thừa mới có dạy tu tha lực mà thôi (niệm Phật cầu vãng sanh).

Khi nghe giảng đến đây, có người lại hỏi chúng tôi: Vậy, kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy: “Tứ Bất Hoại Tịnh”, không phải pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới sao ?.

Kính thưa quý Phật tử! Đức Phật dạy niệm Phật là sống như Phật, chứ không phải niệm danh hiệu Phật; niệm Pháp là sống đúng như pháp, tu tập đúng như pháp, chứ không phải tụng kinh; niệm Tăng là sống hòa hợp như chúng Tăng, không chống trái nhau, chứ không phải trai tăng cúng dàng lạy lễ các vị Tăng để cầu phước báu; niệm Giới là sống đúng Phạm hạnh, không hề vi phạm giới luật và không phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, chứ không phải hằng tháng vào ngày 30 và ngày rằm cùng nhau tụng giới. Nghe dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới thì các nhà học giả kiến giải theo chữ nghĩa mà giải thích ra, niệm là đọc làm thâm trong ý như câu; “Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni hay Nam Mô Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn”. Niệm như vậy, là niệm theo kiểu Đại Thừa không có nghĩa gì cả, không có sự giải thoát gì cả. Ở đây,

**Đức Phật dạy niệm tức là sự tư duy Phật, Pháp, Tăng và Giới để chúng ta thấu triệt Phật, Pháp, Tăng và Giới hàm nghĩa giải thoát như thế nào, để chúng ta noi theo đó mà thực hiện sống và tu tập đúng như Phật, như Pháp, như chúng Thánh Tăng và như Giới luật đã dạy.**

**Có hiểu biết và tu tập như vậy, thì mới có giải thoát thật sự, còn niệm danh hiệu Phật, tụng kinh, cúng dường trai tăng và đảnh lễ chư Tăng và tụng Giới – Dù cho có niệm Phật, Pháp, Tăng và tụng Giới như vậy cho đến muôn kiếp ngàn đời thì cũng chẳng có giải thoát được chút nào. Người ta đã lầm, niệm như vậy là để nhất tâm bất loạn tức là niệm không có vọng niệm xen vào, chỉ duy nhất có câu niệm Phật mà thôi, thì sẽ được vãng sanh Tịnh Độ, đó là hiểu theo Tịnh Độ Tông (Thất nhật nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền ...) Còn hiểu theo Thiền Tông, thì nhất tâm bất loạn tức là chẳng niệm thiện niệm ác, chẳng niệm thiện niệm ác là Thiền định, là Phật tánh. Nhưng tất cả những sự tu tập như vậy, đều sai hết quý vị ạ! Chỗ nhất tâm bất loạn của quý vị, sẽ rơi vào thế giới tưởng của tưởng uẩn, nơi đây là mê hồn trận của tà giáo ngoại đạo. Quý vị tu hành cần nên cảnh giác nơi hang hùm nguy hiểm này. Nếu tu tập đến đây quý vị coi chừng rối loạn thần kinh mà nguy hiểm tánh mạng, biến quý vị trở thành người điên khùng.**

**Người mới bước chân vào Đạo Phật, ngỡ ngác trước đồng kinh sách khổng lồ của Phật Giáo Đại Thừa. Có những loại kinh sách, chúng ta đọc vào thấy toàn sự tu tập đều nhờ tha lực để trợ lực trên bước đường đi đến giải thoát như: kinh Vô Lượng Quang, kinh Di Đà, kinh Quy Nguơn, kinh Pháp Hoa v.v...**

Tất cả kinh này đã làm cho người tu sĩ nhụt chí, mất hết nghị lực, biến Phật Giáo thành một tôn giáo tha lực, một tôn giáo mê tín khiến cho người đời sau tu hành chỉ còn biết cầu cạnh vào kẻ khác, do những sự tu hành sai này Đạo Phật chẳng còn ai tu chứng.

Họ lý luận, người mới tu phải tụng kinh, bái sám, niệm Phật, lạy hồng danh chư Phật, phải cầu tha lực, còn người tu lâu năm phải tự lực ngồi Thiền quán niệm hơi thở. Người tu hành mà hiểu Phật Giáo như vậy, tức là chẳng hiểu Phật Giáo gì cả. Hiểu như vậy là hiểu theo Phật Giáo Đại Thừa.

Người mới tu, như các cư sĩ bước chân vào Đạo, Đức Phật đã dạy bài học tu tập tự lực đầu tiên là phải dứt bỏ sáu nghề nghiệp ác đang sanh sống hàng ngày, nghĩa là chúng ta muốn theo Đạo Phật tu hành thì phải đổi nghề ác làm nghề thiện.

Qua bài kinh dứt sáu nghề ác, chúng ta thấy rõ sự tự lực của Đạo Phật ngay từ lúc ban đầu.

Khi bước chân vào Đạo ta được nghe Người dạy : "*Thông hiểu những gì cần phải thông hiểu, dứt bỏ những gì cần phải dứt bỏ, tu tập những gì cần tu tập, trau dồi những gì cần trau dồi.*" Những việc làm này không thể cầu tha lực của người khác được.

Đạo Phật là một tôn giáo xây dựng trên nền tảng thiện pháp, mọi ác pháp đều phải được loại trừ dứt bỏ, nhờ có loại trừ ác pháp, tăng trưởng thiện pháp, cuộc sống mới có sự giải thoát an vui, hạnh phúc cho mình, cho người.

Loại trừ ác pháp, chỉ có tự lực, không thể có tha lực, những điều làm ác phải tự mình dứt bỏ chứ không thể cầu cạnh người khác giúp mình được.



Ví như mình đi ăn cắp, ăn trộm, nhờ người khác giúp mình đừng ăn cắp, ăn trộm có được không?. Không thể được, phải tự mình biết đó là một việc làm ác, khiến người ta sầu khổ thì mình nên dứt bỏ, cũng như sáu nghề nghiệp ác, không thể cầu chư Phật giúp mình dứt các nghề nghiệp ác đó được. Chính phải tự mình tự lực dứt bỏ, không hành nghề ác đó nữa.

Nhờ thế, chúng ta mới biết rõ Đạo Phật là đạo tự lực. Kinh sách tha lực không phải kinh sách Đạo Phật.

Đạo Phật nhìn cuộc đời với đôi mắt nhân quả, nhân quả chỉ có tự lực mới dứt bỏ được mà thôi, dù cho có một đấng vạn năng cũng không giúp chúng ta vào việc này được.

Vì thế, Đạo Phật là một tôn giáo mà phi tôn giáo; một tôn giáo không có đấng thiêng liêng vạn năng cứu khổ, một tôn giáo bằng sức tự lực của con người cứu mình ra mọi cảnh khổ, nên Đạo Phật còn gọi là “Đạo Độc Cư, Độc Bộ, Độc Hành”.

Đạo Phật còn gọi là nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh.

## **NGƯỜI PHẬT TỬ TU THEO PHẬT GIÁO CÓ SÁU NGHỀ KHÔNG NÊN LÀM**

### **CÓ SÁU NGHỀ ÁC**

Trong kinh A Hàm và Nikaya, Đức Phật đã ngăn cấm người cư sĩ không nên hành sáu nghề ác, vì sáu nghề này không phù hợp với tâm từ bi của Đạo Phật. Sáu nghề ác đó như sau:

1. Không làm nghề săn bắn, nghề săn bắn là một nghề cực ác, giết hại biết bao nhiêu loài cầm thú như: Nai, hươu, khỉ, chồn, heo, gà rừng và các loại chim chóc khác nữa v.v...

2. Không làm nghề chài lưới, nghề chài lưới cũng là một nghề rất độc ác, chuyên bắt tôm cá, giết hại loài thủy tộc như: Đật rọ, lò, chài, lưới, vó, câu v.v...

3. Không làm nghề buôn bán thịt sống, nghề buôn bán thịt sống là nghề sát sanh trâu, bò, heo, dê, ngựa, chó, gà, vịt v.v... Người làm nghề này, gọi là đồ tể giết gia súc bán từng ký lô cho người khác mua về làm thực phẩm, nghề này rất độc ác, giết hại chúng sanh không chút lòng thương xót.

4. Không làm nghề buôn bán thịt chín, nghề buôn bán thịt chín là nghề lấy thịt chúng sanh nấu thành thực phẩm như: phở, cháo lòng, hủ tiếu, bánh canh, bì chả, nem v.v... Nghề này cũng là nghề độc ác, người hành nghề này cũng đánh mất tâm từ bi.

5. Không làm nghề sản xuất và buôn bán rượu, vì sản xuất và buôn bán rượu khiến người ta nghiện ngập say sưa, không còn trí thông minh, nên họ có thể la xóm, mắng làng, chửi vợ mắng con, bắt kẻ cha, mẹ, anh, em ruột thịt, không biết dơ sạch, nằm ngoài đường, ngủ bụi, ngủ bờ, nằm sương nằm nắng, làm mất thể diện con người, thân thể dễ sanh bệnh tật, tạo cảnh khổ đau cho cha, mẹ, anh, em, vợ, con v.v...

6. Không làm nghề buôn bán người và bài bạc đề đóm đỏ đen, nghề buôn bán người là nghề mãi nô (bán nô lệ) nghề buôn hương bán phấn (nghề mãi dâm); nghề buôn bán người và nghề cờ gian bạc lận sát phạt lấy của người. Hai nghề này rất độc ác, dùng thế lực, tiền bạc, vật chất bắt

ép những người cô thân thất thế đang cảnh nghèo đói bán thân làm nô lệ, làm gái mãi dâm, khiến cho gia đình khổ đau tan nát và kêu gọi lòng tham tiền bạc bằng cờ bạc cá cược đồ đen đề đóm sát phạt tóe tít của người khác vì cá cược đồ đen mà đến chỗ tan gia bại sản là nghề gian ác! Nghề mãi dâm là một nghề tội bại làm mất nhân phẩm của con người, khiến con người không còn đạo đức và còn tệ hơn loài thú vật, vì con vật có lúc dâm và cũng có lúc không dâm, cho nên kẻ làm nghề bán trôn nuôi miệng là kẻ làm xấu xa thân phận làm người.

Sáu nghề nghiệp này, là sáu nghề nghiệp độc ác, giết hại chúng sanh và làm khổ đau bệnh tật muôn người, nhất là nghề sản xuất và bán rượu, sản xuất và bán thuốc phiện, sản xuất và bán xì-ke ma túy, sản xuất và bán thuốc lá, thuốc Lào v.v... là những thứ gây bệnh tật nghiệp ngập hao tổn tiền bạc, của cải, tài sản biết bao nhiêu người, trải qua bao nhiêu thế hệ phải gánh lấy hậu quả đau khổ này.

Do thế, những người hành những nghề nghiệp này để nuôi thân mạng, cha mẹ, gia đình và làm giàu trên sự đau khổ của muôn người muôn vật. Họ là những người vô minh không thấy luật nhân quả đang chi phối diễn biến từng phút giây trong mỗi con người, luật nhân quả sẽ không tha thứ một ai, nếu ai đã làm điều ác thì phải hứng lấy hậu quả khổ đau.

Nếu quý vị không tin lời Phật dạy, thì hỏi thăm những gia đình đang hành những nghề nghiệp này. Trông bề ngoài có vẻ giàu sang sung sướng nhưng bên trong chẳng có hạnh phúc gì cả. Thường những gia đình này hay có những người đau ốm bệnh tật, không người này thì đến người khác, tai nạn thường xảy ra, khiến gia đạo bất an, lúc nào cũng lo lắng sợ sệt, cuộc sống của gia đình họ chẳng bao giờ êm ấm yên vui hạnh phúc.

**Làm ác thì phải lãnh quả khổ. Không làm sao và cũng không ai cứu thoát khổ được.**

Vì thế, Đức Phật biết rất rõ nhân quả thiện ác, nên Ngài muốn cho đệ tử của mình thoát ra khỏi cảnh khổ đau, Ngài thường ngăn cấm không cho người cư sĩ hành sáu nghề nghiệp ác, dù nghề nghiệp ấy kiếm tiền rất dễ, nhưng nó không phải là hạnh phúc chân chánh. Do đó, Ngài muốn cho các đệ tử của mình sống an vui hạnh phúc chân chánh, không còn gặp cảnh đau khổ nữa. Chính vì hằng ngày, trong cuộc sống chúng ta đã tạo ra nhiều nhân ác nên phải chịu những quả khổ đau đời đời kiếp kiếp, chứ không ai mang đến quả khổ ấy cho ta được dù kẻ đó là quỷ thần ác độc. Cũng như không có một vị thần Thánh nào hay Phật Tổ cùng những vị Bồ Tát nào ban phúc lành cho chúng ta được. Xin các bạn lưu ý cho điểm này.

Nhân quả là một đạo luật công bằng, chính chúng ta làm ra là chúng ta phải chịu, không thể người khác chịu thay cho chúng ta được. Vì thế, không ai mang đến khổ đau cho chúng ta mà chính chúng ta, cũng như không ai mang đến hạnh phúc an vui cho chúng ta mà chính chúng ta.

Bởi, người Cư sĩ Phật tử không thấy luật nhân quả rất công bằng và công lý, cho nên trong cuộc sống họ không biết chọn nghề nghiệp, chỉ thấy nghề nào làm ra tiền và có cơm ăn áo mặc dễ dàng, nhất là môi trường sống, nơi đó mọi người làm nghề sát sanh là dễ kiếm tiền thì họ bắt chước làm theo, nhưng không ngờ lại tạo ra vô vàn tội ác. Từ những hành động tạo ra sự chết chóc và đau khổ cho chúng sanh thì chính bản thân họ và ngay cả gia đình họ đều phải thọ lãnh những quả khổ đau ấy từ người này đến người khác.

Là đệ tử của Đức Phật, những hàng cư sĩ phải lưu ý sáu nghề nghiệp ác độc này, luôn luôn phải vâng theo lời dạy

của Đức Phật thì mới tìm thấy chơn hạnh phúc, an vui của cá nhân và của cả gia đình mình.

Hành nghề đúng như vậy mới gọi là chánh nghiệp, chính nghề nghiệp chân chánh mới nuôi được chánh mạng của mình và của mọi người trong gia đình. Hạnh phúc từ ấy sẽ đến với các bạn. Các bạn có tin những lời dạy này không?.

### **THỌ DỤNG THỰC PHẨM ĐỘNG VẬT KHÔNG THẤY, KHÔNG NGHE, VÀ KHÔNG NGHI**

Sáu nghề nghiệp ác đã dạy trong tập sách này, chúng tôi có ghi chú thêm để quý Thầy và các Phật tử nhận thấy rõ.

Tại sao lại có chư Tăng Nam Tông thọ dụng thực phẩm động vật ?.

Có phải Đức Phật đã cho phép chư Tăng thọ dụng thực phẩm động vật hay không ?.

Để trả lời những câu hỏi này và làm sáng tỏ Phật Giáo. Các nhà sư Nam Tông không biết dựa vào lời dạy nào của Đức Phật mà dám thọ dụng thịt động vật.

Thưa quý Hòa Thượng, quý Sư, Thầy và các Phật tử hãy đọc lại bài kinh số 55 Jivaka trang 71, kinh Trung Bộ tập 2, Tạng Kinh Việt Nam do HT Minh Châu chuyển ngữ từ tiếng Pali sang Việt ngữ.

Trong bài kinh này, đoạn kinh thứ nhất Đức Phật đã dạy người tu sĩ không được thọ dụng thịt động vật thấy, nghe và nghi: "Này Jivaka, Ta nói trong ba trường hợp, thịt động vật không được thọ dụng thấy, nghe và nghi".

Theo nghĩa của đoạn kinh này, khi một vị Tỳ kheo “thấy” thực phẩm của người Phật tử cúng dường có thịt chúng sanh thì không được ăn, đó là trường hợp thứ nhất.

Khi thực phẩm của người Phật tử cúng dường “không thấy” có thịt chúng sanh nhưng lại “nghe” người khác nói trong thực phẩm đó, có thịt chúng sanh, thì không được ăn, đó là trường hợp thứ hai.

Khi thực phẩm của người Phật tử cúng dường “không thấy” có thịt và cũng “không nghe” nói có thịt chúng sanh nhưng tâm lại sanh “nghĩ ngờ” thực phẩm này có thịt chúng sanh, vì có mùi tanh thì không được ăn, đó là trường hợp thứ ba.

Xét qua ba trường hợp trên đây, rõ ràng Đức Phật không cấm ăn thịt chúng sanh mà chỉ có lời khuyên để chúng Tỷ kheo ý thức sự đau khổ của chúng sanh mà không ăn thịt. Ý thức sự đau khổ của chúng sanh mà không ăn thịt tức là thực hiện lòng từ bi thương xót chúng sanh, có nghĩa là sống đúng đạo đức hiếu sinh. Còn cấm, tức là giới cấm, giới cấm là có sự bắt buộc không ăn thịt chúng sanh, có nghĩa là ăn chay, nhưng ăn chay ấy là ăn chay theo kiểu Đại Thừa Bà La Môn Giáo (Ăn chay do giới cấm). Còn ngược lại, Phật Giáo Nguyên Thủy chỉ dùng giới đức không cấm nhưng chỉ khuyên người tu sĩ phải tự giác ăn như thế nào để thể hiện được đạo từ bi đúng nghĩa của từ tâm.

Trường hợp thứ nhất và thứ hai thì quá rõ ràng, còn trường hợp thứ ba là nghi ngờ, dường như mơ hồ, nhưng thực ra thịt chúng sanh thì có mùi tanh hôi của chúng, mặc dù chúng ta không thấy, không nghe, nhưng mùi cá làm sao không tanh cá, mùi thịt bò làm sao không hôi bò, mùi thịt heo làm sao không hôi heo, mùi thịt gà làm sao không tanh gà v.v... Tất cả, thịt động vật đều có mùi riêng của nó, làm sao chúng ta không nghi ngờ, mà đã nghi ngờ thì không được phép ăn, vì lương tâm và tình thương của

chúng ta, không cho phép nuôi mạng sống bằng sự khổ đau của loài động vật khác.

Phật dạy lần thứ hai: "Này Jivaka! Ta nói trong ba trường hợp thịt được thọ dụng: "Không thấy, không nghe và không nghĩ". Có lẽ, dựa theo lời dạy này, mà các nhà sư Nam Tông dùng lý luận biện hộ cho những hành động tội ác của mình: "Không thấy nghĩa là không thấy người giết con vật, để cúng dường cho mình, không nghe, nghĩa là không nghe tiếng kêu của con vật khi bị giết để cúng dường cho mình, không nghĩ nghĩa là thấy thực phẩm động vật Phật tử cúng dường không nghĩ ngờ người ta giết con vật làm thực phẩm để cúng dường cho mình". Cho nên, trong bài kinh Jivaka có mở ngoặc và đóng ngoặc (Vì mình mà giết). Bốn chữ này, là do người sau thêm vào để thỏa mãn dục vọng tham ăn thịt chúng sanh. Xưa, các Tổ không có điều gì mà không dám làm, họ thêm bớt rất nhiều trong kinh sách Nguyên Thủy, ngày nay cũng vậy, họ cũng dám lý luận làm sai lệch lời dạy của Đức Phật, có khi vì bảo vệ danh dự của mình trong lúc vi phạm giới luật và cũng có khi vì không hiểu phương pháp hoặc do tu tập chưa chứng.

Nếu bài kinh chấm dứt ở đây, thì chúng ta khó làm sáng tỏ được Phật Giáo. Nhưng bài kinh lại dạy tiếp phần thứ hai và phần thứ ba, nên chúng ta mới thấy rõ bộ mặt bất thiện và lòng tham dục của các nhà sư Nam Tông khéo thêm thắt, khéo lý luận bóp méo kinh sách của Đức Phật để gây tội ác tày trời, nên tất cả các xứ Phật Giáo Nam Tông tu hành chẳng đến đâu, nhập định điên khùng "Minh Sát Tuệ" tu hành không đúng Tứ Niệm Xứ và Tứ Thánh Định của Đạo Phật. Chẻ pháp môn Tứ Niệm Xứ ra từng mảnh: Đây là trường Thiền tu Tâm Niệm Xứ; đây là trường Thiền tu Thân Niệm Xứ; đây là trường Thiền tu Thọ Niệm Xứ. Chẻ pháp môn Tứ Niệm Xứ ra từng mảnh

như vậy, mà lại còn hô hào rùm beng viết kinh sách phổ biến khắp nơi, làm cho người sau hiểu lầm Phật Pháp, tu hành sai lệch, chẳng giải quyết được sanh, già, bệnh, chết. Trong khi, Pháp môn Tứ Niệm Xứ rất tuyệt vời, tu là thấy kết quả ngay liền, tu tập là có những thần lực siêu việt không thể nghĩ bàn. Do chia chẻ pháp Môn Tứ Niệm Xứ, nên các nhà Sư Nam Tông tu hành chẳng tới đâu, chỉ loanh quanh trong các định tưởng, chẳng bao giờ đạt được sự giải thoát của Phật Giáo.

Các nước theo Phật Giáo Nam Tông, lấy Phật Giáo làm Quốc Giáo, mọi thanh niên đúng tuổi đều phải vào chùa tu tập ba năm, nếu ai muốn tu luôn thì ở lại tiếp tục tu hành còn không muốn tu thì phải “xuất sãi”. Xuất sãi có nghĩa ra đời (hoàn tục) lập gia đình. Nhưng, những người thanh niên này, đã tu theo Đạo Phật mà không có chút lòng từ bi nào cả, họ đã dám cầm dao, súng, vũ khí diệt dân tộc họ như giết heo, gà, dê v.v... và tàn sát đồng bào Việt Kiều hàng vạn người đang cư trú trên đất nước Cam Pu Chia. Đó là, một bằng chứng dân tộc Cam Pu Chia lấy Phật Giáo làm Quốc Giáo, mọi người thanh niên công dân nước này đều phải tu hành ba năm, thế mà giết người như ác quỷ, làm cho cả thế giới đều ghê rợn và lên án tội ác của đất nước này.

Bởi, tu hành mà còn ăn thịt chúng sanh, thì thành ác quỷ chứ làm sao thành Phật được. Bài kinh Jivaka Đức Phật đã dạy như vậy, mà các Tổ bên Nam Tông dám bịa ra ăn năm thứ bất tịnh nhục. Thật là đau lòng.

Tại sao vậy? Tại vì, tu sĩ Phật Giáo Nam Tông ăn thịt chúng sanh, nên tâm họ rất hung ác. Đời sống tu sĩ của họ sống ngược lại với đạo đức không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh của Đạo Phật.



**Đạo Phật, là đạo đức của loài người, đạo đức của loài người sao lại nỡ nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh, mà không chút lòng thương yêu. Vậy, những người tu sĩ này, có phải là tu sĩ của Đạo Phật hay không? Xin các bạn trả lời cho.**

**Cũng trong bài kinh ấy, Đức Phật dạy tiếp cho các vị Tỳ kheo không nên ăn thịt chúng sanh, bằng phương pháp tu tập và trau dồi " Tứ Vô Lượng Tâm".**

**Bài kinh dạy tiếp: "Này Jivaka! Tỳ kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn nào, vị ấy phải luôn tu tập tâm mình biến mãn khắp cùng một phương với lòng từ và an trú, phương thứ hai, thứ ba, thứ tư cùng khắp thế giới trên dưới bề ngang, hết thấy phương xứ cùng khắp vô biên, tâm vị ấy biến mãn và câu hữu với lòng từ quảng đại vô biên không hận, không sân và an trú".**

**Với ý nghĩa của đoạn kinh này, khi một vị Tỳ Kheo ăn uống thì phải quan sát khắp cùng trên món ăn của mình đồng thời khởi tâm từ bi thương xót tất cả muôn loài chúng sanh, nếu thấy có thịt chúng sanh thì chết chớ không ăn. Đó là, thực hiện Đạo từ bi, lòng hiếu sinh của mình. Bài pháp dạy rõ ràng như vậy, thế mà các nhà sư Nam Tông nỡ nhẫn tâm ăn thịt được thì chúng tôi rất thương hại cho họ, chỉ phí một đời tu hành mà chẳng có ích lợi gì cho bản thân mình cho tất cả chúng sanh.**

**Đoạn kinh này, Đức Phật đã xác định rõ ràng: một người tu sĩ Đạo Phật phải luôn tu tập "Tứ Vô Lượng Tâm". Người đã tu tập Tứ Vô Lượng Tâm thì còn lòng dạ nào ăn thịt chúng sanh được. Phải vậy không các bạn? Vậy mà, các sư Nam Tông vẫn nuốt trôi được thịt chúng sanh mới thực là hay!**

**Về phần các vị Tỳ kheo Đức Phật đã dạy, không ăn thịt chúng sanh bằng hai bài pháp tuyệt vời:**

**1- Ăn thịt chúng sanh không thấy, không nghe và không nghĩ.**

**2- Ăn thịt chúng sanh với lòng từ bi biến mãn khắp cùng mười phương trên dưới.**

Cũng trong bài kinh ấy Đức Phật dạy người cư sĩ phải cúng dường thực phẩm cho Phật và chúng Thánh Tăng: "Này Jivaka! Người nào vì Như Lai hay vì đệ tử của Như Lai mà giết hại sinh vật làm thực phẩm cúng dường, người ấy chất chứa nhiều phi công đức do năm nguyên nhân. Khi người ấy nói như sau: "Hãy đi và dắt con thú này đến đây". Đó là, nguyên nhân thứ nhất, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Con thú ấy khi bị dắt đi, bị lôi kéo nơi cổ, nên cảm thọ đau đớn khổ ưu. Đó là, nguyên nhân thứ hai, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi người ấy nói: "Hãy đi và giết con thú này". Đó là, nguyên nhân thứ ba, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi con thú ấy bị giết, cảm thọ đau đớn khổ ưu vô cùng, đây là nguyên nhân thứ tư, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi người ấy cúng dường Như Lai hay đệ tử của Như Lai một cách phi pháp. Đó là, nguyên nhân thứ năm, người ấy chất chứa nhiều phi công đức."

Qua đoạn kinh này, chúng ta thấy rất rõ, Đức Phật đã dạy rất kỹ cho người cư sĩ không nên cúng dường Phật và chúng Thánh Tăng thực phẩm động vật. Vì cúng dường như vậy, là cúng dường phi pháp, không có phước mà tổn đức thêm trọng tội vì sát hại sanh linh.

Một bài kinh rất có giá trị với các tu sĩ Nam Tông. Bài Jivaka trong Trung Bộ kinh đã khẳng định người tu sĩ Đạo Phật không được ăn thịt chúng sanh nên ăn thực phẩm thực vật với mục đích là để trau dồi tâm từ, bi, hỷ, xả của mình để ly dục ly ác pháp, khiến cho thân tâm thanh tịnh, nhập được các loại Thiền định, làm chủ được

sự sống chết luân hồi. Ngược lại, một người tu sĩ còn ăn thịt chúng sanh tức là tâm dục chưa ly, ác pháp chưa lìa, thì rất uổng cho một đời tu hành theo Đạo Phật, mà chẳng hưởng được sự giải thoát của Đạo Phật, mà lại còn đọa vào địa ngục (địa ngục ở đây không phải cõi địa ngục mà là trạng thái đau khổ của thân hay phiền não của tâm). Tu mà còn tâm ác như vậy, thì phải mang nợ đần na thí chủ muôn đời, muôn kiếp. Hiện giờ, các nhà sư Nam Tông ăn uống cho khoái khẩu, thân hình mập béo, lấy ác pháp mà nuôi thân mạng, thì thân mạng này phải chịu thọ khổ muôn vạn, vì đã đem vào thân những sự đau khổ của chúng sanh thì làm sao tránh khỏi sự đau khổ ấy.

### Ghi chú:

Đọc bài kinh Jivaka, chúng ta nhận xét về Đạo Phật. Đạo Phật là một tôn giáo tự lực, dạy đạo đức nhân bản – nhân quả rất thực tế và cụ thể. Cho nên, Đức Phật là một nhà tâm lý học thông suốt mọi tình cảm, tâm tư và nguyện vọng của mọi người. Vì thế, giáo pháp của Ngài dạy toàn là đạo đức làm người. Vì dạy đạo đức làm người nên nói về tâm lý của con người rất là sâu sắc:

- 1- Dạy người cư sĩ không làm nghề nghiệp ác để tránh nhân quả xấu như: tai nạn, bệnh tật, yếu tử v.v...
- 2- Dạy chư Tăng không ăn thịt chúng sanh bằng sự ý tứ cẩn thận trong từng miếng ăn của mình bằng một tấm lòng thương yêu rộng lớn đối với muôn loài chúng sanh.
- 3- Dạy Phật tử không nên cúng dường thịt chúng sanh làm ra thực phẩm cho Phật và chúng Thánh Tăng. Cúng dường như vậy là phi pháp, phi công đức (không có phước báo mà còn thêm tội lỗi).

Toàn bộ giáo lý của Đức Phật từ sơ thiện, trung thiện, đến hậu thiện, Ngài dạy con người cách thức sống trong thiện pháp, ngăn ngừa và đoạn dứt các ác pháp. Vì thế, mà ngay từ bước đầu tiên Đức Phật đã dạy người cư sĩ không làm sáu nghề nghiệp ác như trên đã giảng.

Cách thức tu của Đạo Phật rất cụ thể. Ở đây, quý Thầy và các Phật tử phải hiểu cho rõ ràng, đối nghề nghiệp, không làm nghề ác nữa tức là tu hành, tu tức là sửa đổi, thay đổi, làm tốt lại, làm thiện lại và không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh, chứ không phải ngồi đó gõ mõ, tụng kinh, niệm Phật, lẩn chuỗi, ngồi Thiền hay lạy hồng danh sám hối mà tiêu tội hưởng phước được v.v...

Quý vị đừng lầm hiểu theo sự hướng dẫn tu tập của các nhà học giả Đại Thừa, khi tu tập là phải ngồi Thiền, nhập thất, tụng kinh, sám hối, niệm Phật, niệm chú, truyền tâm ấn, la hét, đánh, xô đẩy để ngộ Phật tánh. Đó là, hình thức tu tập chịu ảnh hưởng ngoại lai của các tôn giáo khác, chẳng giúp gì cho chúng ta giải thoát tâm tham, sân, si, phiền não, thương, ghét, giận hờn, thù oán, tật đố, nghi kỵ và các ác pháp khác.

Cách thức tu tập của Đạo Phật trong kinh điển Nguyên Thủy dạy, thực tế và cụ thể hơn, có kết quả ngay liền khi bắt tay vào tu, không như những pháp hành của các nhà học giả dạy ở trên theo kinh sách phát triển Đại Thừa.

Như trên đã nói, quý vị đối nghề ác làm nghề thiện là quý vị không làm khổ chúng sanh, không làm khổ đau cho chúng sanh tức là quý vị không làm khổ đau cho quý vị, không làm khổ đau cho quý vị tức là giải thoát.

Dạy người không làm nghề ác, không làm việc ác tức là tu thiện đầy các bạn. Các bạn có hiểu biết điều này không?.

**Dạy người không cúng dường thực phẩm bằng xương máu chúng sanh tức là tạo nghiệp thân ít bệnh, tuổi thọ sống lâu.**

**Dạy chư Tăng không ăn thịt chúng sanh là trau dồi tâm từ, bi, hỷ, xả để đối trị tâm tham, sân, si, ích kỷ, nhỏ mọn v.v...**

**Bài kinh này, quý Thầy và quý Phật tử nên lưu ý lời dạy của Đức Phật: "Ăn thịt chúng sanh phải không thấy, không nghe và không nghi". Lời dạy này, có nghĩa là trong sự ăn uống phải trau dồi mắt tai của mình, phải ý tứ cẩn thận, khi ăn khi uống phải biết rõ trong thực phẩm đang ăn có xương máu và sự chết chóc đau khổ của chúng sanh trong đó hay không?. Nếu có chúng ta thà chết trong giới luật của Phật chứ không ăn mà phạm giới.**

**Tại sao vậy ?.**

**Tại vì, người tu sĩ Đạo Phật thường trau dồi tu tập tâm mình lòng thương yêu rộng lớn đối với tất cả chúng sanh, đối với nhân loại khắp mười phương thế giới.**

**Nếu chúng ta chỉ vì bổ béo cho xác thân vô thường bất tịnh này và chạy theo dục lạc, ảo giác ngon ngọt của vị giác thì chúng ta chưa phải một vị tu sĩ Đạo Phật chân chánh có lòng từ bi.**

**Đạo Phật ăn chay trên ăn chay, ăn chay vì lòng thương yêu chúng sanh vô bờ bến. Ngược lại, trong thế gian này có những người ăn chay, không ăn thịt chúng sanh nhưng làm thực phẩm giống như thịt chúng sanh, thì đó là ăn chay theo kiểu phàm phu, ăn chay còn thêm thịt, nên tạo thực phẩm chay giống như thực phẩm thịt chúng sanh để ăn đỡ thèm.**

**Cách thức ăn chay như thế, Đức Phật không chấp nhận. Đạo Phật tu thật, làm việc thiện từ trong lòng thiện sanh**

ra, ăn chay vì thương xót chân thật đối với chúng sanh nên không nở ăn thịt chúng sanh.

Ăn chay chỉ vì sợ địa ngục, sợ quỷ Vô Thường, quỷ Dạ Xoa hành hạ, thiêu đốt, đâm chém, cắt lưỡi, móc họng, rút gân v.v...

Ăn chay để cầu sanh về Cực Lạc, Thiên Đường v.v...

Ăn chay để cầu cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, tuổi thọ sống lâu v.v...

Ăn chay như vậy, Đạo Phật không chấp nhận vì không phải pháp tu hành để giải thoát, đó là một loại ăn chay để an ủi tinh thần, ăn chay như vậy giống như con bò ăn cỏ, không có nghĩa lý gì của Đạo giải thoát cả.

## **NGƯỜI PHẬT TỬ ĐẾN VỚI ĐẠO PHẬT TRƯỚC TIÊN CẦN PHẢI THÔNG HIỂU NHỮNG GÌ CẦN THÔNG HIỂU ĐỂ TU TẬP**

### **DUYÊN PHẬT PHÁP**

Một người có đủ duyên được đọc kinh sách của Đạo Phật, thấy được chân lý của Đạo rất thực tế và cụ thể, hướng dẫn con người cách thức sống có đạo đức, tu tập và trau dồi thân tâm để thoát khỏi kiếp sống đọa đày trầm luân đau khổ của kiếp người, bằng sức tự lực của chính mình nhất là điều khiển được sự sống chết như ý muốn và còn chấm dứt được sự tái sanh luân hồi.

Vì thế, khi bắt đầu đến với Đạo Phật để trở thành người đệ tử chân chánh, thì quý vị cần phải thông hiểu những gì chân thật và những gì không chân thật của Đạo Phật. Quý vị, cần phải sáng suốt chấp nhận những gì đúng và phải biết gạt bỏ những gì không đúng của Phật Giáo. Và cuối

cùng, quý vị cần phải biết kính trọng và không kính trọng những gì phải và những gì không phải của Đạo Phật.

Phần đông, Phật tử hiện giờ không cung kính và tôn trọng chánh pháp của Đạo Phật, họ thường tôn kính giáo pháp phát triển của Đa Thần Bà La Môn và luôn luôn tu hành theo giáo pháp trừu tượng mê tín đó, mặc dù kết quả tu hành chẳng ra gì. Nếu có ai mạnh dạn nói rằng, giáo pháp phát triển của Đại Thừa không phải là của Phật thuyết, đó là giáo pháp mê tín của ngoại đạo Bà La Môn, thì họ căm tức và tìm mọi cách chống lại. Đôi khi, còn dùng những lời lẽ xỉ vả, mạt sát, một cách hung tợn và bảo thủ.

Khi một người chưa biết Phật Pháp, chưa hiểu Đạo Phật, một hôm có đủ duyên được đọc một cuốn kinh Phật như trường hợp chúng tôi đã nghe quý Phật tử thuật lại: "Con từ hồi nào tới giờ chưa biết Phật Pháp, một hôm được người bạn trao cho cuốn kinh Thủ Lăng Nghiêm, nhờ đọc kinh này, con thấu lý của Đạo Phật quá tuyệt vời, quá hay. Nên từ đó, con hướng tâm đến Đạo Phật, thường đi nghe thuyết giảng trong các chùa và mua thêm những loại kinh sách Phật để tham cứu đường lối và cách thức tu tập của Đạo Phật, càng đọc kinh sách Phật con lại càng có ý muốn đi tu hơn !!!"

Đó là, những người đã đọc các bộ kinh như: "Thủ Lăng Nghiêm, Kim Cang Kinh, Pháp Hoa Kinh, Phật Học Phổ Thông và toàn bộ giáo lý A Hàm hoặc kinh Nikaya." Ngược lại, những người chưa được đọc kinh sách Phật, chưa hiểu Đạo Phật ra sao, nên nhìn Đạo Phật như một tôn giáo mê tín, coi ông Phật như ông Thần chuyên phò hộ và ban phước lành cho nhân gian.

Hầu hết hiện giờ, mọi người hiểu Đạo Phật qua bốn hệ phái khác nhau :

- 1. Tịnh Độ Tông, biến Phật Giáo thành tôn giáo mê tín, cúng bái, cầu khẩn, niệm Phật cầu vãng sanh như Đạo Bà La Môn.**
- 2. Thiên Tông, biến Phật Giáo thành Tiên Giáo.**
- 3. Duy Thức Tông, biến Phật Giáo thành khoa tâm lý học.**
- 4. Mật Tông, biến Phật Giáo thành tôn giáo huyền bí, linh thiêng.**

Thật ra, Phật Giáo không phải tâm lý học, không phải cảnh giới siêu hình (Cực Lạc) không phải bản thể của vạn hữu, cũng không phải linh thiêng siêu phàm nhập thánh mà chính là cuộc sống bình thường như mọi người đang sống, nhưng họ đã lìa xa lòng ham muốn và các ác pháp.

Người nào hiểu đúng và biết cách sống đúng "ly dục ly ác pháp" sẽ có tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Đó chính là, người có hữu duyên với chánh pháp của Đạo Phật, bằng ngược lại thì đó là vô duyên hoặc gặp tà pháp, hoặc có duyên với tà pháp như người Phật tử đã nói ở trên.

Vô duyên không gặp chánh Phật Pháp, còn hơn là những người hữu duyên mà gặp lại tà pháp của ngoại đạo. Gặp tà pháp của ngoại đạo thì lại sanh ra kiến chấp, kiến chấp rất là khó bỏ. Con người vốn vô minh nên khi gặp pháp nào cũng đều tin. Tin một cách mù quáng nên dễ dính mắc tà pháp, nhưng dù biết đó không đúng pháp của Đạo Phật, nhưng rất khó bỏ. Vì thế, trên thế gian này có rất nhiều tôn giáo, nhưng tôn giáo nào cũng có người theo, nhất là những tôn giáo có thần thông lại dễ cám dỗ người theo hơn. Do đó, giáo pháp nào có thần thông thì người theo càng ngày càng đông, như kiến bu trên cục đường. Nghe thần thông ai lại không mê, nhưng thần thông chỉ là một loại tướng lực, ảo giác, lừa đảo con người.



## TÍN ĐỒ CHÂN CHÁNH CỦA PHẬT GIÁO

Do sự hiểu biết không thâm sâu về Đạo Phật, hiểu biết một cách nông cạn. Vì thế, tín đồ Phật Giáo có thể chia làm năm loại:

1. Người tín đồ đến chùa cúng bái, cầu an, cầu siêu, xin xăm, bói quẻ, xem ngày tốt xấu, cúng sao, giải hạn v.v... (Phật tử mê tín).
2. Người tín đồ đến chùa cúng dường chư Tăng, nghe thuyết pháp giảng kinh để tìm hiểu Đạo Phật, những người này có học thức nhưng lại thiếu cân nhắc, nghe giảng pháp nào tin ngay pháp ấy. Không biết pháp ấy có đúng hay sai với Đạo Phật, cứ nghe giảng có lý là cứ tu tập. Do thế, sanh ra kiến chấp, tranh luận hơn thua ... (Phật tử nông nổi).
3. Người tín đồ đến chùa ít cúng dường chư Tăng, ít lễ Phật, ít cúng bái, chỉ chuyên nghe thuyết giảng kinh điển, học thuộc lòng nghĩa lý và thỉnh nhiều loại kinh sách của các nhà học giả nghiên cứu sưu tầm soạn ra, lấy đó làm tiêu chuẩn, rồi cũng tự kiến giải nghĩa lý ấy, theo quan điểm riêng tư của mình, tìm các bậc tu hành tranh luận hơn thua để hạ nhục họ và tự cho mình như một bậc Thầy thông suốt lý đạo. Đôi khi, còn tỏ ra như mình đã tu chứng (Phật tử kiêu căng).
4. Người tín đồ đến chùa không cúng bái Phật, không cúng dường chư Tăng, không nghe thuyết giảng kinh, chỉ mót nổi làm ăn (Phật tử mượn danh làm ăn).
5. Người tín đồ đến chùa cúng bái Phật, cúng dường chư Tăng, nghe thuyết giảng kinh điển để tìm hiểu và cân nhắc pháp môn nào đúng, pháp môn nào sai, để chọn lấy pháp môn chân chánh của Đạo Phật rồi mới tu tập (Phật tử chân chánh).

Trong năm loại Phật tử, chỉ có loại Phật tử thứ năm, mới chính là tín đồ Phật Giáo thuần thành, chấp hành nghiêm túc theo đúng lời dạy của Đức Phật, còn bốn loại Phật tử kia, là tín đồ không hiểu Đạo Phật chịu ảnh hưởng tà giáo ngoại đạo khiến Phật Giáo suy vong cũng chính do bốn hạng Phật tử trên, nhất là hạng Phật tử mê tín.

Nếu không là đệ tử của Đức Phật thì thôi, mà đã là đệ tử của Đức Phật, thì phải có sự sáng suốt, ngăn ngừa bảo vệ không cho tà giáo ngoại đạo xâm chiếm vào Phật Giáo mới đúng, đảng này thì khác, đệ tử của Đức Phật mà lại nói giáo cho ngoại đạo để diệt Phật Giáo mới thật là đau lòng.

Kính thưa quý vị! Không phải quý vị hiện giờ đang thực hành và ca ngợi giáo pháp của ngoại đạo sao?.

Những điều quý vị đến chùa cúng bái, cầu siêu, cầu an, cúng sao giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu v.v... và như vậy, quý vị có làm đúng như lời Phật dạy không?.

Quý vị hằng ngày ngồi Thiền, niệm Phật đã được những kết quả giải thoát gì? Tâm có hết tham, sân, si chưa? Hay chỉ ngồi kiết già ba bốn tiếng đồng hồ, quý vị cho đó là kết quả ư!.

Ở những giáo pháp này, đã biến quý vị trở thành những con chiên ngoan đạo, quý vị có biết không?.

Những giáo pháp này, đã biến Phật Giáo thành tà giáo ngoại đạo, mê tín, lạc hậu, thiếu khoa học, không logic. Các vị có tin lời nói của chúng tôi không?. Đó là, một sự thật hiển nhiên, xin các vị suy ngẫm lại.



## VỊ MINH SƯ PHẬT GIÁO

Người vô duyên không được gặp Phật Pháp, cuộc đời trôi theo dòng nước đục lạch ứ trước thế gian, bảy nổi ba chìm, khổ đau vô tận, từ kiếp này chuyển sang kiếp khác không bao giờ dứt, như con kiến đi quanh vòng miệng lu.

Người vô duyên không gặp Phật Pháp, lại gặp tà pháp, càng tu tự ngã càng cao, thường gạt người để mua danh cầu lợi, làm nhiều điều tội ác, thật là uổng phí cho một đời tu của một kiếp người.

Người hữu duyên gặp được Phật Pháp nhưng không gặp được minh sư, không thấu rõ lý chánh pháp của Đạo Phật, tu tập theo kiến giải của các nhà học giả, giống như loài vật gặm xương, bỏ đi thì uổng, nhai lại thì chẳng có gì.

Người hữu duyên và có tâm quyết tu theo Đạo Phật, để mong cầu thoát ra cảnh khổ trần lao thế tục, mà lại gặp những kinh sách phát triển Đại Thừa, do các nhà học giả xưa và nay biên soạn ra, thì tu hành, đỡ sống đỡ chết chẳng ra gì, Đời chẳng ra Đời, Đạo chẳng ra Đạo.

Để làm sáng tỏ trong giới tu sĩ Phật Giáo hiện giờ, chúng ta có thể chia làm sáu loại tu sĩ như sau:

1. Tỳ kheo chuyên cúng bái, tán tụng, kệ ngâm (ứng phú đạo tràng), Tỳ kheo này ít học giáo lý, chùa là nơi sinh sống như một gia đình, có vợ, có con, tự làm ăn mọi nghề nghiệp như một gia đình thế tục: làm ruộng, làm rẫy, làm vườn, chăn nuôi heo, gà, dê, bò v.v... Có ai thỉnh đi cúng bái, tụng niệm cầu siêu, cầu an v.v..., đều cất giá tiền công hẳn hoi.

2. Tỳ kheo chuyên cúng bái tụng niệm, cầu siêu, cầu an, tổ chức lễ lộc, tổ chức hành hương, tổ chức từ thiện v.v... Các vị Tỳ kheo này không có vợ con, có trình độ giáo lý và có

học thức, đi đám tụng niệm không lấy tiền công, chỉ nhận tiền cúng dường trai tăng tứ sự v.v... Chùa là nơi sinh hoạt của những Phật tử mê tín suốt ngày tụng niệm.

3. Tỳ kheo chuyên học tập giáo lý, làm việc Giáo Hội, giảng sư dịch thuật, soạn kinh viết sách, các vị Tỳ kheo này có trình độ văn hóa cao, có kiến thức Phật Giáo sâu rộng nhưng không có tu hành, họ thuộc về cấp lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo.

4. Tỳ kheo vừa tu vừa thuyết giảng kinh điển, Thiên, Mật và Tịnh cho tín đồ tu tập theo kiến giải của mình, những Tỳ kheo này tu theo Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh. Bốn hạng Tỳ kheo trên đây thuộc về Bắc Tông Đại Thừa Giáo.

5. Tỳ kheo chuyên ăn thịt chúng sanh, đó là những Sư Nam Tông, tu theo kinh sách Nguyên Thủy, nhưng bị kiến giải của các nhà học giả có học thức cao trên đại học thường phá giới, sống phi Phạm hạnh nên hiểu sai lời dạy của Đức Phật đã trở thành những ác tri thức, mất chủng tử từ bi, xa lìa hạt giống chánh pháp, thường lý luận để ăn thịt chúng sanh: “Ăn Không thấy, không nghe, không nghĩ”.

6. Tỳ kheo cát thát, am, cốc riêng để tu một mình, đó là những tu sĩ tiêu cực, yếm thế, chỉ tìm sự an vui cho cá nhân. Họ tưởng tu như vậy là giải thoát, nhưng nào ngờ là trốn đời chạy theo tâm ham muốn sống cảnh yên tịnh .

Trên đây là sáu hạng Tỳ kheo:

a/ Nếu quý vị chọn loại một làm thầy thì quý vị tu theo Phật Giáo Đại Thừa Ứng Phú Đạo Tràng mê tín, chịu nhiều ảnh hưởng phong tục tập quán dân gian, những Tỳ kheo này phần đông phá giới, phạm giới, sống không bao giờ đúng giới hạnh, những tu sĩ này được xem là những cư sĩ trọc đầu.

b/ Nếu quý vị chọn loại hai làm thầy, thì quý vị tu theo Phật Giáo Đại Thừa thuộc Bà La Môn Giáo, tu phước hữu lậu .

c/ Nếu quý vị chọn loại ba làm thầy, thì quý vị tu theo Phật Giáo Đại Thừa danh lợi.

d/ Nếu quý vị chọn loại bốn làm thầy, thì quý vị tu theo Phật Giáo Thiên Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông. Những pháp môn tu này giống như người nhai viên sắt, nuốt chẳng vô, nhả chẳng ra.

e/ Nếu quý vị chọn loại năm làm thầy, thì quý vị tu theo Phật Giáo Nam Tông, trở thành ác tri thức, mất tâm từ bi, xa lìa đạo giải thoát.

f/ Nếu quý vị chọn loại sáu làm thầy, thì quý vị tu theo Phật Giáo yếm thế trốn đời, tiêu cực. Cuộc đời tu hành chẳng tu tới đâu, chỉ có công mà chẳng lợi ích gì.

Trong Đạo Phật có sáu loại tu sĩ như vậy, nếu quý vị không chấp nhận họ làm thầy của mình, thì quý vị chấp nhận ai làm thầy của mình?.

Chúng tôi xin giới thiệu một vị minh sư của Đạo Phật, để quý vị khỏi tìm kiếm đâu xa và khỏi bị tà sư ngoại đạo lường gạt. Vị minh sư ấy là "Giáo Pháp và Giới Luật của Đức Phật". Xưa, Đức Phật cũng nhờ nương vào giáo pháp và giới luật này, mà Ngài tu chứng đạo. Cho nên, khi thành đạo Ngài đã quỳ xuống đảnh lễ giáo pháp này và tôn xưng nó là Thầy của mình. Đến khi nhập diệt vào Niết Bàn, Ngài di chúc lại: “Sau khi Ta nhập Niết Bàn, các Thầy Tỳ kheo hãy lấy Giáo Pháp và Giới Luật của Ta làm Thầy, làm chỗ nương tựa vững chắc tu hành...”

Chúng tôi cũng xin giới thiệu, kinh sách của chính Đạo Phật để quý vị khỏi lầm kinh giả.

1. Bốn bộ kinh A Hàm.

2. Năm bộ kinh Nikaya.

Tuy rằng, bốn bộ kinh A Hàm và năm bộ kinh Nikaya là kinh gốc của Đạo Phật, nhưng trong ấy các Tổ đã có sự thêm bớt rất nhiều, nhất là kinh A Hàm, các Tổ đã dịch làm lệch ý của Phật và còn soạn viết những bài kinh gạch nối giữa Tiểu Thừa và Đại Thừa. Vậy, quý Phật tử khi nghiên cứu đừng tin trọn những kinh sách này, mà hãy nhớ lời Đức Phật đã dạy :

*“Này các Kàlà mà!  
Chớ có tin vì nghe truyền thuyết,  
Chớ có tin vì nghe truyền thống,  
Chớ có tin vì nghe người ta nói đồn,  
Chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng,  
Chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình,  
Chớ có tin vì đúng theo một lập trường,  
Chớ có tin vì đánh giá hơi hợt những dự kiện,  
Chớ có tin vì phù hợp với định kiến của mình,  
Chớ có tin nơi phát xuất có uy quyền,  
Chớ có tin vì bậc Sa Môn là Đạo Sư của mình, v.v...”*

*Nhưng này các Kàlà mà! Khi nào, tự mình biết rõ như sau:  
“Các pháp này bất thiện, các pháp này là có tội lỗi, các pháp này bị người có trí hiểu biết chỉ trích, các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận sẽ đưa đến bất hạnh khổ đau”. Thời này, Kàlà mà hãy từ bỏ chúng không nên tin theo”.*

Những lời dạy trên đây của Đức Phật, là những lời nhắc nhở và cảnh cáo đệ tử của mình, đừng quá vội tin mà bị lừa đảo những pháp môn ngoại đạo giả mạo của Phật Giáo.

Rút ra từ những lời dạy này, khi bước chân vào các tôn giáo thì chúng ta cần phải dè dặt cẩn thận nhiều hơn,

không nên tin mù quáng mà phải chọn đúng chánh pháp dạy đạo đức làm Người, làm Thánh. Vì chính đạo đức làm Người, làm Thánh là sẽ không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả những loài chúng sanh.

## CHÁNH NGHIỆP VÀ CHÁNH MẠNG

Đạo Phật rất tuyệt vời dạy tu tập để thoát ra cảnh khổ đau của đời sống con người, bằng sự thay đổi trong nghề nghiệp ác để không làm khổ mình khổ người, kể đến dạy ăn uống để nuôi thân bằng những thực phẩm không có sự đau khổ, bố thí cho mọi người và cúng dường cho chư Tăng, vật cúng dường không được phi pháp, không làm tổn phước đức, đầy đủ phước báo hiện tại và mai sau:

1- Làm thì tránh nghề nghiệp ác và hành động ác.

2- Ăn thì ý tứ cẩn thận, không phải đụng đầu ăn đó, gắp gì ăn nấy, ăn có nơi có chỗ, không phải ngồi quán, ngồi lều giữa chợ giữa đường và còn phải trải tâm từ bi biết ơn người làm ra của cúng dường, không nhẩn tâm ăn thịt chúng sanh, đầy lòng thương xót khắp cùng.

3- Cúng dường chư Tăng bằng mồ hôi nước mắt của mình làm ra, không được gian tham trộm cắp, không được giết hại chúng sanh.

Người tu sĩ khi thọ thực phẩm phải tránh ăn thịt chúng sanh, mà còn phải quán xét sự tu tập của mình (công đức) có xứng đáng thọ dụng hay không ?.

Từ một nghề nghiệp chân chánh (Chánh Nghiệp) làm bằng sức lao động chân tay hoặc bằng trí óc tạo ra những thực phẩm lương thiện để nuôi thân mạng (Chánh Mạng) không có sự gian ác và đau khổ trong đó.

Trong Bát Chánh Đạo, Đức Phật đã khẳng định có hai nẻo tu tập (hai lớp học) chỉ về cách sống của người tu sĩ chân chánh (Chánh Nghiệp và Chánh Mạng). Đó là, hai nẻo tu tập để thoát ra cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Một người hành nghề nghiệp giết hại chúng sanh, sát phạt tóm thâu làm đau khổ người khác thì nghề nghiệp ấy Đạo Phật gọi là tà nghiệp, tà nghiệp còn có nghĩa là hành động, lời nói và ý nghĩ ác, tham sân; hành động giết hại chúng sanh và làm đau khổ người khác hay mắng chửi người khác, nói xấu người khác, vu khống người khác, chuyện ít xích ra nhiều thêm bớt v.v.. Đó là, hành động ác, hành động ác là tà nghiệp, nhân tà nghiệp thì quả phải khổ đau, không chạy tránh đường nào được cả. Cho nên, nhân quả không thể trốn tránh, dù có trốn lên Trời hay chui xuống đất cũng không thoát khỏi.

Tà nghiệp còn có nghĩa là nghiệp quả khổ. Thấy một người gặp tai nạn khổ sở có thể đi đến tù tội và tử hình, thì đó đều là do nghiệp quả ác của họ. Người bệnh tật đau khổ rên la trần trở suốt đêm ngày cho đến khi chết, thì đó cũng là nghiệp quả ác của họ, do họ đã tự tạo ra nhân ác trong quá khứ v.v...

Tà nghiệp, còn gọi là thói hư tật xấu như người ham mê bài bạc, rượu chè, đĩ thõa, điếm đàn, du đãng v.v...

Tà nghiệp, còn là những hành động phóng dật, chạy theo dục lạc ác pháp thế gian làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh, v.v. . .

Tà nghiệp, còn là những hành động sai trái phi pháp luật làm ra tiền của đem về nuôi thân mạng cũng như những hành động gian tham bài bạc và giết hại chúng sanh trao đổi buôn bán làm ra tiền để nuôi sống cha mẹ gia đình, vợ



con... Thì đó là, lấy tà nghiệp nuôi lớn tà mạng, không phải chỉ riêng mình mà còn cả gia đình.

Dưới đôi mắt của Đức Phật, nhìn những nghiệp ác của chúng sanh đem về nuôi thân mạng, thì đó là đem vào thân mạng một nghiệp ác, một sự khổ đau, một tai họa lớn. Nên Ngài dạy những hành động đó, là những hành động không chân chánh, những hành động tà nghiệp nuôi dưỡng tà mạng, nuôi tội ác và nuôi đau khổ cho mình cho người.

Muốn không tạo ra các tà nghiệp, Đức Phật ngăn cấm không cho đệ tử của mình hành sáu nghề ác, để tránh đem vào thân mạng những sự khổ đau, do nghiệp quả ác chính mình đã tự tạo ra.

Vì Chánh Mạng, nên Đức Phật còn dạy thêm, đừng nên ăn thịt chúng sanh vì ăn thịt chúng sanh là nuôi tà mạng, đem vào thân mạng những bệnh tật tai ương, đem vào cuộc sống những sự đau khổ tai họa hiểm nghèo, đem vào gia đình những chuyện bất an, bất toại nguyện v.v. . .

Người cúng dường và bố thí cho chư Tăng bằng sự gian ác sẽ không được phước báo mà còn phi công đức, thọ lấy những quả khổ địa ngục, súc sanh v.v...

Người nhận của bố thí cúng dường, mà không thấy từ sự gian ác của người cúng dường, thọ dụng như vậy là nuôi tà mạng, do nuôi tà mạng, thân tâm không thanh tịnh, không ly được dục và ác pháp. Vì thế, vị Tỷ kheo này tu hành uông công, chẳng có kết quả, chẳng nhập được Tứ Thánh Định, chẳng thực hiện được Tam Minh.

Bởi vậy, Đức Phật dạy: “Chư Tăng phải thiếu dục tri túc, thừa kế pháp, không nên thừa kế thực phẩm”, không thiếu dục tri túc không thừa kế pháp, luôn thừa kế vật chất và thực phẩm thì tâm sanh ra tham dục, ham muốn

phóng dật, chạy theo ngũ dục lạc, ăn uống phi thời, ngủ nghỉ phi thời, trí tuệ dần độn, tướng tuệ phát triển, thường luận Đông luận Tây che đậy lỗi lầm, phá sạch giới bổn, sống đời sống dục lạc chẳng biết sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt, chẳng biết xấu hổ khi oai nghi tế hạnh cũng không có, đi, đứng, nhìn, ngó, giống như người thế gian.

Chánh Nghiệp, tức là nói về những bài học về hành động thân, miệng và ý phải chân chánh, ở đây có nghĩa là do ba nơi này tu tập không làm hành động ác.

Chánh Mạng, tức là nói về những bài học sự nuôi dưỡng thân mạng chân chánh. Thân mạng chân chánh ở đây có ý nghĩa tu sửa không ăn uống lặt vặt phi thời, ăn uống không đúng giờ đúng lúc, ăn uống có tiết độ, ăn uống không phải vì thèm khát, ăn uống là vì sự sống để tu tập, không vì lợi dưỡng, không ăn thịt chúng sanh, không ăn uống những chất độc hại, gây tạo cho cơ thể bệnh tật khổ sở, dù những thực phẩm đó có ngon ngọt béo bở đến đâu cũng nên tránh xa, đó là nuôi chánh mạng.

Thân mạng được nuôi sống chân chánh có những ích lợi:

- 1- Thân không trả nghiệp quả khổ đau.
- 2- Thân không bệnh tật khổ đau.
- 3- Tuổi thọ được lâu dài.
- 4- Thân được mạnh khỏe tu tập dễ dàng hơn.
- 5- Tâm hồn luôn được an vui, thanh thản và vô sự.

Người tu theo Đạo Phật cần phải siêng năng tu tập trau dồi những bài học về Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Vì đó là, đạo đức nhân quả, nằm trong cuộc sống của mỗi con người, khi tu tập theo Đạo Phật.

Chúng ta là những đệ tử của Đức Phật, không thể xem thường Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Vì, Chánh Nghiệp tốt thì Chánh Mạng mới tốt theo, Chánh Nghiệp thanh

tịnh thì Chánh Mạng mới thanh tịnh. Do đó, đời sống mới được an vui, hạnh phúc, bằng ngược lại, Chánh Nghiệp xấu thì Chánh Mạng phải chịu nhiều tai ương, họa khổ v.v...

Là Phật tử, đệ tử của Đức Phật, phải lưu ý Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Nếu Chánh Nghiệp không đúng Phạm hạnh, phạm phải những lỗi lầm nhỏ nhặt, không biết xấu hổ, thì Chánh Mạng tu hành chẳng tới đâu, tâm lậu hoặc không sao diệt được, thiên định thì rơi vào tà Thiên, tà định, tu suốt đời chẳng có ích lợi gì, còn mất thì giờ vô ích.

Vì thế, người cư sĩ cũng như vị Tỳ kheo muốn được giải thoát an vui, hạnh phúc trong kiếp sống này, thì sự tu hành phải tu đến nơi đến chốn. Trước tiên, phải tu tập Chánh Nghiệp và trau dồi mỗi hành động thân, miệng, ý của mình toàn thiện, tức là không làm khổ mình khổ người. Nhờ đó, mới nuôi thân bằng Chánh Mạng, thì chắc chắn có muôn vạn người tu theo Đạo Phật đều đạt được kết quả giải thoát như nhau. Nếu mọi người biết sống đúng Chánh Nghiệp, nuôi thân bằng Chánh Mạng thì thế gian này, là Thiên Đàng, Cực Lạc không còn phải đi tìm nơi đâu, không cần phải niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương. Phải không các bạn?.

## NIỀM TIN

Nếu trên bước đường tu tập đầu tiên, mà quý vị đã nghe lời dạy của Đức Phật, thay đổi nghề nghiệp ác bằng những nghề nghiệp thiện là quý vị đã đặt trọn niềm tin nơi Đức Phật, Pháp, chư Hiền Thánh Tăng và giới luật.

Niềm tin đó, có được nơi quý vị là do chỗ suy tư quán triệt lời dạy của Đức Phật. Ví như Ngài dạy câu này: "Đừng làm khổ mình, khổ người thì sẽ thoát ra cảnh khổ". Với lời

dạy này, biết áp dụng vào đời sống thì rất đúng không sai, có kết quả ngay liền.

Khi Ngài dạy, thay đổi nghề nghiệp ác, chúng ta tư duy thấy rất đúng, vì những nghề nghiệp ác đó, chúng ta đang hành là những nghề làm đau khổ và giết hại chúng sanh rất nhiều, như: nghề chài lưới, săn bắn, cờ bạc đồ đen cá cược, bán rượu, thuốc phiện v.v... Người có trí sau những lời dạy này, chúng ta cũng đủ đặt trọn niềm tin ở Người, vì đó là một lời dạy rất thực tế đem lại sự an vui cho mình, cho người và cho các loài vật đang sống trên hành tinh này. Do thế, chúng ta tin và không bao giờ có ai lay chuyển được lòng tin ấy.

**Tại sao vậy ?**

Tại vì, lời dạy của Ngài rất thực tế và cụ thể, đem đến sự giải thoát an vui, hạnh phúc cho chúng ta và tất cả muôn loài vật như trên đã nói.

Mình không làm khổ ai, chắc không ai làm khổ mình. Nếu có người khác làm khổ mình, có lẽ người ta chưa nghe và chưa hiểu lời dạy của Đức Phật. Nếu mọi người ai cũng được nghe, hiểu và thực hành theo đúng lời dạy của Ngài, thì thế gian này là Thiên Đàng, Cực Lạc hạnh phúc biết bao cho người muôn loài, đâu còn đau khổ nữa.

Pháp môn tu tập của Ngài rất thực tế mang lại sự giải thoát cụ thể ngay liền tức khắc, nếu chúng ta chỉ thay đổi nghề nghiệp ngay đó, chúng sanh thoát chết, thoát khổ, người mạnh không ăn hiếp người yếu, con vật lớn không ăn thịt con vật nhỏ. Nhìn thấy cảnh thoát chết thoát khổ của chúng sanh, tâm hồn chúng ta hân hoan, bàn tay chúng ta không còn làm ác, không còn vấy máu nữa, mắt chúng ta không còn thấy sự chết chóc, đau khổ của chúng sanh nữa. Đó là, hạnh phúc biết bao cho muôn loài vạn vật, đang sống trên hành tinh này.

Từ sự suy tư quán xét và cân nhắc kỹ lưỡng, thấy rất rõ sự giải thoát cho mình, người và chúng sanh. Sự thay đổi nghề nghiệp ác chuyển thành nghề nghiệp thiện mà còn được hạnh phúc như vậy, giải thoát như vậy, thì thử hỏi người tu sĩ xuất gia sống ba y một bát thì còn giải thoát và hạnh phúc biết đường nào, nhất là nhập các định làm chủ sanh tử luân hồi, chấm dứt tái sanh, thì lòng tin ấy phải như thế nào ?.

Nhờ có kết quả chúng ta mới tin sâu hơn, vì vậy lúc đầu chúng ta tin Phật, Pháp, Tăng, nhưng lòng tin ấy chưa phải là lòng tin sâu. Vậy, tin Phật, Pháp, Tăng và Giới như thế nào mới gọi là tin sâu ?.

Muốn niềm tin được sâu, lâu dài và bền bỉ thì kết quả tu hành giải thoát trong cuộc sống hàng ngày, thân và tâm phải được thành tựu giải thoát cụ thể trong mỗi pháp môn tu tập, mỗi sự thực hành tu tập đều phải có kết quả dù ít dù nhiều thì lòng tin ấy mới tăng trưởng, bền bỉ và lâu dài. Mới đầu quý vị chỉ có tư duy theo lời dạy của Đức Phật và nhìn thấy những người khác thay đổi nghề nghiệp được hạnh phúc an vui. Do thế, quý vị quyết tâm thay đổi nghề nghiệp ác, trước tiên quý vị thấy kết quả giải thoát là không còn thấy những sự giãy giụa đau khổ và chết chóc của loài vật. Đôi bàn tay quý vị cũng không còn làm đổ máu chúng sanh nữa, không còn thấy những người say rượu đi ngoài đường, té xuống đứng lên, chân bước tới chân bước lui, chửi vợ mắng con hoặc chửi làng chửi xóm, không còn thấy phụ nữ làm nghề bán thân nuôi miệng đòi bại như một loài thú vật không biết xấu hổ, không còn thấy những người ngồi quán ngồi lều ăn thịt chúng sanh như loài ác thú, không còn thấy những loài thủy tộc mắc lưới mắc câu giãy giụa đau khổ trước cái chết, không còn thấy những loài thú vật sợ hãi chạy tán loạn trước những người thợ săn, không còn thấy cảnh xã hội gian tham cờ

bạc đổ đen đê đóm rồi tan gia bại sản tự vận, v.v... Thì lòng quý vị hân hoan sung sướng, không còn nhìn thấy những cảnh khổ, đó là an lạc giải thoát cho mình cho người và cho muôn vật. Thật là, hạnh phúc biết bao cho con người và loài vật trên hành tinh này.

Ngoại cảnh yên vui của mọi người và muôn vật đang hòa nhịp với tâm hồn quý vị thanh thản, an lạc, khiến cho đời sống càng hạnh phúc hơn và lòng yêu thương của mọi người, mọi chúng sanh càng lúc càng thấm thía hơn nhiều phải không hỡi quý vị ?

Mới đầu, chúng ta đổi nghề còn thấy vất vả và khó khăn, sau một thời gian mới lấy lại bình thường, không còn lo lắng sợ hãi như lúc ban đầu.

Dần dần nghề nghiệp mới phát triển hơn, nghĩ tới hồi nào còn đi chài lưới, giờ này còn ở sông ở biển, mỗi khi có gió to bão lớn, sự sống chết như chỉ mảnh treo chuông, người thân trong gia đình đau đớn khổ sở, lo lắng thức suốt đêm cầu nguyện cho người thân mình tai qua, nạn khỏi, bể lặng, sóng yên.

Nỗi khổ tâm nhất là những người làm nghề giết hại chúng sanh, thường gia đình sống trong nỗi lo âu, bệnh tật tai họa thường hay xảy đến cho họ, nhưng họ nào biết được.

Đến với Đạo Phật, thực hiện sống đúng lời dạy của Ngài, người nào chịu khó nghiệm xét sẽ thấy nhiều điều kiện may mắn đến với họ hơn là những tai họa.

Hồi tưởng lại, khi còn làm nghề nghiệp ác, thường có nhiều sự tai biến bất an xảy ra cho gia đình nhưng họ không để ý, khổ thì cứ khổ, lo lắng thì cứ lo lắng, nhưng cuộc sống cứ thả trôi theo dòng đời ba chìm bảy nổi mãi mãi và mãi mãi.

Nhưng khi bước chân vào Đạo Phật, bằng sự thay đổi nghề nghiệp đúng như lời Đức Phật đã dạy, họ đã tìm được sự giải thoát khổ trong những hành động thiện, chứ không phải chờ đợi mười năm hay hai ba chục năm sau, mới thấy được sự giải thoát đó, giải thoát ngay liền khi chúng ta sống thiện, làm những điều thiện, tức là không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.

Có những người hiểu sự giải thoát của Đạo Phật một cách lầm lạc, nghĩa là giải thoát của họ là cầu gì phải được nấy, muốn gì thì phải được toại nguyện nấy. Cái đó, không phải sự giải thoát của Đạo Phật, mà đó là sự chạy theo của lòng ham muốn và bị sự trói buộc thêm của vật chất thế gian, khiến càng khổ lại càng khổ thêm, nhiều hơn nữa.

Đạo Phật vốn buông ra để không khổ, từ bỏ lòng tham muốn để thoát ly sanh tử, luân hồi. Đại khái các hành pháp của Đạo Phật là như vậy. Ôm vào, thì sanh ác pháp, buông ra thì thiện pháp tăng trưởng.

Sống trong cảnh cơm ăn áo mặc đầy đủ, không giàu sang danh vọng to nhưng tâm hồn thanh thản biết đủ, an nhàn, ít muốn, thanh thoi an lạc. Biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trước mọi cảnh, mọi người. Cái đó, không phải là giải thoát của Đạo Phật sao ?.

Tiền bạc, danh vọng, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ, khen chê, sợ hãi, lo toan v.v... đều không làm động tâm, thì đó chẳng phải là giải thoát sao ?.

Giải thoát của Đạo Phật là nhằm vào chỗ Tâm Bất Động trước mọi cảnh, mọi vật, mọi sự cảm dỗ của cuộc đời và mọi sự cảm thọ đau đớn khổ sở vô tận của thân tâm, chứ không phải chỗ xuất hồn, nhập xác, ngồi Thiền năm bảy ngày, thọ hưởng hỷ lạc tưởng, hay ngồi trầm tư mặc tưởng một thế giới siêu hình nào đó, nó cũng không phải thần

thông phép lạ mà cũng không phải là kiến tánh thành Phật, v.v... Đó là, những thứ ảo giác, huyền hoặc, giàu tưởng tượng làm mê hoặc lừa đảo tín đồ.

Nhờ có kết quả giải thoát thật sự như vậy; nhờ có tu tập tâm bất động được như vậy. Người ta mới tin Đạo Phật, mới bỏ hết cuộc đời như Đức Phật đã dạy: *"Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình, không nhà cửa, đời sống chỉ còn ba y một bát đi xin ăn mà thôi"*. Nếu không kết quả thật sự như vậy, thì chẳng còn ai dám theo Đạo Phật, vì cuộc sống của Đạo Phật rất khổ (xa lìa ngũ dục lạc thế gian). Và lại, sự tu hành còn phải dày công và còn nhiều gian nan vất vả khác nữa.

Chẳng hạn, như quý Thầy hiện giờ đang tu Thiền Đông Độ suốt cả năm năm, mười năm, có người đã tu từ 15 đến 20 năm rồi, mà vẫn chưa thấy giải thoát gì cả, kiến tánh rồi, tiệt tu mà cứ tu mãi tu hoài tu cho hết vọng tưởng và hàng ngày cứ ngồi Thiền, ngồi đó mong giữ cho tâm hết vọng tưởng để làm Phật, nhưng khi hết vọng tưởng lại rơi vào vô ký và rơi vào những trạng thái hỷ lạc của tưởng. Khi thì như thế này, khi thì như thế khác, lúc được lúc mất, nhưng gặp việc thì tâm tham, sân, si vẫn còn chẳng mất, thấy danh lợi thì tâm vẫn còn tham, ăn uống phi thời, không đúng hạnh Thánh, thì làm sao gọi là giải thoát được.

Từ bắt đầu tu tập ngồi 30 phút tăng dần đến 1 giờ rồi 10 giờ, 12 giờ nhưng vọng tưởng có lúc hết lúc không, có lúc rất an ổn, có lúc rất bất an, tiến tới thì không tới được nữa, lui thì rất uổng công. Trường hợp và hoàn cảnh tu tập này, quý Thầy có thối tâm hay không ?. Chỉ còn an ủi mình bằng những lời nói của các Tổ: *"Tu phải trải qua nhiều kiếp"*, có Tổ phải tu hai ba chục năm v.v...



Quý Thầy nuôi hy vọng và tự an ủi mình, chắc có lẽ mình tu chưa đến nơi đến chốn, phải ráng tu thêm nữa. Mười năm qua nhìn lại, tâm nào tật nấy, tham, sân, si còn đủ, thôi thì phải ráng tu tập thêm. Hai mươi năm qua tu tập hết sức mình làm chủ sự sống chết thì chẳng thấy gì, mà cứ có ai động đến tâm thì tham, sân, si lại nổi lên âm âm, phiền não đau khổ vẫn còn, tu mãi tu hoài mà sao không hết được?.

Ngồi Thiền 7, 8 tiếng đồng hồ cho đến 11, 12 tiếng đều được, nhưng ngồi 1, 2 ngày thì lại không được.

Tại sao vậy ?.

Tại vì, không có pháp hành và tu tập không đúng pháp, nên kết quả không có, tu tập dậm chân tại chỗ, nhưng đã lỡ tu, lỡ dạy người khác, bây giờ biết ăn làm sao, nói làm sao, đó là những Thầy lớn, nói ra thì mất danh mất lợi, nói ra khó nói quá, tiến thoái lưỡng nan, thôi mặc kệ tới đâu hay tới đó, cứ nhắm mắt làm liều, còn các Thầy nhỏ thì đã lỡ rồi, ra đời thì sợ người ta chê cười, mà tu thì chẳng đến đâu, cứ dôi gạt Phật tử mà sống bằng cách thuyết giảng, nay kinh này mai kinh khác, như trao đổi thực phẩm để người ta dễ ăn dễ nuốt, thường dùng những lối lý luận mơ hồ trừu tượng bằng những pháp huyền pháp thoại ở đầu môi chót lưỡi loanh quanh nghĩa lý nhai lại của các Tổ xưa có bấy nhiêu, cứ lặp đi lặp lại, thêm mắm dặm muối làm có vẻ mới mẻ để lừa đảo người, cho nên có người bảo: "*Coi chừng bị lừa của ông ta*".

Những ai đã gõ cửa đúng của Đạo Phật, thì ngay đó, có sự giải thoát liền, chiêm nghiệm được sự giải thoát đó, một cách cụ thể.

Vả lại, khi bước chân vào Đạo Phật chúng ta thấy sự tu tập rất cụ thể, giải thoát rõ ràng không có mơ hồ, vì pháp thiện và pháp ác, ai cũng có thể dễ nhận ra. Nói như vậy,

có nghĩa là những người nào đã học xong đạo đức nhân quả thì mới dễ nhận ra pháp ác và pháp thiện. Tu hành của Đạo Phật tức là sống, sống thiện là giải thoát, sống ác là đau khổ.

Đổi nghề nghiệp ác làm nghề nghiệp thiện, nếu biết tu duy quán xét ngay liền có một tâm hồn yên vui, an lạc không những một mình mà cả gia đình. Nhất là, những người biết thiếu dục tri túc thì sự yên vui hạnh phúc lại càng gia tăng gấp bội.

Những ai đã tin sâu nhân quả và đã học được đạo đức nhân bản – nhân quả thì sẽ chứng nghiệm phước báo rất rõ ràng, dù người đó không cầu mong điều gì, cứ hân hoan sung sướng làm việc thiện thì luật nhân quả sẽ đem phước báo đến cho họ và họ luôn luôn hưởng trọn đầy hạnh phúc của cuộc sống. Đối với những người này ác pháp đến với họ như nước đổ trên lá khoai môn.

### **DỨT BỎ NHỮNG GÌ CẦN DỨT BỎ VƯỢT THOÁT CUỘC SỐNG THẾ GIAN**

Trong kinh Phật dạy: *“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa”*. Đây là, giai đoạn thứ II trên đường tu tập của Đạo Phật. Người cư sĩ muốn tiến tới giai đoạn này thì phải thấu hiểu rõ đời sống xuất gia, liệu mình có thể sống được như vậy hay không?. Đời sống xuất gia cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa là một giới hạnh thứ nhất trong bộ “Giới Đức Thánh Tăng và Thánh Ni”. Cho nên, muốn trở thành một vị Thánh Tăng và Thánh Ni thì phải có một hình tướng của một bậc Thánh, nhờ hình tướng ấy khiến cho vua chúa và những người có quyền thế nhìn thấy đều phải cúi đầu đánh lễ. Hiện giờ, Tăng Ni không được mọi người tôn trọng cung kính là vì sống

không đúng Phạm hạnh, thường vi phạm các giới luật, sống không có oai nghi tế hạnh của một bậc Thánh.

Qua lời dạy trong đoạn kinh này: *“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa”*. Đây là, lời dạy dứt bỏ cuộc sống thế tục để cắt các duyên bên ngoài, không trang điểm làm đẹp, phải làm cho mình xấu xí, ăn mặc thì không được chải chuốt, mặc phải bằng những vải thô xấu, hình ảnh bên ngoài phải phá và dẹp bỏ cái đẹp dễ của trần gian khiến cho mọi người không còn để ý đến mình thì mới dễ dàng tu hành. Trong cuốn *“Góp Nhặt Cát Đá”* có câu chuyện, một cô thiếu nữ rất đẹp đến xin với một vị Thiền sư tu hành. Vị Thiền sư bảo: *“Cô tu không được.”* Cô ta ngạc nhiên hỏi lại vị Thiền sư: *“Tại sao con tu không được?. Xin Thiền sư chỉ dạy cho.”*

Vị Thiền sư đáp: *“Tại cô quá đẹp.”*

Nghe xong cô trở về nhà tìm cách phá hủy sắc đẹp của mình. Sau khi vết thương trên mặt đã lành, để lại một vết sẹo khiến cho gương mặt cô giống như ác quỷ. Bây giờ, cô trở lại gặp vị Thiền sư.

Vừa trông thấy mặt vị Thiền sư đã nhận ra cô và chấp nhận cho cô ở tu. Câu chuyện trên đây, là câu chuyện của Thiền Đông Độ, nhưng Thiền Đông Độ vẫn còn không chấp nhận sắc đẹp huông là Đạo Phật chân chánh. Phải không các bạn?.

Câu kinh kệ dạy: *“Tì bỏ tài sản, cửa cái, nhà cửa, sự nghiệp”* đây là lời dạy buông xả vật chất thế gian không còn một thứ gì ngoài ba y một bát, để tâm trí không còn lo lắng, hối tiếc, sợ hư hao, sợ mất mát, lửa cháy, nước trôi, trộm, cướp, người khác tranh giành v.v...

Cũng bài kinh đó, câu cuối cùng dạy: “*Sống không gia đình*” nghĩa là đoạn dứt tình cảm cha mẹ, anh em, chị em ruột thịt, vợ con, bè bạn, người thân quyến thuộc v.v...

Khi hiểu rõ từng đoạn kinh này, Đức Phật đã chỉ dạy rất rõ ràng, người cư sĩ quyết tâm đi theo con đường giải thoát của Đạo Phật thì bắt đầu chuyển mình qua cuộc sống mới, cuộc sống Đạo. Đoạn kinh này, tuy ngắn nhưng ta thấy sự chỉ dạy của Đức Phật rất rõ ràng, đây là một sự thay đổi vĩ đại của cuộc sống đời người, có thể chia làm ba trường hợp như sau:

1- Người đi tu mà còn trang điểm làm đẹp, làm dáng là không thể nào theo Đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.

2- Người đi tu mà không dứt bỏ tài sản, của cải, vật chất, vàng, bạc của báu thì không thể nào theo Đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.

3- Người đi tu mà không dứt bỏ tình cảm, không cắt đứt lòng luyến ái đối với những người thân thì không thể nào theo Đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.

Cái khó của người đi tu theo Đạo Phật đầu tiên là ở trong ba trường hợp này: Nếu dứt một còn hai thì đi tu cũng vô ích, nếu dứt hai còn một thì tu cũng chẳng có kết quả gì, chỉ khi nào dứt trọn vẹn ba trường hợp này thì xuất gia tu hành mới đạt được kết quả giải thoát, còn không dứt được ba trường hợp này thì quý vị có tu hành xuất gia cũng chỉ làm một người cư sĩ trọ đầu mà thôi, chứ không thể thành tu sĩ được.

Xét qua ba trường hợp này, trước tiên chúng ta muốn tu tập cầu giải thoát thì phải bỏ trang điểm, bỏ làm dáng, làm đẹp, tập ăn mặc vải thật xấu, kể đến tập bó thí, xả bỏ của cải tài sản, buông xả cho thật sạch, đừng nghĩ rằng để

dành cất chùa, cất am cho thật đẹp, độ người tu, điều này là tâm luận thế gian qua ngổ tôn giáo, đó là bị tâm mình lừa gạt. Tu để cứu mình thoát khỏi cảnh trầm luân, chưa cứu mình được mà lo cứu người đó là si mê đại dột. Đừng vội làm Thầy Trời, Người mà sự tu hành của mình chỉ là số không, đừng bắt chước các nhà Đại Thừa làm Bồ Tát độ chúng sanh, coi chừng cả mình và chúng sanh đều xuống địa ngục cả đám. Đó cũng là, tâm danh lợi khéo che đậy mà thôi.

Ta phải xả bỏ hết của cải như ông Bàn Long Uẩn, đem tài sản của cải châu báu đổ xuống sông mà không tiếc rẻ chút nào cả. Khi xả bỏ được tài sản của cải châu báu vàng bạc, ta phải giải quyết tình cảm như thế nào để không còn bị trói buộc nhớ thương, đối với những người thân thương.

Đây là một giai đoạn rất khó đối với Đạo Phật, nghe thì dễ nhưng thực hiện thì khó vô cùng, bởi nó thuộc về ái kiết sử.

Muốn vượt thoát cuộc sống thế gian đâu phải ai cũng làm được, phải là người gan dạ, đầy đủ nghị lực, cương quyết dũng cảm thì mới vượt thoát ra được.

Một người có gia đình như các cư sĩ đang ngồi đây, nghe chúng tôi thuyết giảng, thử hỏi quý vị có bỏ gia đình đi tu ngay liền được hay không?.

Tại sao Đức Phật đi tu bỏ vợ, bỏ con bỏ cả gia đình cha mẹ trong lúc mọi người không chấp nhận, không muốn rời xa, vì lòng thương yêu?. Đức Phật còn như vậy, ở đây Thầy lại bảo không làm khổ mình khổ người, như vậy Đạo Phật có mâu thuẫn hay không?.

Quý vị quên rằng: khi Đức Phật đi tu là Đạo Phật chưa có. Do Đạo Phật chưa có, nên chưa có ai dạy đạo đức nhân

bản – nhân quả không làm khổ mình khổ người, còn bây giờ chúng ta đã có được Đạo Phật, và Đức Phật đã dạy: *"Đạo đức không làm khổ mình khổ người"*. Vì thế, hai chữ *"bổn phận"* đã trói buộc chúng ta chắc hơn cả dây xích sắt. Bổn phận làm người đối với cha mẹ, đối với vợ con chúng ta có bỏ được không?. Điều đó, ít có ai làm được, đâu phải dễ. Phải không các bạn?.

Một người làm được điều này, ví như một bầy cá đang mắc trong lưới chỉ có một con vượt thoát ra khỏi lưới, đó là một điều hy hữu ít có. Vì thế, ông Trang Tử vỗ tay ca ngợi: *"Con cá khôn thật, tuyệt vời"*.

Chúng ta là những người bị lưới gia đình, lưới vật chất, lưới danh, lưới lợi bao vây khắp cùng không thể vượt thoát ra được. Thầy Minh Tông là một cư sĩ có vợ, con còn nhỏ, mẹ già đang bệnh tật, nhưng đứng trước sự chết sống, bệnh khổ và tái sinh luân hồi của kiếp người. Thầy không chần chừ được nữa, mạnh dạn quyết tâm vượt ra khỏi mạng lưới, để thực hiện con đường giải thoát cứu mình và cứu mọi người, trong đó có gia đình mình cha mẹ và vợ con, nhưng năm năm trôi qua xác định Thầy không cắt được ái kiết sử, mỗi lần vợ con đến thăm là Thầy xin tiếp duyên. Ôi, có quyết tâm đi tu mà ái kiết sử không đoạn trừ, thì cũng phí uổng một đời mà còn mang tiếng là bất hiếu thiếu tình nghĩa đối với vợ con, không làm hết bổn phận làm chồng làm cha thật đáng trách phải không các bạn.

Một người làm được như cư sĩ Minh Tông (một tu sinh tu nhập thất tu theo Thiên Tông miên mật 5 năm ở tu viện) không phải ai cũng làm được như vậy hết, nhưng vì làm được bằng hình thức bên ngoài mà nội tâm không đoạn trừ ái kiết sử. Vì thế, mà phải đổ vỡ con đường tu. Hầu hết quý vị đang có mặt ở đây, đang nghe chúng tôi thuyết

giảng, chẳng qua chỉ để nghe cho hiểu biết, chớ không đủ can đảm vượt qua những mạng lưới của gia đình, cạo bỏ râu tóc xuất gia, thay đổi cuộc sống hoàn toàn, cắt đứt dây mơ rễ má, tình cảm gia đình để thực hiện đời sống cao quý của Đạo Phật "*Không làm khổ mình khổ người*" và còn phải đi sâu hơn nữa con đường giải thoát của Đạo Phật, đó là thực hiện Thiền định, tịnh chỉ các hành trong thân, làm chủ sự sống chết, quét sạch luật nhân quả luân hồi. Những việc làm này, không thể người cư sĩ tại gia còn sống trong gia đình mà làm được. Con đường tu tập của Đạo Phật không đơn giản như mọi người nghĩ mà phải thực hiện từng bước ban đầu, có bậc minh sư hướng dẫn tu tập đúng cách đúng pháp.

Quý Thầy và các Phật tử cứ nghĩ xem các hành trong thân của chúng ta đang tự hoạt động như: Tim đập, phổi hô hấp, bao tử nhồi bóp thực phẩm, ruột non, ruột già và da đang bài tiết, óc, thần kinh đang hoạt động, hơi thở ra vô liên tục, thế mà người ta tu hành tập điều khiển làm cho các hành trong thân đều ngưng hoạt động, thì quý Thầy và các Phật tử tự suy nghĩ đây không phải là một việc dễ làm, dễ tu tập.

Nếu tâm quý vị còn đắm nhiễm mùi tục lụy thế gian: còn thương, còn ghét, còn giận hờn, còn ham muốn vật này vật kia, còn ham thích nói chuyện đời, chuyện đạo tranh luận hơn thua, chưa từ bỏ viễn ly, chắc chắn quý Thầy và các Phật tử không thể làm được những chuyện vĩ đại này.

Giáo lý của Đức Phật, đã vạch ra cho chúng ta thấy con đường tu tập rất rõ ràng, bắt đầu phải diệt trừ các ác pháp, lia tâm ham muốn, lấy nhân quả làm nòng cốt tu tập thiện pháp khiến cho tâm xa lìa và đoạn dứt thất kiết sử, ngũ triền cái, lần lượt tu tập buông xả, lập hạnh bố thí, cúng dường và còn trau dồi những đức nhẫn nhục, tùy

thuận, bằng lòng trong mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh v.v... Nếu bước đầu tu tập đúng như vậy, quý Thầy và các Phật tử sẽ ly dục ly ác pháp một cách dễ dàng, mà đã ly dục ly ác pháp được thì tâm của quý vị sống trong gia đình được yên vui hạnh phúc, chẳng ai làm gì động tâm được cả, luôn luôn lúc nào tâm của quý vị cũng thanh thản, an lạc và vô sự.

Khi thực hiện được giai đoạn ly dục ly ác pháp, quý vị sẽ có được một tâm hồn giải thoát an lạc và một cuộc sống hạnh phúc an vui, nếu quý vị mãn nguyện nơi đây, thì con đường tu của Đạo Phật quý vị mới đi được một phần ba đường.

Quý vị muốn đi nốt quãng đường còn lại của Đạo Phật trong chiếc áo người cư sĩ chắc hẳn quý vị khó mà thực hiện được.

Giai đoạn chuyển tiếp từ chiếc áo người cư sĩ đến chiếc áo của người tu sĩ, quý vị phải xả bỏ hết tài sản của cải như ông Bàng Long Uẩn, đem của cải, tài sản, vàng bạc, châu báu đổ hết xuống sông. Khi xả bỏ được của cải, vàng bạc châu báu chúng ta mới giải quyết tình cảm ái kiết sử như thế nào, để không còn bị trói buộc thương nhớ, khi sống độc cư một mình.

Đây là một giai đoạn rất khó, nếu cha, mẹ, anh, em, chị, em, vợ, con đều thông suốt Phật Pháp thì dễ dàng rút áo ra đi. Bằng ngược lại, thì khó khăn vô vàn. Đó là, phần hình thức, đồng ý hay không đồng ý, còn về tình cảm của chúng ta đối với những người này, trong tâm có dứt được hay không?.

Khi vào chùa ngồi tu mà tâm tư luôn ở gia đình, thì tâm niệm đó không thể tu giải thoát được.



Muốn tìm con đường tu hành giải thoát mà không mạnh dạn dứt bỏ, không đủ nghị lực xa lìa những người thân thương, thì dù tu ngàn kiếp cũng chẳng tới đâu, trường hợp như một số cư sĩ về đây tu hành. Họ cứ nghĩ rằng, ngôi Thiên ức chế vọng tưởng khi nào hết vọng tưởng là tâm không còn thương nhớ và tham sân si cũng không còn nữa, đó là họ đã hiểu theo lối tu tập của Đại Thừa và Thiên Đông Độ. Cho nên, họ tu ngàn kiếp muôn kiếp, cũng không bao giờ đoạn dứt thương nhớ và tham, sân, si v.v...

Quyết tìm đường giải thoát ra khỏi kiếp sống trần lao gian khổ, mà không dứt bỏ tình cảm thì làm sao thoát ra khỏi trần lao được. Nếu quý vị, giải quyết tâm mình không ổn thì quý vị nên giữ chiếc áo cư sĩ mà tu thiện pháp, đừng có mơ tưởng đến Thiên định, Thiên định chỉ dành riêng cho những người biết buông xả, buông xả sạch.

Đường lối tu tập của Đạo Phật và cách thức rèn luyện thân tâm rất rõ ràng, tuần tự, giai đoạn I trước tiên quý vị cần phải thông hiểu đường lối, phương pháp, cách thức rèn luyện, trau dồi như thế nào?. Để diệt trừ thói hư tật xấu, không làm các ác pháp luôn tăng trưởng thiện pháp, lập hạnh bố thí cúng dường, tạo phước báo lâu dài, xả bỏ lòng xan tham, ích kỷ để tâm được rộng lớn, lập đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng để tâm hồn lúc nào cũng hân hoan thanh thản, không biết hờn giận phiền não với ai, không biết tham muốn tài sản của ai, vui sống với gia đình làm gương tốt cho mọi người: *“không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh”*.

Vai trò người cư sĩ đệ tử của Đức Phật chỉ tu như vậy, đừng nên tu hơn nữa, tại sao vậy?. Vì có tu cao hơn cũng chẳng đi tới đâu, nếu không đoạn dứt ái kiết sử.

Đạo Phật có lớp tu thấp, có lớp tu cao, được chia ra làm tám lớp gọi là Bát Chánh Đạo. Người cư sĩ tu theo lớp của người cư sĩ, còn người tu sĩ khi xuất gia trở thành tu sĩ thì phải trải qua tu cho xong lớp đạo đức của người cư sĩ, nếu không tu tập đạo đức như vậy thì sẽ mất căn bản. Bằng chứng, hiện giờ các vị Tỳ kheo Tăng cũng như tỳ kheo Ni thường phạm giới cấm tức là thiếu đạo đức làm Người, làm Thánh, nên con đường tu hành chẳng ra gì, đòi chẳng ra đòi đạo chẳng ra đạo, mà còn trở thành một người hành nghề lừa đảo, nghề mê tín.

Để chuẩn bị lên lớp tu sĩ thì quý vị phải sắp xếp buồng xả vật chất cho thật sạch, tình cảm phải dứt khoát, không còn dề dầy dưa mà phải đoạn cho dứt, xem như mình đã chết rồi. Có như vậy, mới vượt thoát cuộc sống thế gian, mới trở thành người đệ tử xuất gia chân chánh của Đạo Phật.

Nơi đây, là giai đoạn rất quan trọng cho cuộc đời tu hành của mỗi người, có dứt khoát được tình cảm, có xa lìa được tài sản thì mới nhập được chánh định, bằng không chỉ là tu tập có hình thức chẳng bao giờ nếm được mùi vị của giải thoát.

Từ cuộc sống Đời bước sang cuộc sống Đạo toàn bộ đều thay đổi khác hẳn, vì thế người muốn tu giải thoát mà không chuẩn bị sẵn sàng sẽ bị một cơn sốc nặng, từ đó về sau cuộc sống “*Đời chẳng ra đời, Đạo chẳng ra đạo*” sự tu hành cũng chẳng đi tới đâu, phí uổng một đời người chẳng ích lợi gì cho mình cho người.

Người nào vượt qua đoạn đường này, ví như cá vượt vủ môn. Xưa, Trang Tử cùng một người bạn đứng xem người chài lưới cá có một con cá từ trong lưới đang kéo lên vọt thoát ra ngoài. Trang Tử vỗ tay ca ngợi: “*Hay ! Một con cá khôn thật!*”.

**Người bạn hỏi:** Sao anh lại biết nó khôn?.

**Đáp:** Tất cả, những con cá khác đồng chung số phận sa lưới, mà không thấy mình sa lưới, không thấy sự nguy hiểm tai họa, không thấy sự đau khổ mất mạng, không thấy trên dao dưới nước sôi lửa bỏng, không thấy thân mạng như chỉ mảnh treo chuông, chỉ trong chốc lát ô hô! Thì còn gì là sự sống, cả một bầy cá mà chỉ có một con vượt ra khỏi, không phải là khôn sao?.

Ai là người khôn, thấy được thân này là vô thường, là khổ, là vô ngã, thấy thân này là bất tịnh uế nhiễm, hôi thúi, bệnh tật, khổ đau, thấy những người thân quyến thuộc là nhân quả, là những người vay nợ với nhau, không có chi là thường còn, vĩnh viễn, các pháp trong thế gian này không phải của mình nữa, là do duyên hợp, là đau khổ, là trói buộc, thương nhớ chỉ là một sự tạm bợ trong khi thân này còn sống, đến khi nó hoại diệt rồi thì sự thương nhớ kia cũng không còn, nó sẽ tan ra thành mây khói. Phải không các bạn?.

Người đi tu theo đạo Phật mà không thấy ba trường hợp quyết định số phận tu hành của mình thì dù có tu đến đâu cũng chẳng ra gì, chỉ là hình thức tu sĩ mà thôi.

Năm năm trời dài đằng đẵng, trong những ngày công phu ức chế tâm hết sức để vào Thiền định, 5, 6 tiếng đồng hồ không một chút vọng tưởng xen vào, hơi thở đã đình chỉ từ 1 đến 5 phút, nhưng đến khi gặp ác pháp khảo đảo đến thì Minh Tông như từ trên trời rớt xuống. Tâm sân bùng bốc ngút ngàn. Tất cả mọi người đều sáng mắt ra Đại Thừa và Thiền Đông Độ chỉ là một pháp môn lừa đảo người từ xưa đến giờ. Xưa, các Tổ đã lầm lạc và bây giờ chúng ta cũng lầm lạc rồi đây con cháu của chúng ta cũng lầm lạc mãi mãi.

Hơn 25 thế kỷ trôi qua, từ thế hệ này đến thế hệ khác đã đôi bước theo chân Đức Phật nhưng nào ngờ đã theo chân của ngoại đạo huyền thoại mê tín. Biết bao nhiêu công sức của mọi người giờ đây đã trở thành cát bụi, mây khói.

### **DỨT BỎ DANH LỢI TRONG ĐẠO**

Khi đã khoác chiếc áo Tỳ kheo, chúng ta đã nhận được đời sống xuất gia, không thể như đời sống tại gia được, hoàn toàn phải đoạn trừ tâm luyến ái, viễn ly, xa lìa, từ khước tâm danh, tâm lợi của đời sống thế gian. Không những chỉ đoạn trừ tâm danh lợi ở thế gian mà còn phải đoạn trừ tâm danh lợi trong Đạo. Danh lợi mang hình thức là Đạo nhưng thật sự nó là tâm danh lợi của con người.

Quý Thầy hãy đề phòng cảnh giác, đừng quên rằng cái tâm gian xảo của quý Thầy sẽ lường gạt chính quý Thầy, khiến cho quý Thầy tưởng mình không danh lợi, tưởng mình tu chân chánh.

Quý Thầy đã lầm, nó sai khiến quý Thầy như một tên nô lệ, làm tất cả mọi cái gì nó muốn, chỉ cần nó che đậy mắt quý Thầy bằng những danh từ cao thượng, “*độ chúng sanh, làm lợi ích Phật Pháp*”. Thế là, quý Thầy đã an tâm, “*vì Phật Pháp, vì chúng sanh*”.

Quý Thầy nên nhớ kỹ từ khi mới vào chùa xuất gia tu hành, quý Thầy chỉ là một chú “*Điền*” chẳng có danh có lợi gì cả. An rồi học giáo lý, hàng ngày cúng bái tụng niệm. Sau thời gian năm năm, mười năm đi làm giảng sư, làm trụ trì chùa này hoặc chùa kia. Bây giờ, danh và lợi làm mờ mắt quý vị. Quý vị suốt ngày hết làm Phật sự này đến làm Phật sự khác. Nói danh từ Phật sự nghe cho thanh cao

chứ thật sự quý Thầy đang hành một cái nghề làm “tôn giáo” để cầu danh, mưu lợi cho bản thân quý Thầy.

Quý Thầy quên rồi, quý Thầy là những người từ bỏ danh lợi, bỏ tất cả tình thương của thế tục, để tu hành tìm đường giải thoát.

Thế mà, bây giờ quý Thầy lại chạy theo danh lợi, bằng những danh từ khác, danh từ cao thượng “*Phật sự, Như Lai sứ giả, tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo*”. Ai nghe đến những danh từ này cũng phải kính nể, quý lạ sát đất.

Quý Thầy có tự xét lại mình không?. Có buồn cười cho chính bản thân mình không? Hàng ngày quý Thầy đi thuyết giảng dạy người tu cái này, cái kia mà quý Thầy lại tu không được những điều quý Thầy đã giảng dạy, quý Thầy nói láo đó. Quý Thầy có biết không?.

Lời giảng dạy của quý Thầy rất tuyệt vời, ý nghĩa thâm sâu trông chừng quý Thầy là vị Phật sống. Nhưng xét kỹ cách thức sống của quý Thầy, người ta không khỏi ngạc nhiên, quý Thầy dạy một điều mà cuộc sống của quý Thầy lại sống một ngả.

Hồi mới vào tu, thì nghèo xơ nghèo xác, đến chừng làm trụ trì, giảng sư, Thiền sư thì quý Thầy bắt đầu giàu có, chùa dần dần xây dựng vĩ đại, đồ sộ, vật dụng thế gian không có một vật gì thiếu cả.

Mới vào tu quý Thầy cưỡi chiếc xe đạp cũ mèm, sau thời gian thì có xe Honda rồi xe Dream, càng tu quý Thầy lại càng giàu ra nhiều, có cả ô tô thứ thượng hạng, ngoài đời người ta có cái gì thì quý Thầy có cái nấy.

Ở đời, người ta tìm danh, tìm lợi rất khó, quý Thầy ở trong Đạo tìm danh tìm lợi rất dễ dàng. Ngoài đời, người ta làm lụng tìm ra miếng cơm manh áo rất là vất vả, khổ

nhọc. Trong Đạo, quý Thầy ăn không ngồi rồi, học tập chơi đùa chẳng làm động móng tay, quần áo sang đẹp, bánh trái đồ ăn thực phẩm ăn không hết. Vì thế, người đi tu theo Đạo Phật hiện giờ không tìm sự giải thoát mà chỉ nhắm vào danh và lợi.

Pháp môn của Phật Giáo phát triển hiện giờ quý Thầy đang tu là pháp môn dạy tu danh lợi. Tại sao chúng ta biết như vậy?.

Thấy cách thức sống của quý Thầy là thấu rõ, còn những pháp môn dạy tu giải thoát thì quý Thầy đã ném qua một bên, không còn lưu ý đến nó nữa. Không phải quý Thầy không biết, nhưng vì pháp môn đó sống không dục lạc.

Những pháp môn này dạy xả ly, bỏ danh, bỏ lợi, đời sống tu sĩ chẳng có gì, thiếu dục tri túc, khắc kỷ với mình, sống ba y một bát. Đời sống giải thoát là như vậy, mới chính là người tu sĩ của Đạo Phật.

Muốn giải thoát theo nghĩa của Đạo Phật, mà không chịu vứt bỏ đời sống thế gian thì đâu còn nghĩa lý gì giải thoát của Đạo Phật nữa.

Người tu sĩ Đạo Phật muốn thể hiện độ người tu giải thoát thì phải thể hiện sự sống giải thoát tức là ly dục ly ác pháp, ly vật chất của cái tài sản tiền bạc châu báu thế gian, lia chùa to tháp lớn, lia danh lia lợi, lia nữ sắc, lia ăn ngon, mặc đẹp v.v... Nếu sự sống mà ly được như vậy thì đó là gương hạnh độ người tu tập. Lời nói thuyết giảng giáo lý kinh điển của Đạo Phật đều phải phù hợp với cách sống của mình không sai một mảy. Nếu sống ngược lại, thì lời nói thuyết giảng kinh sách không đi đôi với cuộc sống của mình, như vậy là lừa bịp, lường gạt người khác, sống trong mát ăn bát vàng, bằng mồ hôi nước mắt của người khác. Thật đáng phỉ nhổ và khinh bỉ. Đã không độ được

người giải thoát mà còn làm hoen ố Đạo Phật, khiến cho Phật Pháp suy đồi, chánh pháp chìm mất. Người trí hiểu biết nhìn vào Đạo Phật khinh dễ và nghi ngờ.

Này, quý Thầy! Bồn phận và trọng trách đối với Đạo Phật, quý Thầy không thể làm lơ làm diếc làm đui được. Quý Thầy đã từng học và đã nghiên cứu kinh sách của Đạo Phật. Đã thông suốt lý của Đạo, đời sống của Đạo. Có sao quý Thầy lại sống, lại tu tập không đúng lời dạy của Đức Phật. Đó là, một lỗi lầm rất lớn mà quý Thầy phải chịu trách nhiệm đối với Đạo Phật và tín đồ.

Nếu không có Tạng Kinh A Hàm và Tạng Kinh Nikaya, thì làm sao còn biết đâu là Đạo Phật nữa; còn biết đâu là đường lối tu hành chân chánh của Đạo Phật.

Muốn làm sáng tỏ Đạo Phật; muốn cứu mình ra khỏi cuộc đời trầm luân đau khổ và sanh tử luân hồi, không gì hơn là quý Thầy phải quay về đường tu tập chân chánh của Đạo Phật mà hai Tạng Kinh này đã dạy rất rõ. Quý Thầy phải bỏ danh lợi trong Đạo mà Đức Phật đã dạy: *“Có danh có lợi thì nên ẩn bóng”*, vượt ra khỏi những dây xích sắt danh và lợi của tôn giáo, chọn đời sống Phạm hạnh của người tu sĩ Phật Giáo chân chánh, thì Đạo Phật chẳng làm gì nó cũng sẽ sáng chói và huy hoàng.

Gương hạnh sống đó, ly dục ly ác pháp, giúp cho quý Thầy nhập được các định làm chủ được sự sống chết, chấm dứt được sự tái sanh luân hồi và còn giúp mọi người biết buông xả, dứt các điều ác, tăng trưởng các điều lành mang lại hạnh phúc, an vui cho mình, cho người và xã hội.

## SÔNG TRẦM LẶNG

Đời sống của người tu sĩ Đạo Phật phải trầm lặng, cô đơn độc cư và ít nói chuyện v.v... Nhất là phải giữ gìn tâm mình trong trạng thái yên lặng, bất động, không được nhôn nhao, lảng xãng nghĩ ngợi, lo lắng, suy tư và sợ hãi, giận hờn, buồn rầu, lo nghĩ v.v...

Bài kệ nhất dạ hiền Đức Phật đã dạy chúng ta tu tập như thế nào để sống một cuộc đời tu sĩ trầm lặng?.

Ông A Nan nhớ lại lời huấn thị bài kệ “Nhất Dạ Hiền”, ông đã thực hiện trong một đêm không ngủ, sáng hôm sau ông dùng thần thông đi xuyên qua cửa đá vào hang Thất Liệp để kết tập kinh điển cùng với năm trăm vị A La Hán khác. Đây bài kệ NHẤT DẠ HIỀN:

*“Quá khứ không truy tìm.  
Tương lai không ước vọng.  
Quá khứ đã qua rồi (đoạn tận).  
Tương lai lại chưa đến.  
Chỉ có pháp hiện tại.  
Chánh niệm tỉnh giác đây.  
Tuệ tri quán vô lậu.  
Không động không rung chuyển.  
Biết vậy nên tu tập.  
Hôm nay nhiệt tâm làm.  
Ai biết ngày mai chết.  
Không ai điều đình được.  
Với bọn tử thần kia.  
Nhiệt tâm quyết tu tập.  
Đêm ngày không mỗi mết.  
Xứng gọi Nhất Dạ Hiền.  
Luôn luôn sống trầm lặng”.*



Là một tu sĩ Phật Giáo, luôn luôn phải giữ tâm mình không cho suy nghĩ những chuyện vu vơ, không cho lo lắng hối tiếc buồn phiền những chuyện đã qua, không cho giận, hờn, căm thù, bắt toại nguyện những chuyện hiện tại. Vì có suy tư những chuyện đã qua cũng chẳng ích lợi gì mà ngược lại còn làm buồn phiền đau khổ. Do chỗ buồn phiền đau khổ tâm ta không được thanh thản, an vui nên Đức Phật mới dạy muốn giải thoát tâm hồn được thanh thản, an lạc thì đừng nhớ, lo, nghĩ về những chuyện đã xảy rồi; nhớ, lo, nghĩ những chuyện đã qua rồi khiến tâm bất an, chẳng có ích lợi gì.

Giữ tâm mình không cho suy nghĩ những chuyện vu vơ, không cho lo lắng hối tiếc, buồn phiền những chuyện đã qua, không cho giận, hờn, căm thù, bắt toại nguyện những chuyện hiện tại. Vì có suy tư những chuyện đã qua cũng chẳng ích lợi gì mà ngược lại còn làm buồn phiền đau khổ. Do chỗ buồn phiền, đau khổ tâm ta không được thanh thản, an vui nên Đức Phật mới dạy chúng ta muốn giải thoát tâm hồn được thanh thản, an lạc thì đừng nhớ lo nghĩ về những chuyện đã xảy ra rồi, nhớ lo nghĩ những chuyện qua rồi chỉ khiến tâm bất an, chẳng có ích lợi gì.

Đạo Phật dạy phải đoạn dứt những sự suy tư về chuyện quá khứ, vì chuyện quá khứ đã qua rồi, có lo nghĩ có buồn phiền thì cũng chẳng giải quyết gì được mà còn làm tâm ta đau khổ, u tối thêm, không còn sáng suốt đối với chuyện hiện tại.

Vậy, chúng ta nên lấy 2 câu kệ này làm pháp hướng nhắc tâm mình để xa lìa quá khứ.

*“Quá khứ không truy tìm  
Quá khứ đã qua rồi ”.*

Còn tìm kiếm có ích lợi gì cho ta nữa, ta hãy xả đi, buông đi.

Quá khứ đã không truy tìm trở lại thì vị lai đừng nuôi hy vọng ước mơ. Vì tương lai chưa đến, khi đến thì không bao giờ đúng với sự mơ ước, thế là thất vọng, thất vọng là khổ đau.

Bởi vì, luật nhân quả đang chi phối từng phút, từng giây trong thời gian và không gian của sự vật. Nên sự mơ ước của con người còn tùy thuộc ở nhân quả của người đó, nên sự ước mơ không bao giờ đúng và đạt được.

Người thấu rõ luật nhân quả chẳng bao giờ mơ ước một điều gì về tương lai, chỉ lo giải quyết mọi việc đang xảy ra (giữ tâm bất động để chuyển nhân quả) trong hiện tại, không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh, thì vị lai không ước mơ nhưng vẫn thành sự tốt đẹp đến với mình.

Đạo Phật lấy mốc thời gian hiện tại để tu tập, để không nhớ nghĩ về quá khứ và cũng không lo lắng về tương lai.

Vậy thời gian hiện tại ta tu tập cái gì? Như trong bài kệ đã dạy:

*“Chánh Niệm Tĩnh Giác đây.  
Tuệ tri quán Vô Lậu”.*

Đây là hai loại Thiền định mà Đức Phật đã dạy người mới tu, cần phải siêng năng tu tập để tâm không nhớ nghĩ về quá khứ và cũng không mơ ước về tương lai.

Chánh Niệm Tĩnh Giác đây tức là Chánh Niệm Tĩnh Giác Định. Cách tu tập định này, trên thân quán thân tu về hành tướng ngoại (Tứ Niệm Xứ) nghĩa là thân đi biết thân đi, thân đứng biết thân đứng, thân ngồi biết thân ngồi, thân mặc y mang bát biết thân mặc y mang bát, thân làm việc gì đều biết thân làm việc nấy. Tâm luôn chú ý theo dõi hành động của thân đang hoạt động, không để thất niệm

đang làm, mất niệm đang làm là thất niệm, thất niệm là mất tỉnh giác, mất tỉnh giác tức là mê, mê còn gọi là quên. Cho nên, tu tập mà dễ thất niệm là tu sai, tu như vậy không có kết quả tu suốt đời cũng chẳng có ích lợi gì.

Thất niệm có các trạng thái khác xen vào:

- 1- Quên mất niệm hành động của thân, xen vào những vọng tưởng, nghĩ ngợi chuyện thế gian (bị vọng niệm).
- 2- Quên mất niệm hành động của thân (vô ký) hành động theo thói quen, không nhớ, hay quên.
- 3- Quên mất niệm là quên pháp như lý tác ý, quên pháp như lý tác ý là ý thức chìm thì tưởng thức hoạt động, tưởng thức hoạt động thì sẽ rơi vào Thiên tưởng.

Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, người mới tu phải dùng pháp hướng dẫn tâm tỉnh thức, nếu không dùng pháp hướng thì tâm dễ bị vọng tưởng và vô ký. Cái khó là ở chỗ tu tập nếu không có người có kinh nghiệm hướng dẫn thì khó mà tu tập tỉnh thức an trú thời gian dài được.

Tuệ tri quán vô lậu tức là Định Vô Lậu. Định Vô Lậu này được thực hiện trên thân quán thân tu về nhân tướng (Tứ Niệm Xứ) để khắc phục tham ưu tức là ly dục ly ác pháp. Cách thức tu tập định này có ba cách:

1- Ngồi kiết già thẳng lưng đặt niệm thân trước mặt quán xét tư duy, thấu suốt lý duyên khởi, lý duyên sanh, lý vô thường, khổ, không và vô ngã, lý bất tịnh, xấu xí, bản thủ, hôi thúi, uế trược v.v...

Khi quán xét thân xong, ngồi đặt niệm thọ, tâm và các pháp trước mặt cũng quán xét như vậy.

2- Ngồi kiết già lưng thẳng đặt niệm thân trước mặt, quán xét tư duy về Nhân Quả, về Bốn Đại duyên hợp và Thập

**Nhị Nhân Duyên.** Khi quán xét tư duy thân xong rồi đặt niệm thọ, tâm và các pháp cũng quán xét như vậy.

**3- Khi đang tu Định Chánh Niệm Tĩnh Giác bỗng có một niệm khác xen vào ta nên lấy niệm đó đặt trước mặt quán xét tư duy, tu Định Vô Lậu liền, để xả bỏ niệm ấy cho rõ ráo, không còn tới lui, chớ không được buông ngang vì buông ngang niệm ấy sẽ sanh trở lại khiến cho tâm thất niệm.**

**Hai loại định: Chánh Niệm Tĩnh Giác và Định Vô Lậu sẽ hỗ trợ cho nhau, khi chúng ta biết câu hữu, chúng sẽ giúp chúng ta diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp, nhờ thế tâm bất động trước các đối tượng, do vậy trong bài kệ có câu:**

*“Không động không rung chuyển”.*

**Nếu người siêng năng tu tập như vậy, tâm được thanh tịnh hoàn toàn, giống như cục đất không còn phiền não, khổ đau, giận hờn, thương ghét nữa.**

**Hiểu được và biết rõ sự lợi ích của hai loại định này chúng ta cần phải siêng năng tu tập nhiều hơn, không bỏ phí thì giờ. Kết quả mang đến tâm chúng ta được giải thoát, cuộc sống được an vui, thanh thản và vô sự, không có một vật gì hoàn cảnh nào làm động tâm được, thì trên đời này còn có gì hạnh phúc và sung sướng cho bằng.**

**Này, quý Thầy và các Phật tử, khi đã nhận được hai pháp Thiền định quý báu vô giá này, thì trên đời không còn có vật gì quý báu hơn và sánh bằng được.**

**Biết nó quý báu vô giá như vậy, nên Đức Phật khuyên chúng ta:**

*“Biết vậy nên tu tập.*

*Hôm nay nhiệt tâm làm.*

*Đêm ngày không mỗi mệ.”.*

Đó là, một lời khuyên chơn thật của Đức Phật, biết hai loại định này sẽ giải thoát tâm con người ra khỏi sông mê biển khổ. Vì thế, người tu sĩ phải thấy giá trị của nó to lớn và lợi ích biết dường bao.

Khi thấu suốt giá trị của hai pháp môn Thiền định này, thì đừng để mất thời giờ vàng ngọc của mình trôi qua quá uổng, dù là một phút cũng không tìm lại được. Phải nỗ lực siêng năng tu tập với một tâm thành nhiệt huyết, ngày đêm tinh tấn không biết mỗi mệ là gì.

Sự nhiệt tâm, tinh cần, tinh tấn, không biếng trễ, không bỏ qua một giây phút nào, thì kết quả sẽ nhanh chóng, giải thoát chỉ một đêm tu tập sẽ trở thành bậc Thánh Hiền.

*“Xứng gọi nhất dạ hiền”.*

Chỉ có một đêm tu tập không thất niệm, tâm hồn chúng ta sẽ trở thành trầm lặng, sống ít nói, tâm hồn không lăng xăng, không nhộn nhịp, sống độc cư an vui một mình.

Qua bài kệ này, quý Thầy và các Phật tử đã nhận ra được những kinh nghiệm trong hai pháp môn Thiền định quý giá để thực hành cụ thể và kết quả sẽ mãn nguyện.

Người cư sĩ tại gia cũng như người tu sĩ xuất gia đều dễ dàng tu tập hai pháp môn Thiền định này mà không sợ lạc Thiền, tẩu hỏa nhập ma hoặc rối loạn thần kinh, hoặc ông lên bà xuống như nhập đồng, nhập xác.

Kết quả của hai pháp môn Thiền định này nhanh chóng, ngay liền tức khắc, không phải chờ đợi.

Nếu ai tha thiết con đường tu tập của Đạo Phật mà được hướng dẫn tu tập hai pháp môn này, như người đang chết đuối mà vớ được phao, như người bệnh sắp chết mà vớ được thần dược.

Người có hữu duyên gieo trồng chánh pháp của Đạo Phật mới gặp được hai Thánh pháp này. Do thế, phải nỗ lực siêng năng tu hành ngày đêm không biết mỏi mệt để cứu mình ra khỏi biển khổ, để đền đáp ơn Phật, ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha và ơn đàn na thí chủ, có như vậy mới xứng danh là người đệ tử của Đức Phật, là những bậc Thánh Tăng, là những bậc Thánh cư sĩ, là những bậc chân tu sống trầm lặng tuyệt vời.

## PHÁP HÀNH

Bài “Vượt thoát cuộc sống thế gian” là bài pháp dạy về “dứt bỏ, từ bỏ, đoạn diệt tâm tham, sân, si.

Muốn vượt thoát cuộc sống thế gian để trở thành người tu sĩ chân chánh của Phật Giáo; để trở thành bậc Thánh nhân; bậc chân nhân; bậc giải thoát; bậc A La Hán thì phải gan dạ đoạn dứt, dứt bỏ từ già, xa lìa viễn ly tất cả các pháp thế gian như:

- 1- Xa lìa, từ bỏ, không trang điểm làm cho thân thể đẹp và sang.
- 2- Xa lìa, từ bỏ của cải, tài sản vật chất thế gian.
- 3- Xa lìa, đoạn dứt tình cảm cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng, quyến thuộc...

Muốn dứt bỏ được ba trường hợp này, quý vị phải trạch pháp dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý hàng ngày phải đặt niệm trước mặt quán xét suy tư: *"Thân này bất tịnh hôi thúi có gì sang đẹp mà trang điểm hãy từ bỏ viễn ly không làm đẹp nữa. Thân này vô thường là ổ bệnh tật, là khổ đau, là không phải là ta, là của ta, là bản ngã của ta"*

Câu hai: *"Của cải tài sản vàng bạc châu báu là những thứ làm ta đau khổ nhiều nhất, tai họa cũng từ đó sanh ra, ta*

*hãy xả bỏ, tránh xa, từ khước, viễn ly như xa lìa loài rắn độc”.*

*Câu ba: “Cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng, quyến thuộc, bạn bè, đều do duyên nhân quả nợ vay, vay nợ với nhau, chớ đâu có gì mà phải thương nhớ, phải ghét giận, phải khổ đau, phải mong ngóng, ta hãy xả bỏ và đoạn dứt hết.”*

Trên đây, là những câu trạch pháp được chọn ra để người cư sĩ quán xét tư duy và dùng nó để ám thị tâm mình, chuẩn bị bước qua giai đoạn thứ hai trên đường tu tập của Đạo Phật, nếu ai muốn tìm đường giải thoát thì nên hằng ngày phải siêng năng tu tập quán xét cho thông suốt những lý này và rèn luyện pháp hướng để tạo cho mình có một nội lực vững chắc, đến khi mình trở thành tu sĩ thì mình sẽ không bị đổ vỡ và tiến tu dễ dàng hơn.

Những người đã tu sai để lại cho chúng ta những kinh nghiệm quý giá vô cùng, từ đó chúng ta nên tập tu theo đúng những lời Đức Phật đã dạy trong kinh Nguyên Thủy, đừng dựa theo kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ mà uổng phí một đời tu hành.

Thưa quý Phật tử! Nếu quý vị muốn tu tập để cầu giải thoát theo Phật Giáo thì những lời dạy trên đây, là lời khuyên chân thật của một người đã tu tập xong, giống như một người cha, một bà mẹ thương con luôn luôn chăm sóc cho con mình, mong nó được nên người hữu ích cho nó và cho mọi người.

Các bạn nên lưu ý! Trong những bài pháp này, có pháp hành, các bạn nên dùng nó mà tu tập hằng ngày. Các bài pháp này, sẽ mang đến nhiều kết quả lợi ích cho các bạn.

## **TỨ NIỆM XỨ VÔ LẬU THÁNH ĐỊNH VÀ TỨ THÁNH HIỆN TẠI AN LẠC TRÚ ĐỊNH**

Cũng vì đời sống thế gian không bỏ được, nên hầu hết tu sĩ Phật Giáo khắp nơi trên thế giới, năm châu không thể nhập Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định và Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định được, họ chỉ còn lý thuyết kiến giải loanh quanh “Tứ Niệm Xứ” bằng một cái tên “Minh Sát Tuệ, Trái Tim Thiên Định, Bốn Lãnh Vực Quán Niệm v.v...”

Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định là một loại Thiên định của Đạo Phật, hành giả chuyên cần tu tập sẽ quét sạch lậu hoặc đưa tâm con người ly dục ly ác pháp, giải thoát hoàn toàn chấm dứt được sự tái sanh luân hồi. Nhưng quý vị, đừng hiểu theo tưởng giải của các nhà học giả mà tu hành chẳng đi đến đâu, họ lý luận đủ loại nhưng cuối cùng chỉ ức chế tâm chứ không có khắc phục tham ưu chút nào được.

Muốn thực hiện Thiên định này mà quý vị không chịu rời bỏ “duyên sanh” thì làm sao thực hiện được. Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định cũng vậy, “duyên sanh” mà không lìa bỏ thì hành giả đừng nên tu tập đến nó, vì có tu tập quý vị cũng chẳng đạt đến đâu còn làm rối loạn thần kinh vì ức chế tâm, chẳng ích lợi gì còn có tai hại hiểm nguy khác nữa, là rối loạn thần kinh điên khùng.

Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định và Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định. Từ khi Đức Phật và các vị Thánh Tăng đã nhập diệt, lần lượt về sau không còn ai tu tập và thực hiện nhập được, nên được xem như hai loại Thiên định này đã mất gốc, không còn ai biết đường tu tập đúng pháp.



Nhìn cuộc sống của tu sĩ Phật Giáo hiện giờ, phần đông sống trong danh lợi, ăn ngủ phi thời, cách thức ăn mặc và lối sống như vua chúa thời phong kiến, chùa xây cất như cung vàng điện ngọc to lớn đồ sộ vĩ đại. Thấy cách thức sống xác định tâm họ lậu hoặc còn đầy dẫy, ham thích cái này cái nọ tốt, sang, đẹp và chú trọng đến danh tiếng. Vì thế, Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định không có một vị nào nhập được, chỉ còn là những danh từ suông trong kinh sách Nguyên Thủy. Không còn có một vị nào có kinh nghiệm tu tập được.

Hầu hết, các tu sĩ Phật Giáo Bắc Tông hiện giờ đang trụ khắp nơi trên thế giới đều cho Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định là Thiên định ngoại đạo, Thiên phạm phư, Thiên Tiểu Thừa, Nhị Thừa.

Theo quan niệm Phật Giáo Đại Thừa hiện giờ họ cho Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định là Thiên ngoại đạo của các tôn giáo khác. Vậy, chúng ta nên tìm tôn giáo nào có bốn loại Thiên định này:

- 1- Yoga.
- 2- Hồi Giáo.
- 3- Bà La Môn Giáo.
- 4- Ấn Độ Giáo.
- 5- Thiên Chúa Giáo
- 6- Tin Lành Giáo.
- 7- Thiên Đông Độ.
- 8- Cao Đài Giáo.
- 9- Hòa Hảo.
- 10- Bửu Sơn Kỳ Hương.
- 11- Lão Tử.
- 12- Trang Tử.
- 13- Mặc Tử.
- 14- Khổng Giáo.

- 15- Lạt Ma Giáo.
- 16- Khí Công.
- 17- Nội Công.
- 18- Trường Sinh Học.
- 19- Khoa Học.
- 20- Lục Sư Ngoại Đạo.v.v..

Trong thời Đức Phật chỉ thấy trong kinh có ghi lại 62 luận thuyết của ngoại đạo mà không thấy nói đến Tứ Thánh Định.

Xét tận cùng, từ xưa đến nay các tôn giáo hiện có mặt trên thế gian này, trong kinh sách của họ không thấy có dạy tu tập “Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định” chỉ có kinh sách Phật Giáo Nguyên Thủy mới có dạy. Nhưng xét cho kỹ, trước Đức Phật thì loại Thiên định này cũng đã có, nhưng là của ngoại đạo lối bốn Thiên ức chế tâm nên khi lúc còn bé, Đức Phật ngồi dưới cội cây jam tu hướng tâm ly dục ly ác pháp.

Hiện giờ hầu hết các tu sĩ Phật Giáo và ngoại đạo đều không có người nào nhập được Tứ Thánh Định.

Các nhà học giả xưa và nay nghiên cứu đến Thiên định này, họ chẳng triển khai nổi các pháp hành, chỉ dựa vào một số danh từ đã có sẵn trong kinh sách, giảng dạy không rõ ràng, lơ mơ như người đi đêm không đèn, không đuốc, nhất là cố tránh né lướt qua, không dám đụng đến nó.

Tại sao, chúng ta biết không có người nhập được Thiên định này?.

1- Toàn bộ kinh sách hiện giờ đang được lưu hành dạy về Thiên định, không thấy có kinh sách nào dạy tu tập Thiên định này.

2- Rất ít kinh sách xưa cổ nói về bốn loại Thiên định này, dù có nói đến như kinh sách Phật Giáo Nguyên Thủy, nhưng các nhà học giả không có tu hành và nhập được các loại định này nên cũng chỉ nói sơ sài qua loa, nói theo tưởng, không có kinh nghiệm, không có pháp hành cụ thể.

3- Khắp trên thế giới chưa có tin tức người nào nhập được Thiên định này .

4- Khắp trên thế giới chưa nghe có người nào nhập Tứ Thiên, tịnh chỉ hơi thở từ 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng cho đến 1 năm, 2 năm, 3 năm không ăn không uống mà không chết.

5- Nhập các loại định này, hơi thở và các hành trong thân đều phải ngưng nghỉ.

6- Sau khi nhập định xong từ 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng cho đến 1 năm, 2 năm, 3 năm, khi xuất định vẫn phục hồi sự sống lại như thường.

Đó là, những loại Thiên định khó thấy ở thế gian này và khó tu tập hơn các loại Thiên định khác.

Người nào không chịu moi đầu động não để nghiên cứu Tứ Thánh Định mà chỉ dựa vào Thiên định này của ngoại đạo, đó là những người vượt đuôi kẻ khác chẳng có trí tuệ. Qua sự sưu tầm và nghiên cứu nhiều loại kinh sách, chúng ta quả quyết xác định “Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định và Tứ Niệm Xứ Vô Lậu Thánh Định” chỉ có Phật Giáo mới có mà thôi và kinh sách Nguyên Thủy đã dạy rất kỹ từ những phương pháp nhỏ nhặt và dễ dàng nhất đến để thực hành cho có kết quả ngay liền cho đến những phương pháp khó nhất để tịnh chỉ hơi thở, làm chủ sự sống chết.

## **BỐN THÁNH ĐỊNH**

**Quý vị muốn tu tập Thiền định của Đạo Phật, thì nên theo bản tóm lược này mà tu tập từng giai đoạn một để có kết quả như ý mình. (Tứ Thánh Định).**

### **I – SƠ THIỀN**

**Tịnh chỉ ngôn ngữ.**

**Sống đúng giới hạnh.**

**Lấy giới bốn Patimôkha phòng hộ sáu căn.**

**Tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.**

**Tu tập Định Vô Lậu, diệt ngã xả tâm, quét sạch ngũ triền cái, đoạn dứt thất kiết sử tức là ly dục ly ác pháp.**

**Thiền dục tri túc.**

### **II – NHỊ THIỀN**

**1-Tu tập Định Niệm Hơi Thở.**

**2-Định Diệt Tầm Giữ Tứ.**

**3-Định Diệt Tầm Diệt Tứ.**

**4-Hướng tâm tĩnh chỉ tầm tứ.**

**5-Tịnh chỉ tầm tứ.**

### **III – TAM THIỀN**

**Tu tập Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý.**

**Nương hơi thở hướng tâm, xả ly sáu loại hỷ tưởng đầu tiên: sắc, thanh, hương, vị xúc, pháp tưởng (ly hỷ trú xả).**

**Tĩnh thức trong giấc ngủ xả mộng tưởng.**

**Dùng pháp hướng xả ly 18 loại hỷ tưởng.**

### **IV – TỨ THIỀN**

**Nương Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý.**

**Hướng tâm tịnh chỉ âm thanh.**

**Hướng tâm tịnh chỉ các thọ.**

**Hướng tâm tịnh chỉ hơi thở.**

**Hướng tâm tịnh chỉ các hành và hơi thở.**

**Tịnh chỉ các hành và hơi thở.**

**Nương Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý.**

Trên đây là phần lý thuyết của bốn Thiền, còn phần thực hành để nhập Tứ Thiền Thánh Định thì phải tu học có căn bản, từ thấp đến cao.

Đạo Phật là đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người, nó là chân lý của con người, vì thế con người không có hai ba chân lý mà duy nhất chỉ có một mà thôi. Do nó là chân lý, nên nó phải có chương trình tu học như chương trình giáo dục kiến thức ngoài đời.

Chúng ta ai cũng biết chương trình tu học của Đạo Phật chia làm tám lớp tu học gọi là Bát Chánh Đạo. Bát Chánh Đạo gồm có như sau:

- 1- Lớp Chánh kiến
- 2- Lớp Chánh tư duy
- 3- Lớp Chánh ngữ
- 4- Lớp Chánh nghiệp
- 5- Lớp Chánh mạng
- 6- Lớp Chánh tinh tấn
- 7- Lớp Chánh niệm
- 8- Lớp Chánh định.

Trong tám lớp tu học (Bát Chánh Đạo) có ba cấp (Giới, Định, Tuệ).

Cho nên, muốn nhập được bốn Thánh Định, thì phải học từ lớp 1 đến lớp 8. Còn nếu, ngay từ bốn Thánh Định mà tu tập như lý thuyết trên đây, thì phải có người tu xong hướng dẫn thì mới nhập được, còn nếu không có người hướng dẫn thì chỉ tu chơi, chứ không bao giờ nhập được.

Thưa các bạn! Không phải Tứ Thánh Định là một thứ Thiền định tu hành khó khăn như các bạn tưởng. Đức Phật đã từng dạy: *“Với tâm định tĩnh nhu nhuyễn để sử dụng nhập bốn Thiền không có khó khăn, không có mệt nhọc”*.

Theo kinh nghiệm bản thân của chúng tôi thì giới luật phải nghiêm chỉnh, muốn cho giới luật được nghiêm chỉnh thì phải tu tập Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, trong Tứ Chánh Cần có các pháp cần tu tập. Đó là, Định Niệm Hơi Thở, Định Vô Lâu, Định Sáng Suốt và Định Chánh Niệm Tĩnh Giác. Trong Tứ Niệm Xứ có các pháp cần tu tập. Đó là, Tứ Niệm Xứ tu tập trên Tứ Niệm Xứ, pháp Thân Hành Niệm. Pháp môn Thân Hành Niệm là pháp môn cuối cùng của lớp học Chánh niệm. Kết quả của pháp môn này, là lần lượt bảy năng lực Giác Chi xuất hiện, khi giác chi cuối cùng xuất hiện thì chúng ta đã hoàn thành Tứ Như Ý Túc. Khi Tứ Như Ý Túc đã có, thì Tứ Thánh Định nhập vào không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức. Nếu chúng ta tu tập như vậy, thì chắc chắn sẽ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi một cách không có khó khăn, không có mệt nhọc. Nhưng dù sao các bạn cũng nên nhớ lời Phật dạy trong kinh Ước Nguyện: *“Muốn nhập bốn Thánh Định và thực hiện Tam Minh thì giới luật phải sống nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì Bốn Thánh Định và Tam Minh sẽ thực hiện không có khó khăn không có mệt nhọc”*.

Theo lời Phật dạy trên đây, các bạn đừng lo không nhập được bốn Thánh Định và Tam Minh, chỉ ngại các bạn sống không sống đúng giới luật, chứ sống đúng giới luật thì không có khó khăn đâu các bạn ạ! Hãy bền chí tiến lên các bạn ạ! Con đường giải thoát đang chờ bạn ở phía trước.

## THOÁT KHỎI TRẦN LAO VIỆC CHẴNG THƯỜNG

Trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên dạy: *“Nếu duyên sanh có thì duyên ưu bi sầu khổ bệnh chết có, nếu duyên sanh không có thì duyên ưu bi sầu khổ bệnh chết không có”*. Biết như vậy, thì người tu theo Đạo Phật phải đoạn dứt duyên sanh thì ưu bi sầu khổ bệnh chết sẽ đoạn dứt. Ưu bi sầu khổ bệnh chết đoạn dứt là giải thoát là Niết Bàn.

Thông hiểu như vậy, biết rõ như vậy. Muốn chấm dứt ưu bi sầu khổ sanh tử luân hồi thì không còn cách nào khác hơn là phải đoạn dứt duyên “sanh”.

Con đường giải thoát duy nhất của Đạo Phật bắt đầu tu tập để trở thành một vị Tỳ kheo (tu sĩ) là phải đoạn lìa duyên “sanh”. Nếu không đoạn lìa duyên sanh thì không thể trở thành một Tỳ kheo được.

Do không hiểu sự giải thoát của Đạo Phật, nên người ta xuất gia tu hành theo kiểu hình thức tu sĩ (chiếc áo, đầu trọc). Học hỏi giáo lý thông suốt để trở thành một bậc thầy thuyết giảng gọi là Tỳ kheo, nhưng thật ra những vị Tỳ kheo này không thọ hưởng sự giải thoát chân thật của Đạo Phật mà chỉ thọ hưởng danh lợi, đục lạt thế gian, như bao nhiêu người khác.

Như ở trên đã dạy, đoạn dứt duyên “sanh” thì ưu bi sầu khổ bệnh chết không có, trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên Phật dạy: *“Muốn chấm dứt sanh tử luân hồi, ưu bi sầu khổ bệnh chết thì phải dứt bỏ, từ già, từ khước, xa lìa, viễn ly, từ bỏ, buông xuống duyên “sanh”*”.

Sanh ở đây quý Thầy và các quý Phật tử phải hiểu là “sanh y”. Sanh có nghĩa là sanh sống, cuộc sống, đời sống, nương tựa vào để sống, chứ không có nghĩa như sanh đẻ, dẫn sanh. Các nhà học giả thường dựa theo trong những bài kinh Tương Ứng hoặc kinh A Hàm mà giải thích sanh

là sanh dễ, dẫn sanh, nên các Ngài luận: “*có sanh tức có tử*”. Giải thích như vậy, không đúng nghĩa của kinh Thập Nhị Nhân Duyên. Vì mười hai nhân duyên này hợp lại chỉ thành ra một con người; thành một con người, tức là sai. Tuy rằng, kinh sách Tương Ưng và A Hàm là kinh sách Nguyên Thủy nhưng giải thích nghĩa như vậy chúng tôi không chấp nhận, vì nghĩa như vậy không đúng nghĩa thế giới quan của Thập Nhị Nhân Duyên, cho nên “sanh” có nghĩa sanh dễ, dẫn sanh, là không đúng.

Còn nghĩa của chữ “sanh” trong Thập Nhị Nhân Duyên chỉ là một duyên với các duyên kia để hợp lại tạo thành hay sanh ra một thế giới khổ đau. Đó là, một thế giới quan của Phật Giáo, chứ không phải là một nhân sanh quan như các nhà học giả và các kinh sách giải thích. Đây là, một sự lầm lạc rất lớn của các nhà học giả xưa và nay.

Vì muốn cho con người hết khổ, chấm dứt luân hồi sanh tử. Đức Phật đưa ra một triết thuyết Mười Hai Nhân Duyên nối tiếp nhau không kẽ hở “sanh diệt” tiếp diễn mãi “diệt sanh” theo định luật nhân quả trả vay, vay trả nên trong các kinh Đức Phật thường xác định nhắc đi nhắc lại Mười Hai Nhân Duyên này hợp lại thành thế giới khổ đau như trên đã giảng.

Làm cách nào? Tu như thế nào? Để Mười Hai Duyên này tan rã?

Đọc hết giáo lý kinh Nguyên Thủy Đức Phật đã chọn duyên “sanh” làm vị trí cho chặng đường đầu tiên của người tu sĩ phải thực hiện, đó là giai đoạn thứ nhất của một vị Tỳ kheo phải tu tập cho bằng được, tức là đoạn dứt duyên sanh.

Muốn trở thành một vị Tỳ kheo của Đạo Phật thì “sanh y” phải đoạn dứt, người nào chưa đoạn dứt sanh y thì không



thành Tỳ kheo nghĩa là không thành đệ tử xuất gia của Đạo Phật.

Như ở trên đã giải thích “sinh” là sanh sống, “y” là nương tựa vào để sống. Vậy, sanh y có nghĩa là nhà cửa, tài sản, tiền bạc, châu báu, cha mẹ, anh chị em, vợ con, bà con quyến thuộc nội ngoại, bạn bè thân thiết, chùa to tháp lớn Phật tử đông, đó là sanh y.

Tu chưa xong mà lo độ người khác là mê muội, ngu si, tự mình chôn mình vào mồ danh lợi để mà chết trong khổ đau, cũng chẳng khác như một người nhà giàu kia vậy, đó là sanh y.

Người xuất gia tu theo Đạo Phật thì phải đoạn dứt sanh y, có đoạn dứt sanh y mới sống đúng đời sống Phạm hạnh trọn vẹn và tu tập Thiền định đạt được kết quả.

Nếu chúng ta tu hành không đoạn dứt sanh y, còn tình cảm thương ghét, ngôi trong chùa mà tâm hướng về cha mẹ, vợ con, bạn bè, quyến thuộc, của cải, tài sản v.v... như mong, thương tiếc thì con đường tu hành giải thoát làm sao đạt được.

Hiện giờ, người nào cũng có hai tay, một tay thì ôm đời, một tay thì ôm đạo. Tay nào quý vị cũng nắm hết. Đời quý vị không bỏ, đạo quý vị muốn thêm. Như vậy, quý vị làm sao nắm trọn được con đường tu hành.

Ví như, có một người đi thuyền, hai chân đứng trên hai chiếc thuyền, đứng như vậy làm sao thuyền đi được?. Nếu muốn tìm đường giải thoát ra khỏi cảnh khổ của cuộc đời thì quý vị phải bỏ tay đời, rồi dùng tay đó cùng với tay kia sẽ ôm chặt con đường đạo, lúc bấy giờ quý vị sẽ thấy ngay liền có giải thoát tức khắc.

**Đức Phật đã dạy: “dứt bỏ sanh y thì Phạm hạnh mới xong”**  
Lời dạy này rõ ràng và cụ thể, xác định dứt khoát “*có dứt bỏ thì có giải thoát*”.

Nếu Đòi không muốn bỏ mà muốn tu theo Đạo Phật thì chỉ tu tập “*thiện pháp*” mà thôi, không thể tu cao hơn được nữa, không thể nhập Vô Lậu Định và Tứ Thánh Định được.

Người thời nay, do chỗ tu hành không đúng, không hiểu rõ Phật Pháp, còn bắt cá hai tay, nên một số cư sĩ tu theo Đạo Phật, không lượng sức mình, không rõ pháp môn nên ngày đêm tụng kinh, ngồi Thiền cũng siêng năng nỗ lực tu hành lại còn đi nghe các giảng sư, Thiền sư thuyết pháp, dạy cách ngồi Thiền. Họ có công tu tập nhưng lại không dám bỏ vợ, bỏ con, không dám cắt lìa tài sản, lúc nào cũng lo làm ra tiền, ra bạc thì thử hỏi sự tu tập của họ sẽ giải thoát chỗ nào? Sẽ đi về đâu?. Họ còn được các vị Thiền sư ấn chứng là đã kiến tánh thành Phật. Kiến tánh của những vị này là kiến ngôn, kiến ngữ, giỏi tài đối đáp chứ không phải thấy tánh, chỉ giỏi tài lý luận tướng vô minh mà thôi.

Này, quý Thầy và quý vị cư sĩ đang ngồi đây nghe chúng tôi thuyết giảng đến chỗ này, quý vị nghĩ sao?.

Có bỏ Đòi đi theo Đạo được không?.

Có xả được tình cảm của gia đình hay không?.

Có xả được của cải, tài sản được không?.

Đó là, con đường đoạn dứt sanh y, các bạn có làm được hay không?.

Nếu chọn Đạo làm con đường giải thoát kiếp sống lâm than đau khổ của mình, thì Đạo có gian khổ cách nào ta cũng không chùn bước, thà chết, chết trong Đạo, chết trên bờ đoàn, chứ không thể chết dưới bờ đoàn, chết trong sự

giải thoát nhân quả, chứ không thể chết trong tình cảm trói buộc của gia đình, của cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc v.v... không thể chết vì của cải, tài sản, sự nghiệp mà phải chết vì Đạo, vì sự chấm dứt luân hồi, đau khổ của đời người.

Có cương quyết, gan dạ đi theo Đạo giải thoát, chúng ta mới bỏ hết, dẹp hết, viễn ly, xa lìa tất cả những gì gọi là cuộc sống thế gian. Chúng ta chấp nhận đời sống xuất thế gian nghèo nhưng không khổ, chỉ chọn lấy một nghề duy nhất, đó là nghề ăn xin, nghề hèn hạ nhất trong xã hội nhưng chính nhờ có tu tập và nuôi sống thân mạng bằng nghề này mới giải quyết được bản ngã ác vĩ đại mới xô đổ và đập nhẹp nó xuống được.

Người đi tu theo Đạo Phật không còn làm ra tiền bạc nữa, không còn đi cày ruộng trồng rau để mà ăn nữa.

Ngày một bữa, đói xin cơm ăn, không xin tiền, khát xin nước uống hoặc xuống suối uống, không có thuốc thang đành chịu, không than thân trách phận, không bỏ cuộc tu hành, y áo rách xin y áo mặc, không có vấn vui lòng chấp nhận để xả hết mọi pháp thế gian, để thoát ly những vật chất trói buộc làm khổ đau con người muôn đời muôn kiếp.

Đến với Đạo Phật, là để trở thành người tu sĩ xuất gia thì đời sống vật chất thiếu thốn mọi mặt, gần như không còn gì hết. Nếu người nào không có quyết tâm, không thấu rõ đời sống con người là khổ, khổ thật sự thì khó mà chấp nhận đời sống Đạo.

Đời sống Đạo phải hoàn toàn đoạn lìa, không còn mang một chút gì của đời trong tâm hồn thì sự tu hành mới dễ dàng. Đừng ngồi đây mà lo đời nghĩ nhớ cái này, cái kia hoặc lo toan thứ này thứ nọ.

**Đối với Phật tử, họ chỉ là cái nhân để cho quý Thầy tạo cái duyên tu hành cho họ về sau, chớ đừng khuyến khích họ xuất gia tu hành ngay liền bây giờ hoặc bày vẽ kêu gọi họ cúng dường, làm từ thiện, xây chùa, xây tháp, hoặc trai tăng tứ sự v.v... Đó là, biến họ trở thành sự trói buộc quý Thầy. Cũng vì chuyện cúng dường, xây chùa tháp làm từ thiện v.v... mà quý Thầy đã ngã quỵ trên đường tu hành của mình, quý Thầy đã trở thành những người phục vụ cho nhu cầu tinh thần của cư sĩ, chứ không còn là một vị tu sĩ chân chánh.**

**Khi quý Thầy làm trụ trì một ngôi chùa nào đó, hầu hết quý Thầy ít bị gia đình trói buộc mà bị Phật tử trói buộc. Họ cúng dường quý Thầy cái này để quý Thầy thỏa mãn nguyện vọng làm Phật sự thì họ cũng đòi hỏi quý Thầy ở cái kia, mặc dù cái kia không phải là giáo pháp của Đức Phật, quý Thầy cũng phải làm cho vừa lòng họ.**

**Người tu sĩ lìa khỏi cuộc sống thế gian thì lại bị sai khiến trong cuộc sống xuất thế gian. Chúng ta lìa bỏ đời để đi tìm mục đích giải thoát nhưng không khéo lại bị đời sai khiến làm lệch Đạo.**

**Vượt thoát cuộc sống thế gian là một việc làm khó, thế mà vượt thoát đời sống không đúng của Đạo Phật lại còn khó hơn. Vì những điều lệch lạc và không đúng của Đạo Phật đã ăn sâu vào tâm não của mọi người, nó đã trở thành những phong tục tập quán truyền thống sâu sắc vào đời sống dân gian (mượn danh là Phật Giáo).**

**Thời đại chúng ta có những tiêu chuẩn pháp hành cụ thể rõ ràng chánh thống của Đạo Phật, vậy mà người ta xem thường, xem những pháp hành đó chẳng ra gì.**

**Bởi vậy, muốn giải thoát khỏi cảnh làm than thế tục và còn phải vượt thoát những tà Thiên tà giáo của ngoại đạo,**

thì chúng ta phải noi gương Đức Phật, buông xuống, buông xuống hết. Chỉ còn duy nhất những pháp nào Ngài đã thực hiện được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, thì chúng ta phải lấy đó hành trì không nên biếng trễ, để trở thành người giải thoát hoàn toàn.

Thoát khỏi trần lao là một việc rất khó vô cùng, nhưng đã vượt ra khỏi mà lại tu không đúng pháp của Phật thì rất uổng cho một đời người; vượt ra khỏi mà không nghe lời dạy của những người có kinh nghiệm đi trước mà cứ tu theo kiến giải của mình, tưởng là mình đã hiểu đúng, nào ngờ đó cũng là một sự lầm lạc còn lớn hơn nữa, tu như vậy chỉ là tu mù, phần đông những người tu sĩ này, chịu ảnh hưởng tà giáo ngoại đạo nhất là ảnh hưởng Đại Thừa và Thiên Đông Độ.

Đoạn dứt sanh y tức là sống đúng đời sống Phạm hạnh, sống đúng đời sống Phạm hạnh tức là hành trì giới luật nghiêm túc, giới luật nghiêm túc tức là trí tuệ như trong kinh Trường Bộ Đức Phật dạy: *“Chỗ nào có giới luật nhất định chỗ ấy có trí tuệ, chỗ nào có trí tuệ nhất định chỗ ấy có giới luật...”* Như vậy, đoạn dứt duyên sanh tức là trí tuệ, trí tuệ tức là “minh”. Ở đâu có minh thì ở đó, không có vô minh.

Ở đây, chúng ta thấy rất rõ, do vô minh sanh hành, do hành sanh thức ... mới tạo ra thế giới đau khổ của loài người, nếu có minh thì vô minh không có, không có vô minh thì không có hành, không có hành thì không có thức không có thức thì không có thế giới đau khổ của loài người, nhưng minh ở đây là đời sống phạm hạnh giới luật Đức Phật đã xác định như vậy, chứ không phải do học tập thông suốt Tam Tạng Thánh Điển là minh.

Muốn đập tan Mười Hai Nhân Duyên này thì chúng ta phải có minh, muốn có minh thì phải đoạn dứt sanh, muốn

đoạn dứt sanh thì phải sống đúng Phạm hạnh, muốn sống đúng Phạm hạnh thì phải trì giới luật nghiêm túc, trì giới luật nghiêm túc tức là minh. Minh ở đây, không phải là trí tuệ Tam Minh. Minh ở đây, là tri kiến và giới luật “*Tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu thì tri kiến ở đó. Giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh giới luật*”.

Tu hành theo Đạo Phật mà hiểu sai một ly thì tu sai ngàn dặm. Các tu sĩ Phật Giáo hiện giờ tu sai nên chẳng tìm thấy sự giải thoát, do đó luôn luôn sống trong dục lạc thế gian, sống rất giàu sang, chùa to Phật lớn, cuộc sống đầy đủ vật chất hơn người thế gian.

Hằng ngày ăn uống ngủ nghỉ phi thời, vui chơi nghe ca hát và tự ca hát. Vả lại, các Sư Thầy còn cất giữ tiền bạc, đó là duyên sanh chưa lìa, duyên sanh chưa lìa thì hình sắc, màu sắc, tròn áo vuông của quý Thầy là chửi rửa Phật Giáo. Chính các Thầy xuất gia, mà không lìa duyên sanh. Vì thế, các Thầy đã vô tình tự mình đã diệt Phật Giáo, nhưng các Thầy có bao giờ biết.

## SANH ĐÃ TẬN PHẠM HẠNH MỚI XONG

Trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên Đức Phật đã dạy: “*Người mới vào tu, phải tu tập đoạn dứt duyên “sanh”*”.

Kinh Thập Nhị Nhân Duyên có mười hai duyên như mắt xích sắt, duyên này có thì duyên kia có, duyên này diệt thì duyên kia diệt. Kinh này bắt đầu từ duyên “*vô minh*” như sau:

1- Vì vô minh không thấu rõ các pháp thế gian làm chấp chúng là thật có nên hành động chạy theo tâm ham muốn, sanh ra các ác pháp, tạo biết bao nhiêu nghiệp khổ đau, vì vậy kinh dạy: “*Vô minh sanh hành*”.

2- Hành động theo lòng ham muốn dục lạc chạy theo ái dục sanh ra thức, nên kinh dạy: *“hành sanh thức”*.

3- Thức, kết hợp với noãn châu và tinh trùng sanh ra danh sắc nên kinh gọi: *“thức sanh danh sắc”*.

4- Danh sắc, là thân và tướng của con người, lần lần phát triển đầy đủ: mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý. Mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý tiếp xúc với sáu trần bên ngoài nên kinh dạy: *“Danh sắc sanh lục nhập”*.

5- Lục nhập, có nghĩa là sáu căn và sáu trần. Sáu căn gồm có: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Sáu trần gồm có: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu trần tiếp xúc sáu căn, nên kinh dạy: *“Lục nhập sanh ra xúc”*.

6- Xúc, tạo ra sự va chạm êm ấm, ngọt bùi, khả hỷ, khả lạc nên kinh dạy: *“Xúc sanh ra thọ”*.

7- Thọ, sanh ra cảm giác thích thú, cảm mến, giận hờn, thương ghét nên kinh dạy *“Thọ sanh ra ái”*.

8- Ái, là yêu mến, thương mến, ưa thích nên cố giữ lại, bảo thủ không muốn xa lìa nên kinh dạy: *“Ái sanh ra hữu”*.

9- Hữu, là có, có vật này, vật kia, như: thân tứ đại, thân ngũ uẩn, nhà cửa, của cải tài sản, tiền bạc, cha, mẹ, anh, em, chị, em, bà con quyến thuộc, thân bằng v.v... nên kinh dạy: *“Hữu mới sanh ra thủ”*(*Hữu là có Ngã–Pháp–Nhân*).

10- Thủ, là giữ lại, không để cho mất mát, gọi là bảo thủ, nên kinh dạy: *“Thủ (thủ giữ) mới sanh ra sanh (sanh y)”*.

11- Sanh, phải nói đủ là "SANH Y", sanh y là của cải, tài sản, vật chất, sự nghiệp, cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc, bạn bè v.v... như trên đã nói. Do thế, khi tài sản của cải bị mất thì sẽ buồn rầu bịnh khổ và chết, cha mẹ vợ con chết cũng sanh ra buồn rầu, đau khổ

phiền lòng nên kinh dạy: “*Sanh sanh ra ưu bi, sầu khổ, bệnh, chết*”.

12- Ưu bi, sầu khổ bệnh chết là duyên cuối cùng của Mười Hai Duyên này, hợp lại thành thế giới khổ đau của kiếp người quần quanh luân hồi mà người đời không rõ thấu nên gọi là «*Vô Minh*».

Sau khi quán xét Mười Hai Nhân Duyên, *cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt*.

Như đã nói ở trên, *Mười Hai Nhân Duyên này hợp lại là thế giới đau khổ của con người thành hình, Mười Hai Nhân Duyên này rã tan là thế giới hết khổ đau, hoại diệt*.

Muốn thoát khổ thì Mười Hai Nhân Duyên này phải rã tan. Vậy, rã tan như thế nào và duyên nào rã trước?

Kinh điển phát triển Đại Thừa và Thiền Đông Độ nhắm vào duyên «*Vô minh*» phải phá trước bằng “*Minh*”, minh tức là trí tuệ.

Muốn triển khai “*Minh*” trí tuệ, các nhà Đại thừa và Thiền Đông Độ dùng pháp hành *ức chế niệm thiện niệm ác*, cho tâm *không niệm thiện niệm ác là định* và do tâm *định thì phát tuệ* (chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền), *bản lai diện mục hiện tiền là Phật tánh, mà Phật tánh là tánh giác, tánh giác tức là trí tuệ*. Do những pháp hành tu tập để triển khai trí tuệ như vậy. Họ đã làm, không ngờ đường lối tu tập ấy lại khai mở *tướng tuệ*. Khi *tướng tuệ* được khai mở thì lý luận của các nhà Đại thừa *siêu việt tướng*, nên không tôn giáo nào tranh luận hơn được, nhất là lý *Bát Nhã của Đại Thừa*.

Do lý luận *siêu việt tướng Bát Nhã* nên nó đã phá luôn Phật Giáo chính gốc: «*Vô khổ, tập, diệt, đạo*». Còn, Phật



Giáo Nguyên Thủy chính gốc, *không có lý luận tranh hơn thua, không có lý luận siêu việt tưởng như vậy*, chỉ dạy thẳng (Tứ Diệu Đế) đòi người là khổ, nguyên nhân sinh ra đau khổ, trạng thái tâm hết khổ đau và tám cách thức tu tập (Bát Chánh Đạo) để diệt nguyên nhân sinh ra khổ. Những pháp hành này cụ thể để mọi người ai cũng tu được, cũng thực hiện được sự giải thoát hết khổ như nhau.

Vì thế, kinh điển Nguyên Thủy nhắm vào duyên “*sanh*” (sinh y) để đoạn dứt nó, đoạn dứt nó thì ưu bi, sầu khổ, bệnh chết cũng đoạn dứt, nên kinh thường nhắc đi nhắc lại: “*Sanh đã tận Phạm hạnh mới xong*”.

Nếu một người tu tập quyết tìm đường giải thoát ra khỏi cuộc sống trần lao này, thì phải buông xả như Đức Phật và các bậc Thánh Tăng: *không trang điểm làm đẹp, của cải tài sản bỏ sạch, cha mẹ, anh em, chị em vợ con đều bỏ xuống hết như trong bài “Vượt thoát”* đã dạy.

Đó là, bứt tất cả những sợi dây xiềng xích đang trói rất chặt mọi người. Chỉ có những bậc chân tu thấy được nhân quả nên họ đã mạnh dạn dứt bỏ sạch để vượt thoát cảnh đời thế tục.

Sự dứt bỏ vượt thoát này, không phải ai cũng làm được tuy nói rất dễ nhưng làm rất khó. Người tầm thường không thể làm được, trong kinh dạy rất đơn giản: “*Sanh đã tận Phạm hạnh mới xong*” hoặc “*duyên SANH (sinh y) dứt thì bệnh từ sầu khổ ưu bi dứt*”. Những danh từ nghe thì dễ dàng, nhưng đương đầu trước của cải, tài sản châu báu, ngọc ngà cùng cha mẹ, anh em, chị em, chồng con, xả bỏ hay đoạn tận (sinh y) là một việc không phải dễ làm.

Nếu không đoạn tận (SANH Y), thì không thể thực hiện được, con đường giải thoát của Đạo Phật.

Tại sao vậy?.

Tại vì, Đạo Phật gọi là đạo giải thoát mà không bứt được những sợi dây xiềng xích vô hình đó đang trói buộc thì làm sao gọi là giải thoát được?.

Hiện giờ, những người đang tu theo Đạo Phật, "*đời chẳng muốn bỏ mà đạo lại muốn thêm*", hai tay đều nắm hết. Do đó, cuộc sống tu hành Đòi chẳng ra Đòi, Đạo chẳng ra Đạo.

Hiện giờ, quý Thầy và các Cư sĩ tu hành chẳng đến đâu, chỉ vì tu theo kiểu đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, rất uổng công cho một đời tu hành. Tu mãi chỉ còn lấy Phật Giáo làm danh làm lợi cho cuộc sống thế tục.

Tu theo Phật Giáo, người tu hành phải đoạn dứt "*SANH Y*", có đoạn *SANH Y* thì tâm mới được giải thoát đau khổ. Tâm có được giải thoát đau khổ thì tâm mới có *thanh tịnh*; tâm có *thanh tịnh* thì tâm mới *nhập Thiên định*; Tâm nhập được *Thiên định* thì tâm mới làm chủ được sự sống chết.

Người không đoạn dứt "*SANH Y*", không thể nào *ly dục ly ác pháp* và *nhập Tứ Thánh Định* được, do không *ly dục ly ác pháp* và *nhập Tứ Thánh Định* được, thì không còn pháp nào tu tập làm chủ sanh tử và chấm dứt luân hồi.

Đường về xứ Phật không khó, nhưng khó cho những ai, *không muốn dứt bỏ đời sống dục lạc và tình cảm thương mến ở thế gian*.

Pháp môn tu hành của Đạo Phật không có gì huyền bí và vĩ đại, *chỉ cần hiểu rõ đời sống thế gian là khổ vô vàn và khổ muôn kiếp. Đời sống xuất thế gian là dứt khổ, hết khổ,* thì chỉ còn một đời sống này nữa mà thôi, một đời sống tu theo Đạo Phật hoàn toàn sẽ chấm dứt khổ.

## TRƯỞNG LÃO

### LỜI PHẬT DẠY

*“Nếu rõ pháp như thật  
Vô hại đối quần sanh  
Bỏ các hạnh uế ác  
Đây gọi là Trưởng Lão.”*

*“Ta gọi người Trưởng Lão  
Chưa hẳn đã xuất gia  
Tu gốc nghiệp lành này  
Phân biệt ở chánh hạnh.”*

*“Nếu có người tuổi nhỏ  
Các căn không thiếu sót  
Phân biệt chánh pháp lành  
Đây gọi là Trưởng Lão.”*

### CHÚ GIẢI:

#### TU HÀNH KHÔNG KHÓ, KHÓ LÀ NGƯỜI KHÔNG LY DỤC LY ÁC PHÁP

Đọc bài kệ trên đây chúng ta thấy tu hành theo Phật Giáo không khó, khó là tại chúng ta không chịu ly tâm tham, tâm sân, tâm si. Nếu chịu khó và quyết tâm lìa tâm tham, sân, si thì ngay đó được gọi là Trưởng Lão. Trưởng Lão trong Đạo Phật được xem là một bậc tu chứng đã giải thoát hoàn toàn như bậc A La Hán. Trưởng Lão không phân biệt tu sĩ hay cư sĩ, không phân biệt tuổi tác nhỏ hay lớn, dù là người tu sĩ lớn tuổi hay trẻ tuổi, người cư sĩ cũng vậy, một khi đã tu chứng thì đều được gọi là Trưởng Lão. Ngược lại dù một vị Tỳ kheo tám mươi tuổi mà tu không chứng thì không được gọi là Trưởng Lão, chứ không phải tu lâu năm rồi thành sư cụ theo kiểu Đại Thừa.

Đọc bài kệ này chúng ta thấy rất rõ muốn tu chứng đạo giải thoát của Phật Giáo thì phải thấu rõ pháp môn của Đức Phật dạy tu như thế nào.

Câu kệ đầu: “*Nếu rõ pháp như thật*” nhấn mạnh vào ba chữ “*rõ như thật*”. Vậy rõ như thật là rõ cái gì? Rõ như thật có hai nghĩa, các bạn cần phải hiểu:

Biết rõ như thật pháp của Phật dạy, không bị làm lạc pháp của ngoại đạo.

Hiểu rõ nghĩa lý thiện pháp và ác pháp đúng như lời Đức Phật đã dạy.

Muốn hiểu rõ nghĩa lời Phật dạy trong câu kệ thứ hai: “*Vô hại đối quần sanh*” thì cần phải hiểu cái gì vô hại. Đó chính là pháp thiện, pháp không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Vậy, mục đích của Đạo Phật dạy chúng ta tu hành là dạy sống trong thiện pháp không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, “*tức là ly dục ly ác pháp*”.

Để xác định, một lần nữa Đức Phật dạy: “*Bỏ các hạnh uế ác*”. Câu này Phật dạy quá rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ rõ pháp thiện như thật để ngăn và diệt ác pháp, luôn luôn sống trong thiện pháp không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì ngay đó là một bậc tu chứng của Đạo Phật. Có đúng như vậy không các bạn? Pháp tu như vậy có khó không? Nếu các bạn đã sống tâm ly dục ly ác pháp thì các bạn là bậc giải thoát, là người tu đã chứng đạo. Như vậy, ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, bái sám, v.v... có giải thoát không? Có chứng đạo không? Xin các bạn trả lời đi!

Các bạn cứ xem từ xưa cho đến ngày nay Đại Thừa và Thiên Tông dạy người ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, lạy hồng danh chư Phật và sám hối mà có ai ly dục ly ác pháp không? Có ai là người xứng đáng được gọi là bậc Trưởng Lão chưa? Hay thấy một vị tu sĩ ở chùa lâu năm, lâu thông kinh sách, tán tụng hay thì gọi là Trưởng Lão. Trưởng Lão này cũng giống như Sư Cụ ở chùa lâu năm mà thôi.

Câu thứ tư trong bài kệ nhấn mạnh một cách xác quyết: *“Đây gọi là Trưởng Lão”*. Nếu một người tu theo Đạo Phật không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh thì đó là bậc Trưởng Lão, tức là người đã tu chứng quả giải thoát. Thật ra, muốn không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, là phải có một quá trình tu tập chứ không phải nói suông mà có được dễ dàng.

Đọc bốn câu kệ này các bạn thấy pháp của Đức Phật đâu có dạy ngồi thiền ức chế tâm cho hết vọng tưởng để kiến tánh thành Phật; hay niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc Tây Phương; hay niệm chú để có thần thông pháp thuật biến hóa tàng hình; hay để có Tha Tâm Thông biết chuyện quá khứ vị lai của mọi người; hay tụng kinh, sám hối, lạy hồng danh chư Phật để cho tiêu tai, giải nạn, v.v... Ở đây, Đức Phật chỉ có dạy chúng ta sống ngăn ác, diệt ác pháp, sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp, tức là không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì chúng đạo, chứ không phải cần thấy tánh mới thành Phật như Thiên Tông đã dạy: *“Kiến tánh thành Phật”*. Khi tu hành nhận được *“tánh thấy, tánh nghe, tánh biết”* mà tâm tham, sân, si vẫn còn thì giải thoát ở chỗ nào? Nên có người mới hỏi Thiên sư tại sao vậy? Thiên sư trả lời: *“Tại vì tạp khí còn”*. Do câu trả lời này mà người ta bảo rằng lưới của Thiên sư là lưới lừa. Đúng vậy, Thiên Đông Độ và kinh sách Đại Thừa quả thật đã lừa đảo chúng ta.

Bài kệ này trong kinh Nguyên Thủy thuộc hệ A Hàm trong Hán Tạng mà còn giữ gìn được nguyên gốc lời dạy chân chánh của Đức Phật thì quả thật chúng sanh còn nhiều duyên lành với Chánh pháp của Phật. Bài kinh này dạy tu hành rất cụ thể và xác thực từ lúc bắt đầu tu cho đến khi giải thoát hoàn toàn một cách rõ ràng cụ thể: *“Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy...”*. Pháp Phật tu tập không mơ hồ, không trừu tượng như pháp môn của kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ.

Như chúng ta đã biết kinh Nguyên Thủy A Hàm thuộc Hán Tạng là do các Tổ Bà La Môn kết tập nên đã bị các Tổ thêm, bớt rất nhiều, khiến cho Tạng kinh này không còn mang tính chất Nguyên Thủy rạch ròi của nó. Hòa Thượng Thích Minh Châu khi lập Luận án Tiến Sĩ Phật học, Ngài đã đem hai bộ kinh Trung A Hàm thuộc Hán Tạng và Trung Bộ kinh thuộc Tạng kinh Pali ra so sánh thì thấy có rất nhiều điểm sai khác to lớn khiến cho người sau đọc kinh A Hàm không biết lời dạy nào đúng là lời của Phật và lời dạy nào không đúng. Vì thế, trên bước đường tu học của chúng ta ngày nay nếu không có thiện hữu tri thức có kinh nghiệm hướng dẫn thì chắc chắn sẽ dễ dàng tu sai lạc vào pháp môn của ngoại đạo.

Theo bốn câu kệ này, nếu chúng ta nhiệt tâm tinh cần tu tập hằng ngày sống trong thiện pháp không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì chúng ta sẽ chứng đạo. Chứng đạo một cách dễ dàng, chứ không phải như mọi người đã nghĩ: Khó quá!!

Kính thưa quý vị! Tu như bài kệ trên đây dạy thì không khó. Phải không quý vị?

Tu, chúng ta chỉ cần biết sống cho đúng thiện pháp, không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh. Tu như vậy là hạnh phúc là an vui, thanh thản và vô sự cho mình, cho

mọi người và cho muôn loài chúng sanh. Đó chính là sự giải thoát chân thật của Đạo Phật, chứ đâu phải tu tập là phải chịu cực khổ vào chùa làm công quả, rồi hằng ngày niệm Phật, tụng kinh, bái sám, cầu nguyện cho tiêu tai, giải tan nghiệp chướng; cho bệnh tật tiêu trừ; cho được vãng sanh về Cực Lạc Tây Phương; hoặc ngồi thiền để kiến tánh thành Phật; hay lạy hồng danh chư Phật để được gia hộ giải thoát. Luật nhân quả không chấp nhận những điều này, nên dù cho suốt tháng ngày niệm Phật, tụng kinh, cầu nguyện cũng không bao giờ bệnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi; dù có lạy hồng danh chư Phật đến mòn đầu gối cũng không giải thoát. Giải thoát đâu chẳng thấy mà chỉ thấy phí công vô ích. Còn ngồi thiền thì đau chân như ai bẻ, tê chân như ai đàn, nóng chân như ai đốt lửa, đạo đâu chẳng thấy, chỉ thấy mình ngu si tự làm khổ mình. Ngồi thiền cố gắng tập trung tư tưởng không cho niệm thiện, niệm ác xen vào, đến nổi đầu nặng như đội đá, mặt căng như da trống. Tuy khổ đau như vậy nhưng vẫn tu tập không dám bỏ một phút, một giây nào, cho đến khi bị nhức óc, đau đầu như ai lấy dây xiết quanh đầu, đau nhức như bưng, thế mà Phật tánh có giúp cho mình hết khổ đau được không? Có hết tham, sân, si, mạn, nghi không? Rõ ràng bỏ của, bỏ công, phí sức tu tập mà không tìm giải thoát được, chỉ toàn sống trong xúc tưởng hỷ lạc ảo giác, do ngu si không hiểu biết thiên định nên cho đó là thiên định. Thật là tội nghiệp cho những người mù muốn biết màu sắc. Ôi! Đáng thương xót vậy.

Tóm lại bốn câu kệ trên cho thấy sự tu hành của Đạo Phật không khó, tu đến đâu là có giải thoát đến đó ngay liền; có khó chẳng là chỉ những người không muốn tìm sự giải thoát nên không chịu bỏ những ác pháp, không chịu từ bỏ xa lìa tâm ham muốn dục lạc thế gian.

Thường những người ưa thích ngồi thiền kéo dài nhiều thời gian không vọng niệm, để kiến tánh thành Phật, hoặc ham mê thần thông nên tu khổ hạnh, chịu đau khổ, không muốn rời sự đau khổ, lấy sự đau khổ làm sự giải thoát để đạt được mục đích thần thông. Đối với Đạo Phật những sự tu tập đó là đi ngược lại đường lối giải thoát của Phật. Do những sự ham mê như trên đã nói nên họ thấy tu tập là tu khó.

Đối với những người có quyết tâm vượt thoát ra khỏi bản chất loài cầm thú của mình thì Đạo Phật tu hành không khó, tu hành rất dễ dàng; chỉ khó đối với những người không chịu liả xa, không muốn từ bỏ bản chất cầm thú của mình nên đành phải chịu khổ đau muôn đời, muôn kiếp.

#### NGƯỜI TU CHỨNG KHÔNG PHÂN BIỆT NGƯỜI XUẤT GIA HAY TẠI GIA

Người đời thường có quan niệm cho rằng người xuất gia mới tu chứng Thánh quả A La Hán, mới thành Phật, còn người tại gia thì không bao giờ tu chứng được. Đối với Đạo Phật những quan niệm này sai lầm. Đạo Phật không phân biệt người xuất gia hay tại gia mà chỉ dành cho những người có quyết tâm tìm tu giải thoát, để thoát ra khỏi biển khổ sanh tử luân hồi. Nhưng điều quan trọng trong sự tu tập này là phải thấu rõ giáo pháp của Đức Phật là “*Thiện pháp*”, là “*Đức hạnh cao quý*” của loài người và của Thánh nhân, nên muốn tu tập là phải luôn luôn khắc phục tâm, chế ngự tâm, dẫn tâm và làm chủ tâm mình, để biết sống trọn vẹn trong những hành động đạo đức nhân bản – nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Muốn được vậy thì người tu tập phải nhiệt tâm tinh cần sống một đời sống đạo đức toàn thiện. Người sống được một đời sống như vậy là



người chứng đạo, chứ không phải chứng đạo ở chiếc áo cà sa và cái đầu cạo trọc. Người tu sĩ Phật Giáo tu tập giới luật không nghiêm túc, thường phạm giới, phá giới tức là không ly dục ly ác pháp thì được xem là một cư sĩ trọc đầu. Cho nên Đức Phật đã xác định điều này qua hai câu kệ dưới đây rất rõ ràng:

*“Ta gọi người Trưởng Lão.  
Chưa hẳn đã xuất gia”*

Đây là lời Đức Phật dạy, chắc quý vị cư sĩ không còn nghi ngờ gì nữa, cũng không e ngại và cũng không mặc cảm với chiếc áo cư sĩ của mình sẽ không tu chứng. Hãy luôn luôn tin chắc rằng mình sẽ tu chứng quả giải thoát không thua tu sĩ. Bởi tu chứng theo Đạo Phật không có gì khó khăn, chỉ có biết sống đúng đời sống đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh như trên đã nói, thì dù là người xuất gia hay tại gia cũng đều chứng đạo như nhau cả. Nếu không ngăn ác, diệt ác pháp thì người xuất gia cũng như người tại gia không thể nào sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả này được. Không sống đúng đạo đức nhân bản – nhân quả này thì chẳng bao giờ chứng đạo, dù có tu pháp môn nào cũng chẳng có giải thoát. Xin quý vị lưu ý lời dạy này.

Một vị tu sĩ của Đạo Phật tu chứng đạo rất dễ nhận xét: Đó là người nào ly dục ly ác pháp, sống đúng giới luật, tức là sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Chính những người ấy đã chứng đạo, hay nói cách khác là người ấy sống thường tư duy suy xét lại tâm mình có lỗi thì ngăn chừa, cho nên không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Người sống không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào là người chứng đạo. Có phải vậy không quý vị?

Chứng đạo đâu có nghĩa là kiến tánh thành Phật; chứng đạo đâu có nghĩa là phải có thần thông, phép thuật tàng hình, kêu mây gọi gió, biết chuyện quá khứ vị lai của mọi người, v.v... chứng đạo đâu phải ngồi thiền năm bảy ngày, một tháng, hai tháng, một năm, hai năm, v.v... Chứng đạo chỉ là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, quý vị ạ!

Từ xưa đến nay người ta cứ nghĩ rằng người tu chứng đạo là người phải siêu việt, phải có đầy đủ thần thông, phép thuật, phải có hào quang, ánh sáng chói lọi khắp bầu trời, v.v...chứ người ta đâu nghĩ rằng người tu chứng đạo chỉ là người sống trọn vẹn đầy đủ đạo đức làm người không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh. Đó là Đạo Phật, đạo giải thoát sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Đây mới thật sự là giải thoát, mới thực sự là đạo từ bi, mới thật sự là đạo trí tuệ, mới thực sự là đạo bất động tâm. Còn những loại pháp môn khác chuyên tụng kinh, niệm Phật, sám hối, ngồi thiền, niệm chú, bắt ấn, cầu an, cầu siêu, thần thông phép thuật, biết chuyện quá khứ vị lai, xem sao, đoán vận mạng, xem ngày giờ tốt xấu cất nhà dựng vợ gả chồng, v.v...toàn là những pháp môn lừa đảo, lường gạt người, mua danh bán lợi, buôn Phật bán pháp. Cho nên Đức Phật gọi đó là những trò ảo thuật lừa bịp, gian xảo của những Ma Vương Ba Tuần, của Quỷ La Sát, v.v...

Để mọi người thấy rõ giáo pháp của Đức Phật hơn, bằng hai câu kệ dưới đây Ngài đã xác định cho mọi người biết rõ để khỏi lầm lạc tà pháp của ngoại đạo:

*“Tu gốc nghiệp lành này.  
Phân biệt ở chánh hạnh” .*

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì đó không phải là gốc thiện sao?

Câu kệ thứ hai chỉ cho chúng ta thấy rõ hơn nếu muốn biết người tu chúng đạo thì hãy nhìn vào đạo đức của họ: *“Phân biệt ở chánh hạnh”*. Phân biệt ở chánh hạnh, quý vị thấy có khó không? Chánh hạnh là gì? Chánh hạnh là những hành động đoan chánh ngay thẳng, thấy sai nói sai, thấy đúng nói đúng, thấy của Phật nói của Phật, thấy của Đại Thừa nói của Đại Thừa, chứ không nịnh bợ, a dua hay thấy sai mà không dám nói sai, thấy của Đại Thừa lại nói là của Phật. Đối với Phật Giáo đó là tà hạnh hèn nhất không phải chánh hạnh.

Từ xưa đến nay chúng ta thường bị các pháp môn ngoại đạo lừa đảo nào là có thể giới siêu hình; nào là ông Thánh này bà Chúa kia ban phước giáng họa; nào là Thiên đàng, Cực lạc, Niết bàn; nào là Địa ngục, Diêm vương, Quỷ sứ, Ngưu đầu, Mã diện, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh, Thần, Tiên, Phật, tà ma, quỷ quái đủ loại, v.v... nào là ngôi thiên nhập định; nào là để lại nhục thân; nào là tái sanh luân hồi biết chuyện tiền kiếp của mình; nào là đại ngã tiểu ngã; nào là bản thể vạn hữu; nào là có đấng Tạo hoá, Phật tánh, thần thức, linh hồn, v.v... đều là những trò ảo thuật lừa đảo mọi người mà thôi.

Những trò ảo thuật này chẳng có gì thiết thực cụ thể, toàn là ảo tưởng, mơ hồ, ảo giác,... và chẳng có gì lợi ích cho loài người, mà còn làm hại cho con người “tiền mất tật mang”.

Tóm lại những gì Đạo Phật đã dạy cho chúng ta tu tập và sống thiện pháp đều nằm trong cuộc sống rất thực tế, cụ thể, thường đem lại lợi ích thiết thực cho con người. Là con người, chúng ta chỉ cần biết sống có đạo đức không

làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, thì ngay đó là hạnh phúc, là giải thoát rồi, còn có gì đâu mà đòi hỏi phải có thần thông, pháp thuật; phải ngồi thiền năm bảy ngày; phải được vãng sanh vào cõi Cực lạc, Thiên đàng, Niết Bàn, v.v... Tu hành theo Phật Giáo thì giải thoát ngay liền không cần chờ đợi không gian và thời gian nào cả.

### MỌI NGƯỜI GIÀ TRẺ ĐỀU TU CHỨNG

Đạo Phật là đạo bình đẳng: Người già cũng như người tuổi trẻ, người nào cũng có thể tu chứng đạo giải thoát và cũng được Đức Phật xem như nhau. Đạo Phật là đạo vô giai cấp, người tu sĩ cũng như người cư sĩ, nếu ai tu chứng cũng đều được gọi là Trưởng Lão giống như nhau. Khi tu chứng người nào cũng giống như người nào, người nào cũng vô lậu. Trong Đạo Phật không có người tu chứng cao, người tu chứng thấp, vì thế Đạo Phật là đạo bình đẳng.

Tuổi trẻ mà biết phân biệt được thiện pháp và ác pháp, biết sống ngăn ngừa và diệt ác pháp, luôn luôn sống với mọi người với mọi loài chúng sanh trong thiện pháp, tức là không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, thì người ấy được gọi là Trưởng Lão. Hai câu kệ dưới đây Đức Phật đã xác định rõ điều này:

*“Phân biệt chánh pháp lành.  
Đây gọi là Trưởng Lão”.*

Lời Đức Phật dạy rõ ràng như vậy, cơ sao quý vị tu tập khó quá! Quý vị có biết tại sao không? Chỉ vì quý vị còn tiếc dục và ác pháp nên chưa muốn từ bỏ, chưa muốn xa lìa. Có phải vậy không?

Hai câu kệ trên đây đã xác quyết con đường giải thoát của Đạo Phật không ngoài thiện pháp. Cho nên không cần phải tụng kinh, niệm Phật, luyện bùa, đọc thần chú, ngồi thiền nhập định mới là giải thoát. Có những người cho rằng: Những hạng người căn cơ còn thấp kém thì phải tụng kinh niệm Phật, ngồi thiền, v.v... Niệm Phật, ngồi thiền tưởng, cúng bái, tế lễ, cầu siêu, cầu an, v.v... là những pháp môn mê tín. Cho nên lời dạy này là lời nguy biện che đậy những tà pháp. Như chúng tôi đã hiểu không lầm, căn bản của Đạo Phật là giới luật, là đạo đức làm Người, làm Thánh. Vì thế hành giả phải biết khắc phục tâm mình; phải biết sửa lỗi lầm khi mình phạm phải; phải biết xấu hổ khi làm một điều ác, khiến cho mình khổ, người khổ, chúng sanh khổ.

Người nào còn chấp Thiền, chấp Định, chấp Tịnh, chấp Mật là đã tu sai Đạo Phật. Một bằng chứng cụ thể chứng minh cho chúng ta thấy rằng: Từ xưa đến nay trong bốn tông phái này không có một vị tu sĩ hay một vị cư sĩ nào sống toàn thiện không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Vì thế, cho đến ngày nay chưa thấy có một vị Sư, Thầy hay một vị cư sĩ nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi; thường chết trong bệnh đau và chết trong tưởng định.

Cho nên kinh Pháp Cú đã xác định rõ ràng: muốn tâm thanh tịnh để nhập các loại định làm chủ sự sống chết, chấm dứt luân hồi thì chỉ có ngăn ác diệt ác pháp và luôn sống trong thiện pháp:

*“Chư ác mạc tác  
Chúng thiện phụng hành.  
Tự tịnh kỳ ý  
Thị chư Phật Giáo.”*

**Dịch**

*“Các pháp ác chớ làm  
Các pháp thiện nên làm  
Tự tâm ý thanh tịnh  
Đây lời chư Phật dạy.”*

Tóm lại, ba bài kệ trên đây đã xác định khi tu theo Đạo Phật là phải thực hiện pháp nào đúng của Đạo Phật. Nếu không xác định được pháp môn tu hành chính của Đạo Phật thì dù chúng ta có tu ngàn đời, muôn kiếp cũng chẳng tìm thấy được sự giải thoát, chỉ uổng phí một đời tu hành, chẳng ích lợi gì cho mình và cho người khác. Trên đời này chỉ có Phật Giáo mới có pháp duy nhất dạy người tu tập thoát ra bốn sự khổ đau sanh, già, bệnh, chết.

Đạo Phật lấy đạo đức nhân bản – nhân quả, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh làm tiêu chuẩn sống để tu tập và rèn luyện thân tâm mình cho có những hành động đạo đức, khiến mình và mọi người đều được thanh thản, an vui và hạnh phúc. Đây mới chính là mục đích giải thoát của Phật Giáo.

**KHÓ! KHÓ! KHÓ!!!**

**LỜI PHÁT DẠY.**

*“Nhu Lai ra đời rất khó gặp, thân người khó được, sanh trưởng vào trung tâm của đất nước cũng khó được, gặp thiện tri thức cũng khó, gặp được chánh pháp cũng khó, nghe được pháp cũng khó.” (Tăng Nhất A Hàm tập 3 trang 218 ).*

**CHÚ GIẢI:**

Đời người sanh ra có sáu cái khó mà mọi người chẳng ai lưu ý. Vì thế, cuộc đời phải chịu biết bao nhiêu điều thông

khô ! Khi tu hành chứng đạo, Đức Phật nhìn thấy chúng sanh bạc phước, vô duyên nên cảnh báo cho biết có sáu điều khó để mọi người cảnh giác như đoạn kinh trên đây đã xác định:

**Khó thứ nhất:** “*Như Lai ra đời rất khó gặp*”. Vậy Như Lai nghĩa là gì? Như Lai là một danh hiệu của Đức Phật.

Sanh ra được đồng thời với Đức Phật là một điều khó, cũng như chúng ta hiện giờ làm sao sanh ra đồng thời với Đức Phật được. Phải không hỡi các bạn?

Chúng ta sinh ra đời đã cách xa Đức Phật 2548 năm, đến ngày nay nhìn lại tu sĩ hay cư sĩ của Phật Giáo ngoài hình thức đầu tròn áo vuông của một tu sĩ, hay một cư sĩ mà thôi còn bên trong chỉ là Ma Ba Tuần đội lột để kinh doanh mê tín, trừu tượng, ảo giác thế giới siêu hình. Vì thế người tu theo Phật Giáo rất đông, nhưng chẳng có ai giải thoát thực sự. Nếu tất cả mọi người được sanh ra đồng thời với Đức Phật là một điều may mắn nhất trên đời, nhờ đó chúng ta nương tựa vững chắc vào Ngài tu hành, thì đến nay mọi người sẽ tu hành chứng đắc quả A La Hán không biết bao nhiêu kể cho hết.

Bởi vậy gặp Phật là khó, ngày xưa khi Đức Phật sinh ra, nhà vua nhờ vị Tiên nhân Asita đến xem tướng số cho Đức Phật thì ông quỳ xuống đánh lễ Phật sơ sinh và khóc to. Nhà vua thấy thế mới hỏi:

Sao ông lại khóc?

Tiên nhân Asita trả lời:

Ngày sau này thái tử lớn lên đi tu thành Phật, lúc bây giờ tôi đã chết rồi còn đâu hỏi đạo tu hành, nên tôi khóc vì buồn tủi.

Sinh ra không đồng thời với bậc Giác ngộ là một điều bất hạnh to tát của đời người, bởi vì *“Như Lai ra đời rất khó gặp”*.

Gặp được Phật ra đời là khó. Sinh ra đồng thời với Phật không phải dễ. Nhưng biết bao nhiêu người sinh ra đồng thời với Phật mà chưa hề biết đến Phật. Người biết đến Phật trong thời đó chỉ là thiểu số trong dân tộc Ấn Độ. Nhưng có những kẻ gặp được Phật lại phỉ báng Phật, lăng nhục Phật, muôn giết Phật, v.v... Thật là *“vô duyên đôi diện bất tương phùng.”*

**Khó thứ hai:** *“Được thân người là khó, khó như con rùa mù tìm bọt cây giữa biển Đông.”*

Lời dạy này chúng ta hãy tư duy. Khi mất thân này rồi, trăm muôn ngàn kiếp không biết có đủ duyên để sanh lại làm người nữa hay không? Chắc khó lắm. Nhưng thân người chỉ sống có một thời gian quá ngắn ngủi, thế mà người đời đã tiêu phí năm tháng của thân này một cách nhảm nhí, chẳng có ích lợi gì cả, chỉ loanh quanh để phục vụ cho những điều bất tịnh: ăn, ngủ, dâm dục, đi cầu chứ chẳng có nghĩa lý gì tốt đẹp. Có phải vậy không các bạn?

Người cư sĩ cũng như người tu sĩ, họ đều biết cuộc đời là khổ, thế nhưng họ không dám buông bỏ. Không dám buông bỏ, nhưng rồi cũng phải buông bỏ để đi vào cõi chết với hai bàn tay trắng. Con người chết đi thân ngũ uẩn tan hoại hết, không còn tồn tại một vật gì, nhưng vì cuộc sống hằng ngày luôn tạo thiện hay tạo ác. Do hành động tạo thiện ác đó đã trở thành nghiệp lực tham, sân, si. Nghiệp lực tham, sân, si tiếp tục tương ứng với tâm tham, sân, si của mọi người và mọi loài vật mà tái sanh luân hồi.

Bởi không buông bỏ tâm tham, sân, si tức là chấp nhận nó để tiếp tục sống trong sự đau khổ như tất cả các loài



chúng sanh khác. Còn nếu theo lộ trình tu hành của Đạo Phật mà biết buông bỏ sạch thì họ không còn khổ đau nữa và cũng chấm dứt luân hồi.

Tu sĩ và Cư sĩ thời nay chẳng có vị nào buông bỏ cả. Họ tích lũy thêm vật chất, sống rất tiện nghi như một người giàu có và họ cũng còn ham vui như người thế tục. Đi tu như họ chỉ ồng công mà thôi. Họ không tiếc thời gian của thân họ sắp tàn tới nơi rồi, tuổi đời không còn mấy năm nữa, nên Phật dạy: “*được thân người là khó*” thế mà mấy ai biết !!!

Khi chết rồi không chắc gì chúng ta sẽ sinh làm thân người liền, mà phải sanh làm loài vật như cá, tôm, vịt, gà, heo, dê, trâu bò, chó, ngựa, v.v... chỉ vì chúng ta đã giết chúng để ăn thịt. Nợ xương máu phải trả chứ không thể nào trốn chạy thoát khỏi. Ăn một mạng chúng sanh phải trả mười mạng. Các bạn có biết không?

Như vậy được thân người là khó chứ đâu phải dễ. Một đời của bạn biết bao nhiêu tôm, cá, gà, vịt, heo, dê đã chôn vùi trong thân bạn. Một con vật bị bạn ăn thịt thì bạn phải tái sanh làm mười con vật. Và như vậy từ khi bạn mới biết ăn thì cha mẹ đã cho bạn ăn thịt cá, đến suốt cuộc đời bạn bảy tám mươi tuổi thì số lượng thịt cá bạn ăn không thể tính hết được. Theo luật nhân quả phải nhân lên gấp mười lần thì biết chừng nào bạn trả cho hết thân mạng chúng sanh! Cho nên được thân người là khó lắm bạn ạ!

Được thân người mà làm người thật NGƯỜI thì còn khó hơn. Phải không hỏi các bạn?

Bởi vì như các bạn đã biết: con người thật NGƯỜI thì phải sống đúng năm tiêu chuẩn này:

- 1- Hiếu sinh
- 2- Buông xả và cần lao

3- Chung thủy

4- Thành thật

5- Sáng suốt, minh mẫn

Hiện giờ như chúng ta đã biết: Con người chỉ là hình người mà tâm địa là loài động vật. Có phải vậy không các bạn? Cho nên con người sinh ra nhiều nhưng không phải thật NGƯỜI các bạn ạ. Vì thế chúng ta xác định những con người mà chúng ta gặp hằng ngày là từ loài thú vật đã trải qua nhiều kiếp làm loài thú vật để trả nợ nhân quả, vì thế họ đã huân nhiều sự ác độc, hung dữ. Đến khi họ được sinh ra làm người thì bản chất loài thú vật vẫn còn nguyên. Cho nên con người hiện giờ rất hung dữ, tham lam và độc ác. Mọi người vì miếng cơm manh áo mà chà đạp lên cuộc sống của nhau chẳng chút thương tâm! Xét cho cùng, một con người chết đi đến khi được sinh ra làm người trở lại thì phải trải qua làm thân chúng sanh vô lượng vô biên kiếp. Do vậy Đức Phật bảo rằng: Quá khó. Nếu xét ra các bạn có thấy đúng như vậy không?

Từ những con người đã có gieo duyên với chánh pháp của Phật bằng cách “*Thọ Bát Quan Trai*” nên may mắn nhờ duyên này gặp lại được chánh pháp. Từ đó chúng ta tu sửa lần lần bỏ những ác hạnh bản chất của loài động vật, sống đúng năm thiện hạnh không còn sai trái vi phạm những lỗi lầm. Nhờ sự tu tập theo thiện pháp ngăn và diệt ác pháp, chúng ta đã trở thành con người thật NGƯỜI. Từ con người thật NGƯỜI khi chết đi chúng ta tiếp tục sinh làm NGƯỜI ngay liền, vì chúng ta không có vay nợ máu xương của loài động vật khác nữa. Do đó nhân quả không có. Cho nên một con người thật NGƯỜI sinh ra là không ăn thịt chúng sanh, không tham lam, trộm cắp, cướp của, không vọng ngữ, không tà dâm, không ưa thích uống rượu. Những đứa trẻ sinh ra mà mang bản chất như vậy là con người thật NGƯỜI. Những con NGƯỜI ấy được nuôi

dưỡng theo đúng chánh pháp của Phật thì những NGƯỜI này sẽ dễ dàng trở thành những bậc Thánh A La Hán sau này.

Ở đây, chúng tôi xin lưu ý các bạn, muốn sinh ra được làm NGƯỜI thì không phải khó, bởi vì Đức Phật đã cho chúng ta biết năm tiêu chuẩn để được làm NGƯỜI. Chỉ cần các bạn sống đúng năm tiêu chuẩn ở trên thì lúc nào bỏ thân này các bạn sẽ có thân NGƯỜI mới ngay liền, không có khó khăn, vì năm tiêu chuẩn ở trên là năm tiêu chuẩn làm NGƯỜI chân thật không còn mang bản chất loài cầm thú. Cho nên hiện giờ các bạn thấy người sinh ra rất nhiều, nhưng người thật NGƯỜI rất ít các bạn ạ!

Các bạn cũng nên nhớ: Được thân người còn mang bản chất loài thú vật đã khó khăn vô cùng, phải trải qua vô lượng kiếp làm chúng sanh, như trên đã nói, huống là được thân người thật NGƯỜI còn khó hơn. Phải không hỏi các bạn?

Bởi vậy, muốn được thân người thật NGƯỜI thì các bạn ngay bây giờ hãy bắt đầu tập sống cho đúng năm điều thiện ở trên đã nói. Nhờ sống đúng năm điều thiện này thì không bao giờ các bạn còn làm thân chúng sanh nữa. Các bạn có nhớ không?

**Khó thứ ba:** *“Được sanh vào trung tâm của đất nước là khó.”*

Những con người sinh ra ở những nơi biên cương thống khổ vì nơi đó thường hay có giặc giã, trộm cướp, v.v... những nơi ấy đất cày lên sỏi đá, chai cằn cỗi; những nơi ấy khó được học tập kiến thức sâu rộng; những nơi ấy làm ra thực phẩm rất vất vả và khó khăn. Cho nên *“Được sanh vào trung tâm của đất nước là khó”*. Chỉ nơi trung tâm của đất nước mới có sự yên ổn, mới có cơm ăn áo mặc đầy đủ,

mới có đủ duyên trao dồi kiến thức và nơi đó mới có những bậc Thánh xuất hiện dạy người sống có đạo đức, để tu tập trở thành những bậc Thánh Hiền.

**Khó thứ tư: “Được gặp thiện hữu tri thức là khó,”**

Trong thời đại nào cũng vậy, ác hữu tri thức thì nơi đâu cũng có, còn thiện hữu tri thức thì dù có thấp đước đi suốt ngày đêm từ năm này đến năm khác cũng rất khó gặp.

Bởi vì, trong thời đại tu hành theo Phật Giáo hiện tại của chúng ta, ác hữu tri thức thì không thiếu gì. Họ chỉ học hỏi kiến giải trong kinh sách, chứ chưa có vị nào tu chứng đắc. Lấy sự học ra làm thầy hoặc tu hành chỉ có hình thức, tu chưa đến đâu mà vội đem ra dạy thiên hạ tu hành, thì các bạn nghĩ sao? Có phải những hạng thầy này chỉ là những hạng giỏi lừa gạt người bằng khoa ngôn ngữ học lỏm của người khác? Cho nên người tu theo Phật Giáo thì đông như kiến, nhưng thành tựu đạo giải thoát thì chẳng có ai. Vì thế Đức Phật dạy: ***“Được gặp thiện hữu tri thức là khó”***.

Thưa các bạn! Thiện hữu tri thức đâu phải dễ tìm. Họ là những bậc tu chứng: Thứ nhất là chứng Giới luật; thứ hai là chứng Thiền định; thứ ba là chứng tuệ Tam Minh. Những bậc tu chứng như vậy mới được gọi là thiện hữu tri thức, mới là những bậc Thầy của chúng ta. Khi chúng ta muốn tìm một bậc thiện hữu tri thức nào, thì phải xem xét cho kỹ ba cấp chứng đạo này. Nếu trong ba cấp này xét thấy họ không chứng được cấp nào hết thì họ là những ác tri thức, chúng ta không nên thân cận.

Bậc thiện hữu tri thức là người không những học thức thông suốt giáo pháp mà còn tu hành chứng đạo, sống một đời sống đạo đức trọn vẹn, giới luật không hề vi phạm, thường làm gương đức hạnh cho mọi người soi. Những

bậc này trong đời người rất khó tìm kiếm. Cho nên Đức Phật bảo gặp thiện hữu tri thức khó là như vậy.

**Khó thứ năm:** “*Gặp Chánh pháp là khó.*”

Gặp chánh pháp là khó, vì hiện giờ quý vị muốn tìm chánh pháp để tu tập được giải thoát thì đâu phải là một việc dễ, bởi vì Phật Giáo hiện đang có tám mươi bốn ngàn (84.000) pháp môn của Đại Thừa. Chính tám mươi bốn ngàn pháp môn này đã đánh lạc hướng quý vị. Quý vị có biết không?

Trong khi ấy Đạo Phật duy chỉ có một pháp môn chân chánh. Đó là: «Bát Chánh đạo». Bát Chánh Đạo đang bị chìm mất nên hỏi đến tín đồ Phật Giáo thì họ đều ngỡ ngàng không biết tu tập Bát Chánh Đạo như thế nào, và họ cũng không hiểu nữa. Do đó muốn tu theo Phật Giáo họ chẳng biết tìm đâu ra pháp chân chánh, vì chùa nào hiện giờ cũng dạy ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật, cầu cúng, lễ bái, sám hối, v.v...

Vì thế Đức Phật dạy: “*Gặp Chánh pháp là khó*”. Đúng vậy. **Hiện giờ muốn tu hành theo Phật Giáo mà không có một vị tu chứng quả A La Hán hướng dẫn thì rất khó cho chúng ta biết pháp nào tu tập đến nơi đến chốn giải thoát hoàn toàn.** Cho nên “*Gặp Chánh pháp là khó*”, lời dạy ấy không bao giờ sai. Phải không quý vị?

**Khó thứ sáu:** “*Nghe được Chánh pháp là khó.*”

Nghe được Chánh pháp là khó. Tại sao vậy? Vì quý vị đã chịu ảnh hưởng giáo pháp của Đại Thừa và Thiên Tông quá sâu đậm, nên kiến chấp (kiến kết sử) về tà giáo này quá kiên cố. Nó đã trở thành một thói quen tu hành ức chế thân tâm của quý vị rất khó bỏ, nhất là ngồi thiền giữ tâm hoặc niệm Phật nhất tâm, hoặc sổ tức, tùy tức không cho niệm khởi. Khi tu tập ức chế tâm như vậy đã trở thành

một thói quen với 18 loại hỷ tướng xuất hiện, mà các vị Sư Thầy trong Đại Thừa và Thiền Tông cho đó là nhập định. Từ đó thói quen này đã trở thành một nếp nhăn trong đầu óc của quý vị Sư Thầy này.

Bị kiến chấp quá kiên cố nên khi nghe pháp môn tu thiền xả tâm thì quý vị đâu hiểu rõ xả như thế nào, cho nên khi tu tập quý vị đều rơi vào pháp ức chế tâm mà không biết. Khi tu pháp thiền ức chế tâm, quý vị đã quen tập trung tâm cho hết vọng tưởng; khi không vọng tưởng cho là mình tu tập tốt, còn có vọng tưởng cho là mình tu tập thất niệm, tu không chất lượng, tu không tiến bộ. Cũng như do từ kiến chấp pháp môn của Đại Thừa và Thiền Tông cho rằng không niệm khởi là tu đúng. Với kiến chấp và thói quen như vậy quý vị muốn gạt bỏ nó để tu hành trở lại pháp môn xả tâm chân chánh của Đạo Phật thì rất khó, khó muôn vàn. Phải không quý vị?

- Thứ nhất, là vì thói quen tập trung gom tâm vào một đối tượng như ngựa quen đường cũ.

- Thứ hai, tư tưởng chưa thông suốt chân lý Phật Giáo, còn bán tin bán nghi Đại Thừa và Nguyên Thủy, chưa biết phân biệt pháp nào đúng, pháp nào sai.

Kính thưa các bạn! Nếu các bạn quyết tâm tu hành để cầu sự giải thoát thì các bạn hãy lắng nghe cho kỹ những lời chúng tôi dạy, khí nào hiểu tường tận, biết rõ pháp môn Đại Thừa là pháp tướng của ngoại đạo Bà La Môn thì chừng đó các bạn mới nên tu tập thiền định xả tâm ly dục ly ác pháp, mới thấy được kết quả tốt. Còn chưa thông suốt, còn bán tin bán nghi thì các bạn khoan vội tu tập mà hãy nên chịu khó nghiên cứu kỹ lại tạng kinh Nguyên Thủy do H.T Minh Châu dịch từ Tạng kinh Pali.

## TÂM BẤT ĐỘNG

### LỜI PHÁT DẠY

*“N như đá tảng kiên cố  
Không gió nào lay động  
Cũng vậy giữa khen chê  
Người trí không dao động”.* (Pháp Cú Kinh.)

### CHÚ GIẢI:

Người tu theo Đạo Phật, mục đích đạt được là phải giữ gìn tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Cho nên trong kinh Pháp Cú dạy:

*“N như đá tảng kiên cố  
Không gió nào lay động”.*

Đúng vậy, khi tu tập tâm kiên cố như tảng đá thì tám gió thổi không động (Bát phong xuy bất động). Muốn được tâm bất động như vậy thì phải biết pháp môn nào tu tập sẽ được tâm bất động, còn ngược lại thì sẽ không đạt được.

Trong Phật Giáo duy nhất chỉ có Giới luật là giúp cho hành giả tu tập tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Trong giới luật có những pháp môn tu tập để tâm được thanh tịnh gọi là giới hành. Giới hành còn có tên là Tứ Chánh Cần. Trong Tứ Chánh Cần gồm có bốn loại định:

Định Chánh Niệm Tỉnh Giác  
Định Sáng Suốt  
Định Niệm Hơi Thở  
Định Vô Lậu.

Nếu một người tu hành thật kỹ bốn loại định này thì giới luật sống rất nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Giới luật thanh tịnh tức là tâm thanh tịnh; tâm thanh tịnh tức là tâm bất động như trong kinh Trường Bộ

**dạy: “Giới luật làm thanh tịnh trí tuệ, trí tuệ làm thanh tịnh giới luật”.**

Như chúng ta đã biết tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ là mục đích giải thoát của Phật Giáo. Vì thế trong kinh Pháp Cú cũng dạy: *“Cũng vậy giữa khen chê. Người trí không dao động”*. Tâm không dao động là mục đích tu hành của chúng ta, chúng ta đã hoàn tất con đường giải thoát.

Xem thế chúng ta mới thấy Phật Giáo lấy đạo đức nhân bản – nhân quả của con người làm hàng đầu tu tập trong các pháp.

Tóm lại bốn câu kệ này nói rõ mục đích tu chứng của Phật Giáo cần phải đạt cho bằng được. Mặc dù với bất cứ một giá nào, ta cũng phải giành phần chiến thắng về mình thì mới xứng đáng là đệ tử của Đức Phật, mới đem lợi ích cho mình, cho người và nhất là làm sáng tỏ lại Phật Giáo không bị những lớp giáo lý của các Tổ trụ dập Đạo Phật từ lâu.

Bởi vì chỉ cần có một người tu chứng quả A La Hán thì sẽ là một bằng chứng để chấn chỉnh lại Phật Giáo. Nhưng ai tin người này?

Thưa các bạn! Nếu muốn cho mọi người tin thì phải thể hiện thần thông, nhưng thể hiện thần thông thì Đức Phật không chấp nhận và cho đó là ngoại đạo dùng thần thông lừa đảo người. Vả lại mục đích của Đạo Phật là chỗ tu chứng bất động tâm, chứ không phải thần thông. Vì thế đem thần thông ra bảo chứng cho Phật Giáo là không đúng.

Vì muốn hiểu biết điều này (chứng quả A La Hán) nên vua Ba Tư Nặc hỏi Đức Phật:



*«Bạch Thế Tôn! Những vị khát sĩ đi ngang qua đây muốn biết vị nào chứng quả A La Hán thì phải làm sao?».*

*Đức Phật trả lời:*

*«Nên ở gần bên họ từ một ngày đến bảy ngày, từ một tháng đến bảy tháng thì sẽ rõ».*

Như vậy, lời dạy này các bạn có hiểu ý của Đức Phật không? Đó là Đức Phật dạy các bạn muốn biết người nào chứng quả A La Hán thì nên quan sát họ trước mặt cũng như sau lưng có sống đúng những Đức Thánh Giới Hạnh không? Nếu sống đúng là chứng quả A La Hán mà sống không đúng thì chưa chứng quả, còn đang hướng đến quả A La Hán. Chỗ Giới Đức thanh tịnh, đó chính là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Người nào tâm bất động thì đó là một vị Thánh Đệ Tử của Phật.

Cho nên bài kệ trên đây xác định mục đích tu chứng của Phật Giáo rất đơn giản, tu tập không có gì khó khăn mệt nhọc, chỉ cần biết các pháp đều do qui luật nhân quả tác dụng, chứ chẳng có gì là chân thật cả, cho nên khen chê đều cũng như nhau chẳng có gì mừng vui, chẳng có gì buồn rầu. Phật Giáo chỉ có bấy nhiêu đó thôi. Phải không các bạn?

*“Nhu đá tảng kiên cố  
Không gió nào lay động  
Cũng vậy giữa khen chê  
Người trí không dao động”.*

## NIẾT BÀN

### LỜI PHÁT DẠY

*“Hãy cầu vui Niết Bàn  
Bỏ dục không nhiễm uế  
Kẻ trí tự rửa sạch  
Mọi cấu uế nội tâm”.* (Pháp Cú Kinh).

### CHÚ GIẢI:

Tất cả các pháp trên thế gian đều vô thường, mà pháp vô thường là pháp khổ. Pháp khổ từ dục sinh ra. Dục là uế nhiễm, bất tịnh. Do đó chúng ta cần phải bỏ tất cả dục; dục hết là tâm bất động; dục hết là hết khổ, là tâm an vui.

Trên thế gian không có pháp nào mang đến cho chúng ta chân hạnh phúc trọn vẹn, chỉ vì điên đảo mà chúng ta chạy theo các pháp vô thường tìm hạnh phúc trong đó, cũng giống như chúng ta tìm lông rùa, sừng thỏ, có nghĩa là tìm hạnh phúc trong các pháp vô thường thì không bao giờ có được.

Vì thế, Đức Phật dạy: *“Hãy cầu vui Niết Bàn”*. Vậy Niết Bàn là cảnh giới gì đây? Sao Đức Phật lại bảo chúng ta hãy cầu vui Niết Bàn?

Thưa các bạn! Niết Bàn không phải là một cảnh giới, cũng không phải là một thế giới siêu hình, cũng không phải cõi Thiên Đàng, Cực Lạc hay bất cứ một cõi Trời nào, cũng không phải bản thể vũ trụ, Phật tánh, v.v...

Niết Bàn là một trạng thái tâm hết tham, sân, si. Cho nên trong bốn chân lý của Đạo Phật gọi nó là “Diệt Đế”. Diệt Đế là một trạng thái tâm không còn dục, không còn ác pháp; tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ; tâm thanh thản an, lạc và vô sự. Trong tâm bất động như vậy nó có một niềm vui an lạc mà không có dục.

Vì nó mang cho mọi người một chân hạnh phúc như vậy nên Đức Phật dạy: “*Hãy cầu vui Niết Bàn*”. Nhưng muốn cầu vui Niết Bàn thì phải làm sao?

Thưa các bạn! Muốn cầu vui Niết Bàn thì đây là một con đường mà mọi người đều phải bước đi bằng trí óc và đôi chân của mình, chứ không có người nào đi thay cho mình được. Đó là con đường Bát Chánh Đạo. Con đường Bát Chánh Đạo chia ra làm ba cấp tu tập:

- Cấp I thuộc về Giới Luật
- Cấp II thuộc về Thiền Định
- Cấp III thuộc về Trí Tuệ.

Mỗi cấp đều có pháp học và pháp hành. Sau khi học và hành đúng, có nghĩa là phải trải qua ba cấp và tám lớp học, thì tâm người ấy mới vô lậu hoàn toàn, chứng quả A La Hán. Sự tu học của Phật Giáo cũng giống như chương trình học thức ngoài đời gồm có ba cấp:

- Tiểu học
- Trung học
- Đại học.

Mỗi cấp đều có nhiều lớp học, cuối năm học mỗi lớp đều có thi chuyển lớp. Cuối mỗi cấp đều có thi chuyển cấp hay thi tốt nghiệp của cấp đó. Ví như: Tiểu học có bằng Tiểu học; Trung học có bằng Trung học; Đại học có bằng Đại học. Trong các cấp tu hành của Phật Giáo cũng vậy:

- *Cấp I Giới Luật*. Khi học hết cấp này trọn vẹn thì được “*cấp bằng*” Nhập Lưu (Tu Đà Hoàn), còn chưa học hết cấp thì tùy ở sự hiểu biết, tu tập và giữ gìn giới luật được nhiều hay ít, ít thì Hướng Lưu; nhiều thì Dự Lưu.
- *Cấp II Tứ Thánh Định*. Tu học hết cấp này trọn vẹn thì mới được “*cấp bằng*” Bất Lai, còn chưa trọn vẹn thì chỉ có

**“chứng chỉ” Thất Lai (Tu Đà Hàm) cao hơn một chút nữa thì có “chứng chỉ” Nhất Lai (A Na Hàm).**

- **Cấp III Trí Tuệ Tam Minh.** Tu học hết cấp này thì tâm vô lậu hoàn toàn được **“cấp bằng” Niết Bàn (A La Hán).**

**“Cấp bằng” cao nhất trong Đạo Phật là Niết Bàn.** Vì thế Đức Phật dạy: **“Hãy cầu vui Niết Bàn”.** Xem thế, chúng ta thấy rất rõ con đường tu theo Phật Giáo, tu tới đâu có kết quả tới đó. Kết quả là sự giải thoát đúng như thật trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Tu ít kết quả ít, tu nhiều kết quả nhiều, nhưng phải tu tập đúng pháp, đúng cách, cũng giống như chương trình học ngoài đời vậy, học tới đâu biết tới đó, học ít biết ít, học nhiều biết nhiều.

**Muốn đạt được Niết Bàn theo như lời Phật dạy:**

***“Bỏ dục không nhiễm ứ  
Kẻ trí tự rửa sạch  
Mọi cấu ứ nội tâm”***

**Thưa các bạn! Đọc ba câu kệ trên đây, chúng ta xét thấy pháp môn tu hành của Đạo Phật rất đơn giản và cũng không khó hiểu. Phải không các bạn? Nhưng làm được việc này là một kỳ công. Vậy bỏ dục không nhiễm ứ phải làm sao?**

**Muốn bỏ dục không nhiễm ứ, hay tự rửa sạch mọi cấu ứ nội tâm thì các bạn cần phải tu tập Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ và Thân Hành Niệm, tức là hằng ngày phải ngăn ác diệt ác pháp, ly dục ly bất thiện pháp. Đó là những phương pháp rửa sạch mọi cấu ứ ở nội tâm. Tuy lời nói trong kinh Pháp Cú đơn giản nhưng tu hành phải tận lực, nếu không tận lực tu tập thì khó đạt được kết quả như ý mong ước.**

Điều mà các bạn cần nên lưu ý: Đó là tu tập Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Thân Hành Niệm, các bạn không thiện xảo là bị ức chế tâm. Và ức chế tâm là các bạn không xả tâm. Không xả tâm thì dục không bao giờ hết. Cho nên phải lưu ý và quan tâm khi hành pháp.

## LÒNG TIN CHÂN CHÁNH

### LỜI PHÁT DẠY

*“Này các Kàlà mà! Chớ có tin vì nghe truyền thuyết, chớ có tin vì nghe truyền thống, chớ có tin vì nghe người ta nói đồn, chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng, chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình, chớ có tin vì đúng theo một lập trường, chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dự kiện, chớ có tin vì phù hợp với định kiến của mình, chớ có tin nơi phát xuất có uy quyền, chớ có tin vì bậc sa môn là đạo sư của mình v.v...”*

*Nhưng này các Kàlà mà! Khi nào tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này bất thiện, các pháp này là có tội lỗi, các pháp này bị người có trí hiểu biết chỉ trích, các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau”. Thời này, Kàlà mà hãy từ bỏ chúng không nên tin theo”.*

### CHÚ GIẢI:

Đức Phật đã xác định có 10 điều không nên vội tin:

- 1- Chớ có tin vì nghe truyền thuyết.
- 2/ Chớ có tin vì nghe truyền thống.
- 3/ Chớ có tin vì nghe người ta nói đồn.
- 4/ Chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng.
- 5/ Chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình.
- 6/ Chớ có tin vì đúng theo một lập trường.
- 7/ Chớ có tin vì đánh giá hời hợt các dự kiện.

8/ Chớ có tin vì hợp với định kiến của mình.

9/ Chớ có tin vì nơi phát xuất có uy quyền.

10/ Chớ có tin vì bậc sa môn là đạo sư của mình, v.v...

**Lời dạy thứ nhất:** “*Chớ có tin vì nghe truyền thuyết*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin theo truyền thuyết. Vậy truyền thuyết là gì?

Truyền thuyết là truyền miệng có nghĩa là kể chuyện, thuật chuyện như kể truyện dân gian về các nhân vật, kì tích lịch sử, chuyện thần tiên, chuyện ma quỷ, chuyện địa ngục, chuyện Thiên đàng, Cực lạc, v.v... những câu chuyện thường mang nhiều yếu tố thần kì. Đó là những câu chuyện truyền miệng từ người này đến người kia nối tiếp nhau trong một quá trình thời gian dài vô cùng vô tận. Những chuyện ấy là những chuyện không có thật. Từ xưa đến giờ có nhiều truyền thuyết về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni như sinh ở hông và khi sinh ra đi bảy bước có bảy hoa sen đỡ chân. Tay chỉ trời chỉ đất, miệng tuyên bố: “*Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn*”; sau khi Bồ Đề Đạt Ma chết, người ta còn gặp ông quảy một chiếc giày đi về phương Tây; gia đình ông Bàn Long Uẩn chết tự tại trong thiên đình. Đó là những truyền thuyết không có thật, do người sau ghi chép lại trong sách. Do đó Đức Phật bảo chúng ta đừng có tin.

Chính kinh tạng của Đức Phật cũng do kết tập theo kiểu truyền miệng, vì thế chúng ta cũng không nên tin theo trọn vẹn, nếu những lời dạy ấy không phải là thiện pháp thì không nên tin.

**Lời dạy thứ hai:** “*Chớ có tin vì theo truyền thống*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin theo truyền thống. Vậy truyền thống nghĩa là gì?

Truyền thống là nền nếp thói quen tốt đẹp hay thói quen mê tín, lạc hậu được lưu giữ từ đời này, qua đời khác. Cho nên những gì truyền thống lâu đời chúng ta cũng không nên đặt trọn lòng tin ở đó, vì không phải tất cả những truyền thống đều tốt đẹp cả.

**Lời dạy thứ ba:** “*Chớ có tin vì nghe người ta nói đồn*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin vì nghe người ta đồn. Vậy tin đồn nghĩa là gì?

Tin đồn là tin tức truyền miệng từ người này đến người khác. Tin đồn thường là những tin tức thất thiệt không đúng sự thật. Ví dụ: Ở núi Bà Tây Ninh có Bà Đen, ở Miền Bắc có Bà Chúa Kho, ở Châu Đốc An Giang có Bà Chúa Xứ,... rất thiêng thường ban tài lộc cho người đến cầu xin. Hay ở Bến Củi có ông thầy nước lạnh, ai đau bệnh gì ông cho một chai nước lạnh về uống là hết bệnh. Đó là những tin đồn, chúng ta không nên tin.

**Lời dạy thứ tư:** “*Chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin vì được kinh tạng truyền tụng. Vậy kinh tạng truyền tụng nghĩa là gì?

Kinh tạng truyền tụng là những lời dạy của các bậc Thánh và chư Phật được ghi chép lại thành sách. Kinh tạng ở đây gồm có cả những lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhưng tại sao Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại dạy chúng ta đừng tin lời Ngài dạy?

Ngài biết rất rõ ba lần chép lại một bản kinh là đã chép sai lời dạy của Ngài, chứ chưa nói chi là kiến giải, tưởng giải viết ra; nên người xưa nói “tam sao thất bản”.

Như thế, qua lời dạy này ngay cả kinh tạng Nguyên Thủy còn không tin trọn vẹn thì làm sao chúng ta tin kinh sách Đại Thừa được. Phải không các bạn?

**Lời dạy thứ năm:** “*Chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin vì nhân lý luận siêu hình. Vậy lý luận siêu hình nghĩa là gì?

Không có cõi Cực lạc, Thiên đàng mà lý luận bằng cách này, cách khác để cho có các cõi ấy; sau khi chết không có sự sống nhưng khéo lý luận bằng cách này, cách khác để cho mọi người tin rằng người chết còn có linh hồn; không có Phật tánh mà lý luận bằng cách này, cách khác để cho mọi người tin rằng có Phật tánh, v.v... Đó là những lối lý luận siêu hình để lừa đảo mọi người, cho nên Đức Phật khuyên chúng ta chớ có tin, vì nó không ích lợi gì cho chúng ta cả.

**Lời dạy thứ sáu:** “*Chớ có tin vì đúng theo một lập trường*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin một điều gì dù đúng theo một lập trường của mình. Vậy đúng theo một lập trường nghĩa là gì?

Trước tiên chúng ta nên hiểu hai chữ lập trường. Lập trường là thái độ, chỗ đứng nhìn nhận và xử lý. Ví dụ: Anh có lập trường đối với kinh sách Đại Thừa và Thiên Tông nên không ai có thể lay chuyển hay bảo anh bỏ nó được. Ở đây Đức Phật dạy: “*Chớ có tin vì đúng theo một lập trường*”, có nghĩa là kinh sách Đại Thừa và Thiên Tông có lối lý luận giống như lập trường của anh.

Ví dụ: Anh có lập trường rất vững về thế giới siêu hình, có nghĩa là thái độ, chỗ đứng, nhìn nhận và xét lý rõ ràng, vì vậy dù ai nói gì anh cũng không bỏ lập trường đó. Khi anh có lập trường như vậy thì có những loại kinh sách nói về thế giới siêu hình giống như lập trường của anh thì anh tin ngay. Nhưng điều này Đức Phật khuyên anh: “*Chớ có tin vì đúng theo một lập trường*”. Tin như vậy vẫn không đem đến sự lợi ích cho anh, tin như vậy là tà tín, quá chú quan ở lập trường của mình.



**Lời dạy thứ bảy:** “*Chớ có tin vì đánh giá hơi hợt những dự kiện*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin vì đánh giá hơi hợt những dự kiện. Vậy dự kiện nghĩa là gì?

Dự kiện có nghĩa là những cơ sở để tìm tòi, là những điều coi như biết trước, đã dự phòng trước. Nhưng ở đây Đức Phật khuyên chúng ta đừng tin một cách hơi hợt đối với những dự kiện. Tại vì những dự kiện chưa hẳn đã mang lại lợi ích thiết thực cho mình.

Ví dụ: Thiên Tông lấy Phật tánh làm tiền đề (dự kiện) cho sự kiến tánh thành Phật của pháp môn. Ở đây Đức Phật khuyên chúng ta đừng vội tin mà hãy tư duy kỹ lưỡng, xem lại dự kiện Phật tánh có đúng không? Trong kinh Đại Thừa dạy: Phật tánh là tánh giác, thường biết, thường nghe, thường thấy. Như vậy khi ngủ say, ngủ quên thì tánh thấy, tánh nghe, tánh biết ở đâu? Hay nó cũng ngủ theo... Như vậy những dự kiện có đáng tin không?

**Lời dạy thứ tám:** “*Chớ có tin vì phù hợp với định kiến của mình*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin vì phù hợp với định kiến của mình. Vậy định kiến nghĩa là gì?

Định kiến là ý kiến riêng có sẵn từ trước, khó thay đổi. Từ lâu ta có định kiến về con người “Có sự sống sau khi chết” nên khi đọc kinh sách Đại Thừa thấy nói nhiều về cảnh giới siêu hình như: Cảnh giới Thiên đàng, cảnh giới Cực lạc, cảnh giới Niết bàn và cảnh giới địa ngục, v.v... trong các cảnh giới đó có Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ngọc Hoàng Thượng Đế, linh hồn, thần thức, Phật tánh, đại ngã, tiểu ngã, ma quỷ, yêu quái, v.v... Do định kiến ta tin ngay liền không cần phải suy tư xem xét cho kỹ lại.

Ở đây Đức Phật khuyên chúng ta đừng có tin, vì tin như vậy sẽ trở thành những người mê tín, lạc hậu. Sự mê tín, lạc hậu mang đến nhiều điều bất hạnh, nhất là bị kẻ khác

lừa đảo, tốn hao tiền của và công sức nhằm ní không ích lợi cho mình, cho người mà còn làm hại mình.

**Lời dạy thứ chín:** “*Chớ có tin nơi phát xuất có uy quyền*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin nơi phát xuất có uy quyền. Vậy nơi phát xuất có uy quyền nghĩa là gì?

Uy quyền là quyền thế của vua, của quan, của những người có thế lực đông người.

Ngày xưa trong thời phong kiến nước ta cũng như nước Trung Hoa, nếu nhà vua nào lấy tôn giáo làm quốc giáo thì bắt buộc dân chúng nước đó phải theo tin tôn giáo đó. Thời nhà Lý ở nước ta, nhân dân sùng tin Phật Giáo Đại Thừa là vì vua, quan, đều là tín đồ Phật Giáo. Cho nên, thời đó người ta theo Phật Giáo vì uy quyền của nhà vua. Ở đây Đức Phật khuyên chúng ta “*Chớ có tin nơi phát xuất có uy quyền*”. Lời khuyên của Đức Phật muốn chúng ta tin một điều gì thì không phải vì thế lực, vì uy quyền, vì sợ mà tin hay vì thấy linh thiêng mà tin.

Ví dụ: Đình, miếu, chùa, Thần Thánh, quỷ ma, bà Chúa Kho, bà Chúa Xứ, cây đa, gốc cây, cục đá, gò mồi, v.v... linh thiêng. Đó là thấy uy quyền linh thiêng rồi mọi người tin theo đến cúng bái lạy lễ cầu xin.

Tin như vậy, đối với Đạo Phật không chấp nhận vì đó là tin mù quáng. Tin mù quáng là đem lại sự tai hại cho chúng ta chứ không ích lợi gì, biến chúng ta trở thành kẻ ngu si dễ bị uy quyền và sự linh thiêng sai khiến.

**Lời dạy thứ mười:** “*Chớ có tin vì bậc Sa Môn là Đạo Sư của mình*”. Đức Phật khuyên chúng ta không nên tin vì bậc Sa Môn là Đạo Sư của mình. Tại sao ở đây Đức Phật dạy chúng ta không nên tin những Sa Môn là Đạo Sư của mình? Vậy Sa Môn và Đạo Sư nghĩa là gì? Sa Môn có

nghĩa là một nhà tu hành, một vị tu sĩ; Đạo Sư là một vị thầy dạy phương pháp tu hành.

Trong cuộc đời của chúng ta gặp biết bao nhiêu là bậc Sa Môn đều là những tu sĩ Phật Giáo, nhưng đừng tin họ là Đạo sư của chúng ta, vì có nhiều loại Sa Môn: Sa Môn phạm giới, Sa Môn phá giới, Sa Môn bẻ vụn giới, Sa Môn chỉ biết dựa vào kinh thuyết giảng nói láo, chứ chưa có một ngày tu tập hoặc tu tập chưa đến nơi đến chốn, tâm tham, sân, si còn ngút ngàn, họ còn tham danh, đắm lợi như người thế gian. Có những Sa Môn dám lấy Phật Giáo biến làm nghề mê tín, chuyên cúng bái tụng niệm, bói khoa, xem ngày giờ tốt xấu, v.v... Đối với những Sa Môn này Đức Phật khuyên chúng ta chớ có tin họ là bậc Đạo Sư của mình.

Phản đông tín đồ Phật Giáo, hề thấy ai cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa thì cúng dường và lạy lễ mà không chịu xem họ có phải là những người tu thật hay những người tu giả.

Trên đây là 10 điều dạy của Đức Phật, Ngài khuyên chúng ta không nên tin từ các pháp môn, đến những bậc Sa Môn và ngay cả những lời dạy của Ngài cũng chẳng nên tin. Chỉ tin là khi nào chúng ta thực hành thấy có kết quả, bằng không kết quả thì không tin. Có kết quả tức là có giải thoát nơi thân tâm. Có giải thoát tức là phải sống đúng đạo đức làm Người, làm Thánh; có sống đúng đạo đức làm Người, làm Thánh thì mới không làm khổ mình, khổ người; không làm khổ mình, khổ người là người đã ly dục ly ác pháp. Nếu có kết quả ly dục ly ác pháp như vậy thì chúng ta mới tin.

Chỉ vì các bạn không nghe lời dạy của Phật, gặp pháp môn nào cũng tin, hay nghe người nào thuyết giảng hợp lý với mình là tin ngay, nhất là nghe nói bài kinh đó của Phật thuyết là tin liền. Tin một cách mù quáng không cần tìm

hiểu cho rõ ràng, có đúng là Phật thuyết hay không. Do tin mù quáng nên dễ bị kinh sách Đại Thừa lừa đảo, vì thế cuộc đời tu hành của chúng ta đến nay vẫn là số không, chỉ sống trong ảo tưởng tôn giáo.

## **ĐỪNG NÊN DẠY ĐẠO KHI MÌNH TU CHƯA XONG**

### **LỜI PHÁT DẠY**

*“Nhu có người tự mình chìm đắm mà muốn cứu người thì trọn không có lý, mình tu chưa giải thoát mà dạy người tu giải thoát, việc ấy không thể làm được.”*

*“Nhu có người tự mình không chìm đắm mới có thể cứu người, lý ấy có thể được, nay cũng lại như thế, tự mình tu được giải thoát khiến cho người khác tu được giải thoát, lý ấy có thể được.” (Tăng Nhất A Hàm tập 3 trang 239).*

### **CHÚ GIẢI:**

Hiện giờ người dạy đạo tu hành theo Phật Giáo, phần đông là học giả chưa có tu hành ngày nào cả và cũng có một số người tu hành chưa tới nơi tới chốn cũng ra giảng đạo dạy người tu hành. Họ nương theo lời dạy trong kinh sách Đại Thừa, tự vỗ ngực xưng mình “Hành Bồ Tát Đạo, tu Bồ Tát hạnh”, vừa tu vừa độ người. Do kinh sách Đại Thừa dạy như vậy, nên Tăng, Ni và ngay cả những người cư sĩ cũng ra giảng đạo dạy người tu hành, trong khi tâm mình như bã sinh lây hôi thối nực mùi danh lợi, giới luật bẻ vụn tan nát. Trong lúc dạy người tu sợ người ta cười chê nên bảo: “Y kinh bất y nhân”. Ngược lại trong kinh Nguyên Thủy của Đạo Phật thì không chấp nhận làm những việc này; dạy đạo theo kiểu này là đưa người vào cõi chết.

**Thưa các bạn! Nhìn lại Đạo Phật hiện giờ, người đứng ra thuyết giảng dạy người tu hành phần đông là những học giả tu hành chưa đến nơi đến chốn; họ cũng giống như một người mù dắt một đoàn người mù đi, vì thế biết bao nhiêu người bị rối loạn thần kinh, tẩu hỏa nhập ma, điên khùng. Nhìn thấy cảnh này chúng tôi không biết làm cách nào để cho mọi người hiểu rõ những giáo pháp của Đại Thừa và Thiên Tông tai hại như vậy, để mọi người tránh khỏi cạm bẫy của chúng.**

**Do lòng thương tưởng các bạn tu hành, nên chúng tôi nói quá thẳng và nói quá mạnh để mọi người đừng bị những vị giảng sư học giả lừa đảo, vì thế có người ngộ nhận, cho chúng tôi: hần học, mạ lị, mạ sát. Chúng tôi vui lòng chấp nhận miễn là tiếng nói của chúng tôi là tiếng sét làm cho mọi người thức tỉnh cơn ác mộng Đại Thừa và Thiên Tông.**

**Tóm lại những người tu hành chưa chứng quả A La Hán thì đừng có giảng đạo; giảng đạo như vậy là giết Phật Giáo và làm khô đau cho nhiều người khi họ bị trở thành những người bệnh rối loạn thần kinh. Người không bệnh do tu hành thành bệnh, biến họ thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bạn có biết không?**

## **NIỆM PHẬT**

### **LỜI PHÁT DẠY**

*“Ở đây, này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Như Lai. Và này Mahànàma, một vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, liền*

*được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Người ấy có hân hoan nên hỷ sanh”.*

*“Người có hỷ, nên thân được khinh an. Với thân khinh an, người ấy có cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh”.*

*“Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với mọi người không bình thân, vị ấy sống bình thân. Với mọi người não hại, vị ấy không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Phật là vậy”. (Kinh Tăng Chi tập 3 trang 16).*

#### CHÚ GIẢI:

Muốn tu Tứ Bất Hoại Tịnh thì phải tu Định Vô Lậu, tu Định Vô Lậu tức là thể hiện pháp môn Tứ Niệm Xứ, thể hiện Tứ Niệm Xứ tức là trên thân, thọ tâm và pháp mà tu tập, sống và làm việc giống như thân, thọ, tâm, pháp của Đức Phật nhưng muốn tu tập cho được tốt thì các bạn phải tùy theo đặc tướng thân, thọ, tâm và pháp của các bạn mà niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới được triển khai mạnh, quét sạch tất cả các lậu hoặc, diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp.

Tu như vậy gọi là tu Định Vô Lậu câu hữu (kết hợp) với pháp Tứ Bất Hoại Tịnh, tức là tu Định Vô Lậu thân, thọ, tâm và pháp để sống và làm đúng như Đức Phật đang sống và đang hành. Đúng như pháp mà Đức Phật đã dạy không được làm sai lời dạy của pháp. Đúng như đời sống chúng Thánh Tăng đang sống đang hành và đúng như giới luật đã dạy không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả.

Tứ Bất Hoại Tịnh là bốn pháp hay là bốn đối tượng gương hạnh thanh tịnh của Đạo Phật, để làm bốn chỗ chúng ta lấy Thân, thọ, tâm và pháp của mình nương theo đó giữ gìn tu tập sống đúng đời sống giải thoát của bốn chỗ này,

khuyến cho thân tâm chúng ta thanh tịnh, nên Đức Phật gọi pháp môn này là Tứ Bất Hoại Tịnh.

Tứ Bất Hoại Tịnh có nghĩa là bốn pháp tu tập giúp cho thân tâm thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh tức là sự giải thoát của Đạo Phật, sự giải thoát của Đạo Phật có nghĩa là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp có nghĩa là không làm khổ mình khổ người, không làm khổ mình khổ người là một đạo đức nhân bản của Đạo Phật, một đạo đức tuyệt vời biến cảnh thế gian này thành cảnh Cực Lạc, Thiên Đàng.

Trong kinh sách Nguyên Thủy Đức Phật dạy tu Tứ Bất Hoại Tịnh là có bốn cách niệm:

- Cách thứ nhất: Niệm Phật.
- Cách thứ hai: Niệm Pháp.
- Cách thứ ba: Niệm Tăng.
- Cách thứ tư: Niệm Giới.

#### 1- NIỆM PHẬT:

##### a) *Niệm Phật như thế nào?*

Các kinh sách Đại Thừa và các nhà học giả Phật Giáo dạy niệm Phật là niệm danh hiệu Phật như:

- Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật hay Nam Mô Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

##### b) *Niệm Pháp như thế nào?*

Kinh sách Đại thừa dạy niệm Pháp là tụng kinh, tụng chú, v.v..

##### c) *Niệm Tăng như thế nào?*

**Kinh sách Đại thừa dạy niệm Tăng là cúng dường trai tăng y áo, thực phẩm, tiền bạc và tứ sự.**

***d) Niệm Giới như thế nào?***

**Kinh sách Đại Thừa dạy niệm Giới là mỗi tháng tụng giới hai ngày vào ngày 14 và ngày 30.**

**Cho nên hiện giờ trong các chùa theo tướng giải của các nhà học giả Phật Giáo Đại Thừa dạy Tăng Ni và các cư sĩ niệm Phật rất ồn náo, niệm tất cả những danh hiệu của chư Phật mà các nhà học giả tưởng tượng ra vô số tên Phật. Thậm chí như bộ Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân tưởng tượng viết theo kiểu tiểu thuyết bốn thầy trò Tam Tạng thỉnh kinh Đông Độ đó là những nhân vật giả tưởng, không có thật, thế mà bộ kinh Hồng Danh sám hối lại ghi những nhân vật đó vào để chư Tăng, những ngày 14 và ngày 30 mỗi tháng đều niệm và lạy hồng danh chư Phật đó để xin sám hối cho tiêu tội. Trong kinh sám hối Hồng Danh có cái tên Đấu Chiến Thắng Phật. Đấu Chiến Thắng Phật tức là Tôn Hành Giả, Tôn Hành Giả còn có tên là Tề Thiên Đại Thánh. Tề Thiên Đại Thánh là một loài khỉ đột, nhà tiểu thuyết tưởng tượng ra chứ không có thật, thế mà các Tổ Sư Đại Thừa xem đó là có thật nên biên soạn kinh Sám Hối Hồng Danh ghi tên thầy trò Đường Tăng vào để bắt Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ niệm Hồng danh các vị ấy và lạy mồn đầu gối. Thật là buồn cười cho quý Tăng, Ni và cư sĩ u mê ngu si bị lừa đảo mà không hay biết bị lừa đảo.**

**Niệm Phật như kiểu này dù có niệm muôn ngàn kiếp thì thân tâm cũng không bao giờ thanh tịnh, một bằng chứng hiển nhiên mà ai cũng thấy, quý thầy và quý Phật tử trong các chùa quanh năm suốt tháng không có ngày nào mà không tụng kinh niệm Phật, nhưng chúng ta xét lại xem số tu sĩ và cư sĩ hiện giờ tụng kinh niệm Phật thân tâm có thanh tịnh hay không? Hay tâm còn tham, sân, si như các**



người khác. Như vậy gọi là niệm Phật thân tâm được thanh tịnh, Thân tâm thanh tịnh chỗ nào? Đó là tướng giải của các nhà học giả dạy sai ý Phật nên người đời sau tu mà không có kết quả, biến cảnh chùa nơi tu hành thanh tịnh thành chỗ cúng tế, niệm danh hiệu Phật. Khi tụng kinh niệm Phật thì chuông, trống, mõ làm inh ỏi ồn náo, tụng kinh như ca hát ý ê, ý à... giọng ca giọng thấp, trầm bổng nghe như hát bộ. Kinh sách Đại Thừa biến dần Tứ Bất Hoại Tịnh thành pháp môn tụng niệm, nói cách khác là biến thành ca nhạc Phật Giáo, để ru hồn tín đồ vào thế giới siêu hình mê tín, gây tinh thần tiêu cực tựa nương vào thế giới tưởng, khiến cho Phật Giáo mất hết ý nghĩa tự lực giải thoát, cho nên tín đồ hiện giờ nghe vị Thầy nào tụng niệm ê a giọng cao, giọng thấp thì rất thích, nghe như nghe âm nhạc thế gian và còn thích hơn vì thỏa mãn được tình cảm thân thương của mình đối với những người thân đã khuất.

Từ cái hiểu sai, dẫn đến sự tu sai, khiến cho Phật Giáo suy thoái không còn người tu chứng đạo, chỉ còn là vọng ngữ huyền thoại nói láo chuyên nhau.

Niệm người ta hiểu nghĩa của nó là lặp đi lặp lại một câu kinh, một danh hiệu Phật bằng ý không lời hoặc phát ra lời nói, họ còn hiểu sai hơn nữa là nhờ câu niệm Phật để ức chế tâm không vọng tưởng như trong kinh Di Đà dạy: *“...Thất nhật nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền”*, có nghĩa là niệm Phật A Di Đà từ một ngày cho đến bảy ngày tâm không loạn tức là không có vọng tưởng thì thấy Phật Di Đà và Thánh Chúng hiện ra trước mặt, báo cho biết trước khi lâm chung Đức Phật và Thánh Chúng sẽ phóng hào quang rước về cõi Cực Lạc Tây Phương. Hiểu như vậy nên Thầy Tổ nào cũng có một xâu chuỗi, lúc nào cũng lẩn chuỗi niệm Phật.

Từ chỗ hiểu sai Tứ Bất Hoại Tịnh các nhà học giả Đại Thừa và Thiên Đông Độ đã biến thành một pháp môn ức chế tâm, pháp môn ức chế tâm chẳng giúp cho người tu giải quyết được gì cả mà còn thêm bệnh.

Niệm trong Tứ Bất Hoại Tịnh có nghĩa là tư duy, quán xét, suy ngẫm về thân, thọ, tâm và pháp của Đức Phật, sống như thế nào mà tâm hồn thanh thản an lạc giải thoát, cho nên niệm có nghĩa là tâm tâm niệm niệm về đời sống của Đức Phật, Ngài sống như thế nào mà tâm không phóng dật? Ngài sống như thế nào mà không làm khổ mình khổ người?

Khi mà tâm niệm của chúng ta như vậy khiến cho tâm chúng ta đặt lòng tin trọn vẹn ở Đức Phật, do đó Đức Phật sống như thế nào thì chúng ta sẽ cố gắng sống như thế nấy, Đức Phật làm như thế nào thì chúng ta sẽ cố gắng làm như thế nấy. Sống và làm đúng như Phật thì tâm chúng ta thanh tịnh, không còn phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp tức là tâm giải thoát hay nói một cách khác hơn là làm chủ cuộc sống tâm bất động trước các pháp, như vậy mới gọi là niệm Phật thân tâm bất hoại tịnh.

Đây là một bài kinh dạy cách thức niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới rõ ràng, chỉ vì các nhà Đại Thừa chẳng chịu nghiên cứu kinh sách Nguyên Thủy tự kiến giải rồi dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới theo tưởng giải, khiến cho người tu tập ức chế tâm thành bệnh. Niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc đâu không thấy mà chỉ thấy bệnh đau quá hiểm nghèo. Hòa Thượng Thiên Tâm là người xướng minh pháp môn Tịnh Độ chuyên rỗng niệm Phật, không biết Ngài niệm Phật ức chế tâm như thế nào mà trước khi chết Ngài đã ối ra máu, chúng tôi cũng có một người đệ tử cũng tu ức chế tâm để

tịnh chỉ hơi thở cũng khắc ra máu đông đông. Muốn niệm Phật cho đúng thì chúng ta nên lắng nghe Đức Phật dạy niệm Phật: *“Ở đây, này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Như Lai”*. Đoạn kinh trên đây Đức Phật đã xác định cách thức niệm Phật rất rõ ràng *“Tùy niệm Như Lai”* có nghĩa là tâm Như Lai không tham, không sân, không si thì người sống (niệm Phật) như Phật không nên để tham, sân, si chi phối. Khi tâm không bị tham, sân, si chi phối thì tâm được chánh trực. Danh từ *“chánh trực”* ở đây chúng ta phải hiểu nghĩa cho rõ ràng. Chánh trực có nghĩa là tâm ngay thẳng, tâm ngay thẳng tức là tâm thanh thản, an lạc và vô sự là Tâm không phóng dật.

Chúng ta hãy lắng tai nghe tiếp Đức Phật dạy: *“Và này Mahànàma, một vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, liền được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Người ấy có hân hoan nên hỷ sanh. Người có hỷ, nên thân được khinh an. Với thân khinh an, người ấy có cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh”*.

Đoạn kinh trên đây đã xác định cho chúng ta thấy kết quả cách thức sống như Phật sẽ hiện ra những trạng thái gì?

Khi sống như Phật tâm được thanh thản, an lạc và vô sự thì liền có một niềm tin nơi Đức Phật khởi lên trong ta, vì thế kinh xác định trạng thái thái đó bằng những danh từ ngắn gọn: *“liền được nghĩa tín thọ”* nhưng rất đầy đủ ý nghĩa cho những ai thực hiện đúng lời dạy này, còn những người sống không đúng như Phật thì chẳng hưởng được những kết quả này. Vì thế Phật dạy: *“Pháp ta không có thời gian đến để mà thấy”*.

Khi trong ta có trạng thái lòng tin Phật khởi lên, nếu ai có thực hiện được mới biết trạng thái này, một trạng thái tuyệt vời của người có lòng tin như thật. Còn bây giờ chúng ta chưa có trạng thái này nói tin Phật chứ chúng ta chưa có tin như thật. Khi nhận được cảm thọ lòng tin này thì ngay đó tâm hân hoan thích thú pháp niệm Phật. Vậy hân hoan thích thú pháp niệm Phật là gì? Nghĩa là chúng ta luôn luôn thích sống như Phật, có nghĩa là tâm không còn ham muốn một vật gì hết ngay cả chuyện ăn uống cũng không còn ham muốn ăn uống gì cả. Tâm sân cũng vậy, không còn một pháp ác nào tác động vào thân tâm, làm ta không thể nổi sân được và si cũng vậy lúc bây giờ không còn ham thích lười biếng ưa ngủ nghỉ, có nghĩa là trong trạng thái tín thọ không còn hôn trầm, thùy miên, vô ký nữa mà rất siêng năng sống như Phật. Cho nên đoạn kinh dạy: *“Được hân hoan liên hệ đến pháp”*. Cụm danh từ này có nghĩa là vui mừng thích thú sống như Phật.

Khi trong tâm có trạng thái thích sống như Phật thì một trạng thái khác hiện lên, đó là trạng thái niềm vui mừng khởi lên trong ta như kinh dạy: *“Người ấy có hân hoan nên hỷ sanh”*. Niềm vui mừng hiện rõ trong ta thì cơ thể ta an lạc và nhẹ nhàng như không còn trọng lượng bước đi rất thoải mái, thân không còn đau nhức hay mệt mỏi gì cả, một trạng thái của thân an lạc vô cùng nên kinh dạy: *“Người có hỷ, nên thân được khinh an”*. Đúng vậy, người có niềm vui thì thân được nhẹ nhàng an lạc. Khi thân được nhẹ nhàng an lạc thì toàn bộ thân tâm có được một cảm giác thọ lạc một cách kỳ lạ mà không thể nói ra được vì không có danh từ nào để diễn tả, chỉ có người nào tu tập đến những trạng thái này mới cảm nhận được như người uống nước nóng lạnh tự biết không thể người ngoài cuộc biết được. Đoạn kinh đã xác định rõ ràng: *“Với thân khinh an, người ấy có cảm giác lạc thọ”*. Trong trạng thái lạc thọ

này hành giả mới xác định được tâm định tĩnh. Từ lâu mọi người ai cũng nói tâm định tĩnh, nhưng chưa ai biết được trạng thái tâm định tĩnh như thế nào? Trải qua bao nhiêu trạng thái mới thấy được tâm định tĩnh. Với tâm định tĩnh này các bạn sẽ nhập thiền định không có khó khăn không có mệt nhọc. Tu tập được tâm định tĩnh không phải dễ đâu các bạn ạ!

Sống như Phật cuối cùng chúng ta mới có được trạng thái tâm định tĩnh như trong kinh dạy: *“Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh”*. Nếu tâm bạn chưa có lạc thọ thì không bao giờ bạn có được tâm định tĩnh.

Sau khi được tâm định tĩnh thì các bạn mới có một cuộc sống bình thản trước mọi ác pháp và mọi cảm thọ; chừng đó chúng ta mới không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh như thật; chừng đó tâm chúng ta mới bất động thật sự trước các ác pháp và các cảm thọ. Chúng ta hãy lắng nghe Đức Phật dạy: *“Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với mọi người không bình thân, vị ấy sống bình thân. Với mọi người não hại, vị ấy không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Phật là vậy”*. (Kinh Tăng Chi tập 3 trang 16).

Đến đây các bạn đã thấy rõ phương pháp niệm Phật của Phật Giáo Nguyên Thủy không giống phương pháp niệm Phật của kinh sách Đại Thừa. Niệm Phật của kinh sách Đại Thừa là phương pháp niệm Phật ức chế tâm nhằm chế ngự vọng tưởng *“Thất nhứt nhất tâm bất loạn...”*. Đó là một phương pháp niệm Phật của ngoại đạo chúng ta tu theo Phật thì hãy ném bỏ nó vì đó là phương pháp tu tập sai. Xin các bạn cần lưu ý để tránh sự lừa đảo của ngoại đạo.

Trên đây là một trong những bài kinh đã xác định Đức Phật dạy niệm Phật rõ ràng *“dựa vào Như Lai”* có nghĩa là

sống giống như Như Lai thì đó là niệm Phật đúng nghĩa. “*Dựa vào Như Lai*” còn có nghĩa là tất cả oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, ăn uống, mặc y, mang bát, v.v... đều có mặt Như Lai đang theo mình từng bước, từng việc làm, từng oai nghi tế hạnh.

Người niệm Phật luôn luôn lúc nào cũng thấy Phật ở bên mình nên cẩn thận phòng hộ sáu căn giữ gìn nghiêm chỉnh không dám lơ đãng, lúc nào cũng cảnh giác đề phòng. Do tu tập như trên tâm thanh tịnh tỉnh giác trong chánh niệm. Nhờ đó mà tâm được định tĩnh. Tâm được định tĩnh thì tâm nhu nhuyễn dễ sử dụng nên nhập các định không có khó khăn không có mệt nhọc như trong kinh Phật đã dạy.

## 2- NIỆM PHÁP:

Niệm Pháp như thế nào?

Niệm Pháp theo kiểu các nhà học giả Đại Thừa dạy: “*Nam Mô Pháp*”, tức là tụng kinh, tụng chú. Trong các chùa hiện nay ngày bốn thời tụng niệm: Tối tụng kinh cầu an, cầu siêu; khuya công phu tụng chú Thủ Lăng Nghiêm cúng nước; trưa cúng cơm chim đại bàng; Chiều công phu thí thực gạo muối cúng cô hồn tụng kinh Mông Sơn. Niệm Pháp như vậy dù cho có niệm đến 1.000 năm 1.000.000 năm, thân tâm của quý vị cũng không thanh tịnh.

Niệm Pháp theo kinh Nguyên Thủy dạy có nghĩa là phải tư duy suy nghĩ những pháp mà Đức Phật đã dạy như: Tứ Bất Hoại Tịnh, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Tứ Như Ý Túc, v.v... cách thức sống và tu tập như thế nào rồi theo đó sống và tu tập cho đúng pháp như vậy gọi là niệm Pháp.

Ví dụ: Đức Phật dạy: “*Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp*”, theo lời dạy này ngày ngày tâm

tâm niệm niệm luôn luôn cảnh giác giữ gìn và ngăn ngừa các pháp ác, nếu lỡ có các pháp ác nào sanh ra thì mau tìm cách diệt nó không được để trong tâm kéo dài sự khổ đau giận hờn phiền toái bất toại nguyện, khiến cho tâm thanh thản an lạc nhẹ nhàng thoải mái yên ổn, đó chính là chúng ta niệm Pháp, niệm Pháp như vậy mới có kết quả giải thoát ngay liền, khiến cho tâm thanh tịnh nên gọi là niệm Pháp thân, tâm bất hoại tịnh.

Pháp của Đức Phật có 37 phẩm trợ đạo, chúng ta nên chọn trong 37 phẩm trợ đạo này với một pháp môn nào phù hợp với đặc tướng của mình rồi lấy đó thực hành áp dụng vào cuộc sống hằng ngày để xây dựng cho mình có một đạo đức làm người mà không làm khổ mình khổ người, đây là niệm pháp bất hoại tịnh.

Đây, chúng ta hãy lắng nghe một đoạn kinh mà Đức Phật đã dạy niệm Pháp: *“Lại nữa này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những bậc trí tự mình giác hiểu!”*

Đoạn kinh trên đây Đức Phật khéo nhắc nhở chúng ta phải nghiên cứu kỹ *“giáo pháp phải thiết thực hiện tại”* nghĩa là giáo pháp không có mơ hồ trừu tượng, không có ảo tưởng mê tín, không có nói chuyện trên trời dưới đất, thế giới siêu hình, linh hồn ma quỷ thần thánh, không nói chuyện thần thông pháp thuật bày trò lừa đảo, v.v...

*“Không có thời gian, đến để mà thấy”*, có nghĩa là Pháp của Phật không phải tu nhiều đời nhiều kiếp như kinh sách Đại thừa dạy: *“Tu phải nhiều đời nhiều kiếp, tu vô lượng kiếp”* Lời dạy ấy là lời nói sai. Pháp của Phật là đạo đức làm người, nếu chúng ta không sống như pháp thì không đạo đức. Không đạo đức là sống trong các ác pháp. Sống trong các ác pháp là khổ đau, là không giải thoát. Cho nên

pháp không có thời gian hễ nếu ai sống đúng như pháp thì có giải thoát ngay liền. Cho nên Đức Phật dạy: *“Đến để mà thấy”*.

Pháp của Phật rất thực tế như vậy. Cho nên ai sống được như pháp là niệm Pháp, chứ không phải niệm pháp là tụng kinh, xin các bạn lưu ý cho. Sống như pháp của Phật sẽ đưa chúng ta từ loài động vật chuyển thành con người, từ con người chuyển thành Thánh nhân *“Có khả năng hướng thượng”*.

Thưa các bạn! Khi chúng ta sống đúng như pháp thì tâm tham, sân, si không chi phối được ta, nên hoàn toàn thân tâm ta được giải thoát. Vậy chúng ta hãy lắng nghe Phật dạy niệm Pháp: *“Này Mahànàma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, không bị sân chi phối, không bị si chi phối”*. Đúng vậy, chúng ta sống đúng như pháp đã dạy thì tâm tham, sân, si không còn tác động được nên thân tâm được thanh thản an lạc và vô sự. Thân tâm được thanh thản, an lạc và vô sự. Mà trong kinh dạy tâm vị ấy được chánh trực: *“Trong khi ấy tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Pháp”*.

Khi tâm được thanh thản, an lạc và vô sự thì lòng tin đối với chánh pháp của Phật mới được đầy đủ trọn vẹn: *“Và này Mahànàma, Thánh đệ tử với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ”*.

Khi lòng tin chánh pháp được hiện tiền thì tâm ta hân hoan rất thích thú ưa pháp muốn tu mãi, muốn không rời pháp. Do đó Đức Phật xác định: *“Được pháp tín thọ, được hân hoan liền hệ đến pháp”*.

Khi tinh tấn siêng năng ôm pháp tu tập thì niềm vui trong ta sinh khởi: *“Người có hân hoan nên hỷ sanh”*.



**Khi niềm vui trong ta sinh khởi thì cảm giác toàn thân nhẹ nhàng an lạc, nên đoạn kinh xác định: “*Người có hỷ nên thân được khinh an*”.**

**Khi cảm giác toàn thân nhẹ nhàng an lạc thì thân tâm có một trạng thái lạc thọ tuyệt vời đến đây người nào có tu tập mới cảm nhận được: “*Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ*”.**

**Khi chúng ta cảm giác thân tâm lạc thọ đầy đủ thì tâm lúc nào cũng không phóng dật, luôn luôn bất động định tĩnh, Chúng ta nghe Phật dạy: “*Với tâm định tĩnh nhu nhuyễn dễ sử dụng*”. Đây là tâm định tĩnh mà trên con đường tu tập từng giờ, từng phút mà chúng ta mới thấy được : “*Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh*”.**

**Để kết luận phương pháp niệm pháp chỗ tâm bất động chúng ta hãy lắng nghe Đức Phật dạy: “*Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này được nói như sau: “Với mọi người không bình thân, vị ấy sống bình thân. Với mọi người có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, đó là vị ấy tu tập niệm Pháp*”. (Kinh Tăng Chi tập 3 trang18).**

### **3- NIỆM TĂNG:**

**Niệm Tăng như thế nào?**

**Nếu theo kinh sách của các nhà học giả Đại Thừa dạy: “*Nam Mô Tăng*” và cứ như vậy mà niệm thì dù có tu trăm muôn ngàn kiếp thì thân tâm này cũng chẳng thanh tịnh, Nam Mô Tăng như vậy là một pháp ức chế tâm khiến cho tâm bị dồn nén tham, sân, si, mạn, nghi, càng tu thì tâm này càng tham, sân, si dữ tợn khi gặp chướng ngại pháp.**

**Nam mô Tăng theo nghĩa của kinh sách Đại Thừa dạy là trai tăng cúng dường y áo, thực phẩm, thuốc thang, giường nằm, nhà ở, tứ sự, v.v... nhờ cúng dường như vậy**

nên thọ được phước báu hữu lậu vô lượng. Điều này không đúng với đường lối tu tập của Đạo Phật, đó là lối niệm Tăng của Đại Thừa, không đúng chánh pháp của Phật.

Theo kinh sách Nguyên Thủy, muốn tu pháp niệm Tăng cho đúng thì trước tiên phải chọn những vị Tăng nghiêm trì giới luật, Những vị Tăng nghiêm trì Giới luật là những vị sống thiếu dục tri túc, ba y một bát, sống không có chùa to Phật lớn, sống xa lìa những vật chất tiện nghi đầy đủ, sống không có ăn mặc sang đẹp, sống thường đi xin từng miếng mà ăn, sống không cất giữ tiền bạc của cải tài sản, thường lấy gốc cây làm giường nằm, sống ngày một bữa không có ăn uống phi thời.

Chọn được những vị Tăng như vậy chúng ta tôn kính những bậc này và xin họ làm Thầy. Từ đây chúng ta có ngọn đuốc soi đường, hằng ngày ta quan sát tư duy qua gương Thánh hạnh đạo đức của họ và chúng ta tập sống như họ, để biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, để biết đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm, để biết thương yêu hòa hợp với mọi người, để biết chịu phần thiệt về mình luôn luôn bắt chước các đức hạnh của chúng Tăng, sống theo gương Thánh đức của chúng Tăng. Chính những vị Tăng này là thân giáo đang dạy chúng ta tu tập bằng những bài pháp không lời, họ là những người tu chứng. Ngược lại những vị Tăng phá giới, phạm giới, bề vụn giới thì chúng ta xem họ như những tu sĩ Bà La Môn không đáng cho chúng ta cung kính và cúng dường.

Tư duy quán xét những đức hạnh sống của chúng Thánh Tăng để lấy đó làm gương sống tu tập ly dục ly ác pháp, đó mới chính là chúng ta niệm Tăng. Niệm Tăng như vậy có ích lợi cho mình cho người rất lớn sẽ không làm khổ mình khổ người; niệm Tăng như vậy thân tâm mới thanh

tịnh; niệm Tăng như vậy mới gọi là niệm Tăng Bất Hoại Tịnh.

Đây là lời Đức Phật dạy chúng ta cách thức niệm Tăng :  
“*Lại nữa này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đời tám vị. Chúng đệ tử Thế Tôn này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời”.*

Đoạn kinh này Đức Phật nêu ra rất rõ các hạnh của vị Thánh Tăng để chúng ta lấy đó làm gương mà sống theo cho đúng. “*Diệu hạnh, Trục hạnh, Ứng lý hạnh, Chánh hạnh*”. Muốn biết rõ các hạnh này thì chúng ta nên hiểu từng hạnh một.

**a) Diệu Hạnh:**

Vậy diệu hạnh nghĩa là gì? Diệu hạnh là những oai nghi tế hạnh của một tu sĩ đều được dạy trong bộ giới luật đức Thánh hạnh của Phật. Xin các bạn hãy đọc bộ sách Văn Hoá Truyền Thống từ tập 1, 2, 3, 4, 5... thì sẽ rõ. Diệu hạnh là những hành động ngăn ác diệt ác pháp sinh thiện tăng trưởng thiện pháp của Tứ Chánh cần; là những hành động từ, bi, hỷ, xả của Tứ vô Lượng Tâm.

**b) Trục Hạnh:**

Vậy Trục hạnh nghĩa là gì? Trục hạnh là những hành động trực tiếp làm chủ bốn sự đau khổ trên thân, thọ tâm và pháp có nghĩa làm làm chủ sinh, già, bệnh, chết chấm dứt luân hồi. Trục hạnh chính là những hành động Tứ Thánh Định, Tứ Như ý Túc và Tam Minh.

**c) Ứng Lý Hạnh:**

Vậy Ứng lý hạnh nghĩa là gì? Ứng lý hạnh là hành động sống hằng ngày tương ứng đúng lý với hành động của Phật, của Pháp, của chúng Thánh Tăng và của Giới Luật, đó là những hành động sống Tứ Bất Hoại Tịnh.

**d) Chánh Hạnh:**

Vậy Chánh hạnh nghĩa là gì? Chánh hạnh là những hành động sống không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh, Chánh hạnh tức là tâm thanh thản an lạc và vô sự.

Tóm lại một người tu tập pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh sẽ có đủ bốn hạnh trên đây. Người có đủ bốn hạnh trên là người toàn thiện, là người làm chủ nhân quả, là người vượt ra khỏi không gian vũ trụ, là người không còn bị chi phối bởi qui luật của nhân quả.

Khi chúng ta niệm Tăng đúng pháp như vậy thì tâm không bị tham, sân, si chi phối, do đó tâm được thanh thản, an lạc và vô sự như Đức Phật đã dạy: *“Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm chúng Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, không bị sân chi phối, không bị si chi phối, trong khi ấy tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào tùy niệm chúng Tăng”*.

Khi tâm được thanh thản, an lạc và vô sự thì tất cả những trạng thái tín thọ, vui mừng, hoan hỷ, khinh an, lạc thọ và định tĩnh lần lượt xuất hiện đầy đủ. Khi sống đúng niệm chúng Thánh Tăng như vậy thì sự tu tập giải thoát đâu phải là sự khó khăn. Phải không các bạn?

Chúng ta hãy lắng nghe cho kỹ những lời Phật dạy: *“Và này Mahànàma, một vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến chúng Tăng. Người có hân hoan nên hỷ sanh. Người*

*có hỷ nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ tâm được định tĩnh”.*

Khi sống đúng như chúng Thánh Tăng thì tâm chúng ta bất động trước các ác pháp và các cảm thọ tức là tâm chúng ta ly dục ly ác pháp hoàn toàn nhập vào dòng Thánh như kinh dạy: “*Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với mọi người không bình thân, vị ấy sống bình thân. Với mọi người có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, đó là vị ấy tu tập niệm chúng Tăng”.* (Kinh Tăng Chi tập 3 trang 19).

#### **4- NIỆM GIỚI:**

Niệm Giới như thế nào? Các nhà Đại Thừa dạy niệm giới cứ mỗi nửa tháng một kỳ tụng giới vào ngày 14 hoặc ngày 30. Họ tập trung nhau lại tụng giới. Đó là cách thức của họ niệm giới của Đại Thừa. Niệm giới như vậy dù họ niệm một triệu kiếp cũng không nghiêm trì được giới luật, cũng không thanh tịnh được thân tâm, chỉ là một hình thức lừa đảo tín đồ xem như mình có giữ giới.

Họ đâu biết rằng Giới luật là hành động sống đạo đức của một vị Thánh Tăng, nếu họ tụng giới luật suông như vậy thì không có ý nghĩa và lợi ích gì cả, đó chỉ là hình thức che đậy cho sự phá giới của họ.

Cho nên hầu hết các thầy Đại Thừa niệm Giới như vậy đều sống phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới hết không còn một giới nào là họ không vi phạm.

Các nhà Đại Thừa hiểu không đúng pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh nên thực hành sai, do thực hành sai mà thân tâm ô nhiễm không thanh tịnh, cuối cùng tu Tứ Bất Hoại Tịnh mà thành Tứ Hoại Tịnh, không có giải thoát chút nào. Vậy niệm Giới như thế nào cho đúng?

Muốn niệm Giới cho đúng thì phải học giới luật cho thông suốt, Khi Giới luật đã học thông suốt thì chúng ta quán xét và tư duy những đức hạnh nào của giới dạy về đạo đức làm Người và những giới luật nào dạy về giới đức làm Thánh. Chúng ta đã hiểu rõ các đức hạnh của giới xong, thì từ đó hằng ngày chúng ta quyết tâm phải sống cho đúng những đạo đức làm Người và làm Thánh, nhờ có quán sát và tư duy theo từng hành động thân miệng ý của mình như vậy nên sống đúng giới luật nghiêm túc, do sống đúng giới luật nghiêm túc nên thân tâm thanh tịnh ly dục ly ác pháp, từ đó thân tâm không hoại sự thanh tịnh.

Người tư duy quán sát và sống đúng giới luật như vậy nên gọi là niệm Giới Bất Hoại Tịnh, niệm như vậy mới gọi là niệm giới chứ không phải niệm giới theo kiểu các nhà Đại Thừa tụng một bài giới là xong, niệm Giới như vậy, gọi là niệm giới Đại Thừa, chứ không phải niệm Giới Bất Hoại Tịnh.

Đây chúng ta hãy lắng nghe Đức Phật dạy niệm Giới: *“Lại nữa này Mahànàma, Thánh đệ tử tùy niệm các giới của mình: “Giới không bị bẻ vụn, không bị sút mẻ, không bị vết chấm, không bị ứ tạp, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiên định”.*

Đoạn kinh này các bạn có nghe lời Phật dạy chẳng? Giới không bị bẻ vụn, không bị sút mẻ, không bị vết chấm, không bị ứ tạp, lời dạy này giúp cho chúng ta xét thấy từng giới một của Phật xem coi có giới nào bị ai bẻ vụn, làm sút mẻ, làm cho có vết chấm, làm cho ứ tạo giới thì chúng ta không chấp nhận những loại giới này.

Ví dụ: giới không ăn phi thời thì các Tổ sau này làm thành vết chấm là ăn ngọ. Bẻ vụn: chư Thiên ăn sáng; Phật ăn giờ ngọ; chúng sanh ăn sau giờ ngọ; ngạ quỷ ăn đêm. Làm ứ tạp sáng ăn, trưa ăn, chiều ăn hoặc không ăn sáng

chiều thì lại uống sữa bột đường, v.v... Các Nhà Đại Thừa do Giới bị bẻ vụn, bị sứt mẻ, bị vết chàm, bị uế tạp nên tâm bị tham, sân, si chi phối, vì vậy nên thích sống trong chùa to Phật lớn, mỗi ngôi chùa cất hằng tỷ bạc xe hơi tủ lạnh máy điều hòa, tivi, điện thoại di động, v.v...

Ngược lại niệm đúng như lời Phật dạy trong kinh Nguyên Thủy thì tâm không tham, sân, si chi phối thì lúc nào cũng thanh thản an lạc và vô sự như đoạn kinh dưới đây Phật dạy: *“Này Mahànàma, trong khi Thánh đệ tử tùy niệm Giới, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối, không bị sân chi phối, không bị si chi phối, trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực, nhờ dựa vào Giới”*.

Khi niệm giới đúng pháp như giới thì tâm bất động thanh thản, an lạc vô sự. Tâm bất động thanh thản, an lạc vô sự thì các trạng thái giải thoát sẽ xuất hiện đầy đủ như: Tín thọ, hân hoan, hỷ lạc, khinh an, lạc thọ và định tĩnh. Đây chúng ta hãy lắng nghe Đức Phật dạy: *“Và này Mahànàma, một Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến giới pháp. Người có hân hoan nên hỷ sanh. Người có hỷ, nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Người có lạc thọ, tâm được định tĩnh”*.

Khi tâm định tĩnh nhu nhuyễn dễ sử dụng thì chúng ta đã nhập vào dòng Thánh không bao giới còn trở lui về thế tục nữa: *“Này Mahànàma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: “Với mọi người không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với mọi người có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, đó là vị ấy tu tập niệm Giới”*. (Kinh Tăng Chi tập 3 trang19)

Đây là một trong những bài kinh để xác chứng lời Đức Phật dạy như vậy mà các Tổ dám cả gan dạy sai, khiến cho người đời sau tu tập sai lạc, đó là các Tổ dạy sai pháp

của Đức Phật, còn những pháp các Tổ bịa đặt ra cũng đều gán cho là Đức Phật thuyết. Bởi vậy, từ 25 thế kỷ nay người ta tu theo Đạo Phật chứ kỳ thật là người ta tu theo Đạo của các Tổ, cho nên hằng triệu vạn người tu hành mà chẳng ai làm chủ sanh, lão, bệnh, tử và chấm dứt luân hồi.

Các bạn nên nhớ, nếu các bạn quyết tâm tu hành tìm cầu sự giải thoát của Đạo Phật, thì chỉ cần tu Tứ Bất Hoại Tịnh là các bạn cũng đã thành tựu viên mãn con đường tu tập có nghĩa là các bạn sẽ làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người: Sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, thì cần gì các bạn phải tu các pháp môn khác.

Còn chúng tôi nói tu Tứ Bất Hoại Tịnh câu hữu (kết hợp) với Định Vô Lậu là vì các bạn nên tư duy, quán xét, suy ngẫm về Phật, Pháp, Tăng và Giới để các bạn thực hiện sống cho đúng như Phật như Pháp, như chúng Thánh Tăng và như giới luật đã dạy, để không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, đó là cách thức quét sạch lậu hoặc trong các bạn nên mới gọi là câu hữu với Định Vô Lậu, chứ kỳ thực các bạn không tu Định Vô Lậu mà tu Tứ Bất Hoại Tịnh.

Tóm lại một người quyết tâm tu hành để tìm cầu sự giải thoát thì chỉ cần tu Tứ Bất Hoại Tịnh thì cũng đủ sự giải thoát rồi đâu cần gì phải tu nhiều thứ cho mệt.

Ví dụ, mình quyết sống như Phật thì khi gặp chướng ngại pháp trong tâm, chúng ta nhất định không sân, không phiền não, không đau khổ, sống và làm y như Phật thì ngay đó thân tâm thanh tịnh hay nói cách khác là tâm bất động trước các pháp. Tu hành chỉ có như vậy mà thôi thế mà chẳng ai làm được cả.

Pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh là một pháp môn tuyệt vời, nếu một người quyết tử tu tập thì sẽ có kết quả ngay liền, không còn phải chờ đợi kéo dài từ năm này đến tháng kia



hoặc năm khác. Để kết luận bài pháp này bằng lời dạy của Đức Phật: *“Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những bậc trí tự mình giác hiểu !”*.

### TU BAO LÂU NỮA MỚI DIỆT ĐƯỢC TÂM TỨ

**Hỏi:** *Kính thưa Thầy, con tu như vậy còn bao lâu nữa mới diệt được tâm và tứ ? Vây mong Thầy chỉ dạy.*

**Đáp:** Qua sự trình bày tu tập “Định Niệm Hơi Thở của con” Có lúc con nhắc một, hai câu đầu rồi nương theo hơi thở cho đến hết 30 phút đó là con đã diệt tâm và tứ trong con rồi, nhưng con phải hiểu đó là con ức chế tâm diệt tâm tứ chứ chưa phải diệt tâm tứ chân thật. Vì ức chế tâm diệt tâm tứ như vậy thì con sẽ rơi vào định tưởng và con sẽ gặp các trạng thái hỷ tưởng xuất hiện rờn ốc, rùn mình, cảm giác mát mẻ, xây xẩm chút ít, thấy trong mình nặng nặng, chảy nước mắt, thấy màu đỏ, thấy ánh sáng, cảm giác rát rát ở thân, nhột nhột như ruồi hay kiến bu, kiến bò ở mặt, ở tay ở lưng, nhưng khi rờ phổi thì không có gì hết, có khi bị mất ngủ, có khi thân mình lúc lắc, nghiêng qua nghiêng lại, có khi hất tay hất chân như lên đồng, có khi thấy thân mình đang ngổi bay lên không, có khi gục tới gục lui, có khi xây qua xây lại, có khi há miệng, có khi miệng nói làm thảm, v.v...

Diệt tâm tứ bằng cách ức chế tâm thì rất là nguy hiểm, tất cả những trạng thái trên đây đều do thiên ức chế tâm mà ra những người hành thiên không đúng đường lối của Đức Phật đã dạy thì phần đông đều rơi vào những trạng thái ma tưởng này, cho nên trong thời đại này người tu thì đông nhưng chẳng có người nào tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết được, tâm luôn luôn còn tham, sân, si,

phiền não, chỉ vì cứ lo tu tập cho hết vọng tưởng mà không lo xả tâm tham, sân, si cứ thích ngồi cho nhiều giờ kéo dài trạng thái không vọng tưởng nhưng có ích lợi gì cho mình cho người, tâm nào cũng còn tật nấy. Ngồi cho nhiều diệt tâm tứ sạch mà giới luật chẳng ra gì còn đắm chìm trong đục lặc ăn ngủ, còn thọ những bệnh tật khổ đau sống bằng thuốc bằng gạo lức muối mè hay phải nhịn ăn để trị bệnh. Tu mà không có pháp làm chủ sự sống chết, cứ ngồi thiền cho nhiều tâm tứ không có nhưng sống chết không làm chủ được thì ngồi nhiều và diệt tâm tứ có ích lợi gì. Tu như vậy cuộc sống không làm chủ được tâm, tâm luôn luôn bị động trước các chương ngại pháp, thì tu diệt tâm tứ để làm gì?

Cho nên con đừng lo diệt tâm tứ mà hãy lo xả tâm và nhập cho được Bất Động Tâm Định, hãy cố gắng hằng ngày hướng tâm: “tâm như cục đất” để tâm con trở thành cục đất thật sự, thì lúc bây giờ con đã nhập được Bất Động Tâm Định, nhập được Bất Động Tâm Định con sẽ đạt được lợi ích rất lớn không làm khổ mình khổ người, tâm hồn con lúc nào cũng thanh thản, an lạc và vô sự, đó là một hạnh phúc rất lớn cho con, con hãy cố và cố gắng hơn thì sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết sẽ đến với con trước mắt và lúc chết con sẽ biết nơi con về.



## PHỤ LỤC – LỜI NÓI ĐẦU

(Sách Đường Về Xứ Phật Tập 2)

*Kính thưa các bậc Tôn Túc, Hoà Thượng, Thượng Toạ, Đại Đức, Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ Phật tử bốn phương.*

*Kính thưa quý vị! Bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Đường Về Xứ Phật tập 1 được Nhà nước cho phép in ấn và phát hành, khi nó đến tay quý vị, chắc chắn sẽ có những điều không vừa ý, mong quý vị niệm tình vui lòng tha thứ cho.*

*Nay tập 2 chào đời, với tập sách này chúng tôi thành tâm tha thiết, kêu gọi lòng chân thành của quý vị, hãy hướng về chánh pháp của Đức Phật.*

*Kính thưa quý vị! Từ xa xưa đến nay, các bậc Thầy Tổ của chúng ta, đang làm lạc tu theo một giáo pháp không đúng của Đạo Phật, mà cứ ngỡ tưởng rằng, mình đang tu theo đúng giáo pháp chân chánh của Đức Phật. Tại sao lại làm lạc như vậy?*

*Vì không có người tu chứng hướng dẫn, nên cứ tự mình, dựa vào kinh sách phát triển của Đại Thừa, do kiến tưởng giải của các Tổ xưa biên soạn ra, mà tu tập hoặc tu theo những sự hướng dẫn của Thầy Tổ đang tu tập chưa chứng đạo.*

*Giáo pháp chân chánh của Đạo Phật, không bao giờ dùng những danh từ trừu tượng, rất kêu như: “Chân Không, Phật tánh, Bản lai diện mục, Cực Lạc, Thiên Đàng v.v...”. Đó là những danh từ trừu tượng để lừa đảo tín đồ.*

*Giáo pháp chân chánh của Đạo Phật, luôn luôn chỉ thẳng, nói thật, nói những pháp hành cụ thể, thực tế, rõ*

ràng như: “Ngăn ác, diệt ác pháp, sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp” hoặc “Không nên làm các pháp ác, nên làm các pháp thiện”. Cho nên giáo pháp của Phật không bao giờ nói sai sự thật, luôn luôn nói đúng đạo đức nhân bản - nhân quả của con người, để mọi người hiểu biết rõ ràng và tự sửa sai những điều làm lỗi, những điều làm không đúng theo đạo đức làm Người, làm Thánh. Vì Đạo Phật đã xác định Thánh nhân không phải ngoài con người, ngoài con người không thể tìm có Thánh nhân được. Cho nên giáo pháp của Đức Phật là một giáo pháp không trừu tượng, ảo tưởng, không mê tín, dị đoan, phi đạo đức, v.v... Ngược lại, những giáo pháp mà Thầy Tổ của chúng ta đang tu theo, nó để lại một rừng kinh sách toàn là những loại giáo pháp trừu tượng, ảo tưởng, mê tín, dị đoan, phi đạo đức v.v... để lừa đảo tín đồ. Lần lượt, chúng tôi sẽ lật tẩy bộ mặt lừa đảo gian dối của những kinh sách này, để quý vị suy ngẫm. Nó đã giết chết Thầy Tổ của chúng ta bao đời, bao kiếp, kéo dài từ thế kỷ này, đến thế kỷ khác và nó còn tiếp tục giết hại, những tư tưởng, thế hệ tuổi trẻ con em của chúng ta ngày mai.

Một giáo pháp phi đạo đức, mơ hồ, trừu tượng, mê tín, lạc hậu mạo danh là Phật Giáo. Giáo pháp ấy, còn mang những cái tên rất kêu “Đại Thừa, Tối Thượng Thừa, Phật Thừa”. Với những danh từ vĩ đại này, có mục đích để đim Phật Giáo chân chánh Nguyên Thủy xuống, ở góc độ nhỏ hẹp “Tiểu Thừa, Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa”, rồi lần lượt, biến dần giáo pháp chân chánh của Đạo Phật, thành tà giáo ngoại đạo, để dễ bề đưa giáo pháp của mình ra lừa đảo, lường gạt tín đồ Phật Giáo. Thầy Tổ của chúng ta, từ xa xưa đã bị các pháp môn này lừa đảo, họ đều là nạn nhân của những giáo pháp này.

Kính thưa quý vị! Những bậc Thầy Tổ, Tôn Túc xa xưa của chúng ta, đã tu hành, làm đường lạc lối theo

*những giáo pháp phát triển này, nên kết quả tu hành chẳng ra gì, chỉ sống trong một giấc mơ thế giới siêu hình Phật Tánh, Niết Bàn, Cực Lạc, v.v... Để lừa đảo mọi người bằng những lời an ủi ngọt ngào trong kinh sách này: “Tu hành phải vô lượng kiếp mới thành Phật”. Do bị lừa bởi những câu nói quá siêu, nên vô tình các Ngài trước tác những kinh luận để ca ngợi xiển dương, xưng minh giáo pháp không đúng của Đạo Phật lên tận mây xanh, khiến cho người sau, càng làm đường lạc lối hơn, từ đời này sang đời khác, cứ bốn cũ các Ngài thuyết đi thuyết lại mãi, mà chẳng có ai tu được những gì. Vì thế, kinh sách phát triển để lại cho chúng ta rất nhiều, nhiều như rừng, như biển, nhưng toàn là những thứ kinh sách trừu tượng, ảo giác, mê tín, phi đạo đức, thiếu thực tế, không cụ thể, như trên đã nói, phần nhiều là lý thuyết suông rỗng tếch, chẳng nói lên được một đạo đức làm Người, làm Thánh và chẳng nói lên được một pháp hành cụ thể lợi ích như thế nào cho bước đường tu hành của mọi người, chỉ toàn hướng dẫn tụng kinh, niệm chú, niệm danh hiệu Phật, cầu siêu, cầu an, cúng sao giải hạn, trừ tà yểm quỷ, ngòi thiên tướng, v.v...Đó toàn là những pháp hành mê tín, lừa đảo, phi đạo đức.*

*Kinh, sử, sách phát triển Đại Thừa là một loại kinh đại vọng ngữ huyền hóa. Nói về lịch sử của Đức Phật thì thần thánh hóa Đức Phật như một vị Thánh; “Khi Đức Phật vừa sanh ra đi bảy bước, có bảy hoa sen đỡ chân, và tay chỉ trời chỉ đất bảo: “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”. Làm gì một đứa bé mới sinh ra đi được, nói được, điều này không bao giờ có. Phải không thừa các bậc tôn túc? Vả lại, một đứa bé mới sinh ra mà nói được câu kệ này thì làm gì phải sáu năm khổ hạnh trong rừng già “sống mà như chết” khổ hạnh tận cùng để mong cầu sự giải thoát.*

*Còn các Tổ tu hành thì sao? Lục Tổ sinh ra thì ánh sáng đầy trời, ném bình bát thu rỗng: “Phóng hào quang,*

*biến hóa, tàng hình, biết chuyện quá khứ vị lai, thu thần, nhập diệt, tự tại sanh tử, v.v...”*. Đó là những trò ảo thuật lừa đảo bằng tưởng lực để cho những người chưa chứng đạo, chưa rõ Phật Giáo Nguyên Thủy nên mới tin theo, còn những người biết rõ Phật Giáo thì họ cho đó là thủ đoạn lừa đảo của những người buôn thần bán Thánh, mượn đạo tạo đời.

*Thưa các bạn! Kinh, sách, sử của Đại Thừa nói như vậy, nhưng có vị Thầy Tổ nào đã làm được như vậy đâu? Trước mắt chúng ta, khi sắp chết Thầy Tổ nào cũng bị bệnh, đau đớn, khổ sở đi đứng không được, bán thân nằm liệt một chỗ, thọ biết bao nhiêu là cay đắng của cuộc đời tu hành của mình, có nghĩa là cũng còn tâm tham, sân, si, giận hờn, phiền não, đau khổ, v.v... đến giờ phút cuối cùng, thì ô hô! Khi biết tu hành sai pháp, mạng căn không còn nữa, đó là những vị còn tỉnh táo, nhưng có những vị tới giờ phút lâm chung mà còn chưa biết mình tu sai pháp, còn đang sống trong mơ, một giấc mơ trong mê hồn trận thế giới siêu hình Cực Lạc Tây Phương, Phật Tánh, v.v... Nhất là những vị tôn túc có được nhiều tín đồ biết danh, lại chết trong đau khổ kinh khủng. Vậy mà, còn chưa biết mình tu sai pháp. Chính chúng tôi đã chứng kiến những sự việc này.*

*Còn những Thầy Tổ xa xưa cách đây từ mười bảy, mười tám thế kỷ thì chúng ta không biết họ thu thần nhập diệt như thế nào? Trong những kinh sách của họ, không có nói cách thức thu thần nhập diệt rõ ràng cụ thể như Đức Phật, họ chỉ dùng những danh từ thu thần nhập diệt suông, theo lối lừa đảo. Còn ngược lại, trong kinh Nguyên Thủy khi Đức Phật thu thần nhập diệt tự tại sanh tử một cách rõ ràng và cụ thể như trong kinh Niết Bàn thuộc hệ thống Trường Bộ kinh trong tạng kinh Nikaya. Khi Đức Phật nói lời di chúc cuối cùng, liền vào định Sơ Thiền, Nhị Thiền,*

*Tam Thiên, Tứ Thiên, nhập đi nhập lại ba lần rồi Ngài nhập Tứ Thiên, ra Tứ Thiên, xả bỏ báo thân, nhập vào Niết Bàn.*

*Hành động nhập bốn thiên, nhập đi nhập lại ba lần đến Thiên Thứ Tư thì Đức Phật xả bỏ báo thân một cách tự tại trong sanh tử rõ ràng và cụ thể, đó là lời di chúc không lời cuối cùng đối với người đời sau, cho nên không còn ai dám phỉ báng, bài bác Bốn Thánh Định của Phật Giáo, là mơ hồ trừu tượng đối gạt người như các loại thiên khác thường nói suông thu thân nhập diệt rất mơ hồ trừu tượng bằng những lời lẽ để lừa đảo Thầy Tổ của chúng ta, và bây giờ cả chúng ta nữa. Do tin những giáo thuyết này mà chúng ta tu chết người, tu căng mặt, căng mày, nặng đầu, tức ngực, đau lói bên hông và đôi khi bị rối loạn thần kinh sanh ra điên khùng, mất trí v.v...*

*Những Thầy Tổ xa xưa của chúng ta, tu hành giải thoát như thế nào? Chúng ta không thấy được, chỉ nghe thấy trong kinh sách nói lại mà thôi, còn những Thầy Tổ hiện tại trong thời của chúng ta, nên chúng ta đã trực tiếp nghe, thấy sự sống và chết của các Ngài rất rõ ràng như trên đã nói.*

*Thứ nhất, cuộc sống tu hành của các Ngài tâm tham, sân, si, mạn, nghi chưa hết, vì thế lòng sân không kém gì người thế tục.*

*Thứ hai, vị Hòa Thượng nào đến khi chết cũng bệnh tật chịu nhiều sự khổ đau nằm trên giường bệnh ít nhất cũng là sáu tháng còn không thì cũng đôi ba năm liệt giường, liệt chiếu bài tiết và ăn uống có một chỗ. Cuộc đời tu hành của Thầy Tổ chúng ta quá khổ đau như vậy.*

*Kính thưa các bậc Tôn Túc, quý vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và nam nữ cư sĩ Phật tử bốn phương.*

*Kính thưa quý vị! Đó là một bằng chứng hiển nhiên mà quý vị hãy kiểm chứng lại xem có phải đúng giáo pháp phát triển Đại Thừa đã lừa đảo và giết chết Thầy Tổ của chúng ta, một cách khổ đau vô cùng tận không? Khi mà Thầy Tổ của chúng ta hết sức tin tưởng tu hành, với những pháp môn này không dám biếng trễ.*

*Gương tu hành, việc làm Phật sự của Thầy Tổ rất nhiệt tâm và cuối cùng sự sống chết của các Ngài như vậy, chúng ta đừng che dấu, mà hãy thành thật nói lên sự thật để người sau biết rõ giáo pháp phát triển Đại Thừa là một thứ giáo pháp lừa đảo thật sự, tu hành chẳng đi về đâu được cả, chỉ vì danh, lợi mà người trước dối người sau, người sau dối người sau nữa và cứ như vậy trải qua trên hai mươi lăm thế kỷ nay, Thầy Tổ của chúng ta chưa có ai làm chủ được sự sống chết như Đức Phật, cũng chỉ vì tu sai làm pháp môn của ngoại đạo, của tướng giả, của các học giả.*

*Kính thưa quý vị! Hiện giờ quý vị là những bậc Thầy Tổ của Tăng Ni và nam nữ cư sĩ Phật tử bốn phương. Quý vị hãy xem lại thân tâm của mình, tuổi đạo trên bốn năm chục năm và hiện giờ có vị đã bảy tám mươi tuổi đời, chức vụ làm Tăng Thống, Phó Tăng thống, Viện Chủ, Viện Trưởng, v.v... đã làm chủ thân tâm được những gì trong bốn sự đau khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh, chết.*

*Sanh, tức là đời sống, quý vị làm chủ được những gì? Có hết tham, sân, si chưa? Nếu bảo rằng hết tham, sao quý vị còn ăn uống phi thời, còn thích ở chùa to tháp lớn? Sao không sống thiểu dục tri túc ba y một bát, đi xin ăn từng nhà, mặc y áo phần tảo, vải bố của thiên hạ như Đức Phật ngày xưa, như vậy mới gọi là hết tham.*



*Sân, tức là lòng căm giận nếu bảo rằng quý vị hết sân thì điều này quý vị tự biết hơn ai hết, nhưng khi gặp chướng ngại pháp, sao quý vị lại đổ mặt tía tai la hết dữ vậy. Già, tức là cơ thể cần cỗi, lụm cùm tay chân run rẩy và sức lực yếu đuối, da nhăn nheo, mặt gầy, nếu quý vị đã nhập vào tâm bất động hay định Nhị Thiên thì quý vị nhận rất rõ nhân quả vô thường không còn tác động làm sắc thân của quý vị yếu đuối, lụm cùm, run rẩy, đi đứng không vững vàng rất cụ thể và rõ ràng, còn chưa nhập được thì quý vị như người mù chẳng biết màu sắc ra sao cả, chỉ biết có một màu đen sâu thẳm như trong đêm tối.*

*Bệnh, tức là đau nhức của cơ thể chắc chắn quý vị sẽ không thể tránh khỏi những khổ đau này và quý vị cũng không che dấu được ai cả, ngay bây giờ cơ thể của quý vị bệnh đau rề rề, nay bệnh này, mai bệnh khác, nay nhức chỗ này, mai đau chỗ kia. Hiện giờ, sắc thân của quý vị sống bằng thuốc thang, bằng gạo lứt muối mè, bằng nhịn ăn tiết thực, lúc nào cũng chích thuốc và châm cứu, bấm huyệt, cạo gió, tập thể thao, dưỡng sinh và tập luyện thiền yoga. Nhất là cố gắng ăn nhiều bữa để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng, ngô hầu sống thêm được ngày nào tốt ngày nấy. Thật sự, tu hành như vậy là hèn nhát, không xứng đáng là đệ tử của Đức Phật.*

*Chết, tức là cơ thể không còn hoạt động, không còn thở, nếu quý vị không nhập được Tứ Thiên, tịnh chỉ hơi thở thì khó mà quý vị làm chủ được sự sống chết này. Kính thưa quý vị! Quý vị đã từng theo giáo pháp phát triển của Đại Thừa tu tập quý vị đã làm chủ được một trong bốn sự đau khổ trên đây chưa?*

*Nếu chưa làm chủ được một trong bốn sự đau khổ này, thì quý vị phải sáng suốt, đừng vì một lý do nào cả, mà hãy vì mọi người trên hành tinh này mà vạch trần sự thật để*

*cho mọi người khỏi tốn công, tốn sức, tốn của cải tài sản, tốn công lao tu tập, tốn tiền bạc in kinh sách phát triển Đại Thừa, nó chẳng ích lợi gì cho đời mà còn có hại cho con người, vì giáo pháp này dạy cầu tha lực, do đó tu sĩ không còn sức tự lực, lúc nào cũng cầu cạnh, van xin cúng tế, v.v... Kinh sách phát triển Đại Thừa lừa đảo con người bằng mọi hình thức trù tượng, mê tín, huyền thuật, dị đoan, chỉ có tín đồ Phật Giáo phải gánh chịu mọi sự khổ đau này.*

*Chúng tôi tin chắc rằng, quý vị tu theo giáo pháp phát triển Đại Thừa không bao giờ làm chủ được bốn sự đau khổ này, mà chính quý vị không đủ can đảm nói thật ra mà thôi, nhưng chính không đủ can đảm nói thật ra thì quý vị đã tự làm khổ mình và còn làm khổ bao nhiêu người khác nữa, không những làm khổ mình khổ người khác mà còn giết chết Phật Giáo, giết chết nền đạo đức nhân bản – nhân quả của Đạo Phật. Dù quý vị cố giữ bí mật không nói ra, nhưng sự sống của quý vị phá giới, phạm giới là một chứng minh hùng hồn là quý vị chưa làm chủ sự sống, chưa làm chủ được sự sống thì chứng tỏ quý vị không thể nào làm chủ được sự chết, bằng chứng cụ thể là khi quý vị chết, chết trong bệnh tật trong đau khổ. Đó là những hiện tượng mà quý vị không làm sao che dấu được tín đồ và những người khác.*

*Chúng tôi biết rất rõ, quý vị thuyết giảng rất hay, nhưng lời nói không đi đôi với tâm giải thoát của quý vị, vì thế quý vị nên tự xét, đừng bắt chước Thầy Tổ của chúng ta nói một điều không thật, nói một điều mà làm một ngã không nhất quán.*

*Giáo pháp phát triển, dù quý vị có tu trăm muôn ngàn kiếp thì quý vị cũng chẳng bao giờ làm chủ bốn sự đau khổ này được, chỉ uống công mà thôi, vì nó là giáo pháp thuộc về hý luận, chứ không phải giáo pháp để tu*

*hành giải thoát “Sắc tức thị không, không tức thị sắc”. Đó là lời nói trù tượng, không xác quyết, có là có, không là không. Hiện giờ, có là nói có, lát nữa không thì nói không, thời gian có hiện tại, quá khứ và vị lai rõ ràng, thời gian nào là nói theo thời gian nấy, dù là một sát na (nháy mắt) chứ đâu nói, có là không, không là có, đó là một sự lừa đảo lường gạt người, theo hý luận của Ngài Long Thọ, trườn uốn như con lươn.*

*Kính thưa quý vị! Hôm nay tập 2 Văn Hoá Phật Giáo Đường Về Xứ Phật ra đời chúng tôi thành tâm kêu gọi quý vị Tôn Túc, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và nam nữ cư sĩ Phật tử bốn phương. Hãy mạnh dạn đứng lên, nói sự thật về các loại kinh sách này như Thiên Sư Thường Chiếu, Hòa Thượng Minh Châu, cư sĩ Trùng Quang và một vị sử gia Phật Giáo Thái Lan tên là Thitanàna Thero biên soạn cuốn Phật Giáo Sử do Sư Giác Nguyên dịch ra Việt ngữ, v.v...*

*Những lời nói của các vị là vạch trần những điều tội lỗi, của kinh sách phát triển Đại Thừa mà lịch sử đã còn ghi lại nhiều thủ đoạn gian ác của Bà La Môn Giáo và của những người vì danh, vì lợi đã nỗ tâm muốn diệt Phật Giáo, diệt một nền đạo đức nhân bản – nhân quả của loài người mà chính Phật Giáo mới có. Một nền đạo đức nhân bản – nhân quả không làm khổ mình khổ người, có lợi ích cho con người trên hành tinh này rất lớn.*

*Vì thế, chúng tôi kêu gọi quý vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni và nam, nữ cư sĩ Phật tử bốn phương. Hãy vì sự trường tồn của Phật Giáo và nền đạo đức nhân bản – nhân quả của con người trên hành tinh này, quý vị hãy nói sự thật và cùng với chúng tôi dựng lại những gì của Phật Giáo đã bị kinh sách phát triển ném bỏ từ lâu. Vì Phật Giáo, vì loài người chúng ta hãy đứng lên,*

*chung lưng đầu cột, quyết tâm quét sạch những tà giáo ngoại đạo đang mượn danh Phật Giáo, đang làm những việc mê tín, lừa đảo, lường gạt mọi người, tiền mất tật mang mà chẳng có ích lợi gì cho ai cả, chỉ làm giàu cho bọn tà sư đội lốt Phật Giáo.*

*Hỡi quý Hòa Thượng, Thượng Tọa Đại Đức, Tăng, Ni và nam, nữ cư sĩ Phật tử bốn phương. Hãy nhận định sáng suốt đâu là chánh pháp của Đạo Phật, đâu là tà pháp của ngoại đạo, mạnh tay dẹp bỏ những hý luận của Long Thọ, Vô Trước, Thế Thân, Mã Minh, v.v...*

*Những hý luận này chẳng ích lợi gì cho người tu, nó chỉ để cho những người kiêu căng, tự đắc lạm dụng, để hý luận làm trò tranh luận hơn thua, với những người còn tham danh đắm lợi ở thế gian (Lối lý luận trừu tượng, nhưng không tu hành được, đó là đại vọng ngữ lừa đảo của các vị Tổ Sư này). Tổ Sư Tử, chịu chết một cách rất oan uổng, cũng vì những lý luận này “Ngũ uẩn giai không”.*

*Kính thưa các bậc Tôn Túc, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni và nam, nữ cư sĩ Phật tử bốn phương!*

*Nếu quý vị cứ theo vết chân của các vị Tổ Sư này, thì tất cả tu sĩ của Phật Giáo sẽ chạy theo danh và lợi của thế gian thì đức hạnh làm Người, làm Thánh sẽ không còn nữa và như vậy muôn đời Phật Giáo chỉ là tấm bia để cho người đời phỉ báng mà thôi.*

*Kính thưa quý vị! Người ta đã châm biếm Phật Giáo quá nhiều, khiến cho những tu sĩ thế hệ trẻ mặc cảm với chiếc áo tu sĩ Phật Giáo, rất đáng thương... Nếu quý vị không thẳng thừng, quét sạch những tà giáo ngoại đạo đang ẩn núp trong Phật Giáo, để làm tốt lại Phật Giáo mà*

*cứ theo lối mòn của các Tổ, thì chắc chắn Phật Giáo sẽ bị diệt vong.*

*Kính thưa quý vị! Khi đọc bộ sách 10 tập Văn Hoá Phật Giáo Đường Về Xứ Phật xong, quý vị hãy bình tâm mà suy ngẫm những lời nói của chúng tôi, có đúng hay là sai, các Tổ có phải là những người đáng cho chúng ta tin tưởng, đầu đội vai mang hay không ?*

*Theo chúng tôi thiết nghĩ, Đức Phật là một con người hoàn hảo, Ngài biết những lời nào Ngài dạy cho chúng ta là vừa đủ, để con người không làm khổ mình, khổ người nữa, lời nói của Ngài không thừa không thiếu. Một hôm, Ngài nắm trong tay một nắm lá cây và hỏi chúng Tỳ kheo: “Nắm lá cây trong tay Ta, có nhiều bằng rừng lá cây hay không?*

*Chúng Tỳ kheo trả lời: “Bạch Thế Tôn! nắm lá cây trong tay của Thế Tôn quá ít so với rừng lá cây quá nhiều” Đức Phật nói tiếp: “Pháp Ta chứng như rừng lá cây, nhưng Ta dạy các người tu tập như nắm lá cây trong tay”. Tại sao vậy?*

*Vì sự hiểu biết của các người có giới hạn, nên Ta dạy những điều cần thiết vừa đủ để các người đạt đến mục đích giải thoát sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi”. Bốn mươi lăm năm, thuyết pháp độ chúng sanh. Đức Phật đã trang bị cho chúng ta vừa đủ những pháp hành để tu tập đi đến giải thoát, cho nên những gì lý luận cao siêu thì Đức Phật cho đó là tướng tri, hý luận để làm giàu cho sự tranh luận hơn thua, không nhằm mục đích giải thoát. Những điều đó, không ích lợi cho mình cho người, mà còn sanh oán thù và làm mất thì giờ vô ích, thế mà người sau muốn triển khai cái rừng lá cây của Đức Phật đã chứng, như Tổ Long Thọ, Thế Thân, Vô Trước, Mã Minh, v.v... Vì thế, để ra triết lý Chân Không, mục đích của Long Thọ là đập phá*

*luôn chân lý Khổ, Tập, Diệt, Đạo của Đạo Phật để giáo pháp Bát Nhã Ba La Mật của mình, một triết lý ảo tưởng để trở thành một chân lý duy nhất, không còn một chân lý nào hơn được, vì thế Thầy Tổ của chúng ta quá phục lẫn chân lý ấy, nên xúm nhau triển khai trí tuệ Bát Nhã “Chân Không”. Từ triết lý Chân Không, sản xuất ra Thiên Tông, khiến cho người đệ tử Trung Hoa đầu tiên của giáo phái này, bị tàn tật cụt một cánh tay, vì cầu pháp và chết một cách oan uổng, đó là cái thấy tưởng tri của các Tổ đã giết người, chứ không phải là liễu tri để cứu người. Từ đây, nó mang đến những tai hại cho con người biết dường nào, bao nhiêu tu sĩ hủy hoại một phần cơ thể để cầu pháp Chân Không như trong kinh Pháp Hoa đã dạy: “Lấy toàn thân hoặc hủy hoại một phần cơ thể để cúng dường chư Phật cầu pháp”. Còn cái thấy của Đức Phật thì không giống như cái thấy của các Tổ, cái thấy không tưởng tri, cái thấy không vọng ngữ nói láo, không dựng lên cái không có mà thành có như các Tổ: “Này các Tỳ Kheo cái gì trong toàn thế giới...được thấy...được ý tư duy và quan sát, Ta được rõ biết như sau: “Tất cả đều được Như Lai biết đến, Như Lai không có dựng dựng lên cái mới”. Lời xác định này của Đức Phật rất rõ ràng, Đức Phật không có dựng lên một cái gì kì đặc mới mẻ. Đọc kinh sách phát triển, chúng ta thấy các Tổ thường hay dựng lên những pháp môn mới lạ ngoài sự hiểu biết của trí hữu hạn của con người, nên thành ra pháp tưởng, mà pháp tưởng là pháp không có thật.*

*Chúng ta hãy nghe tiếp Đức Phật nói: “Này các Tỳ kheo, nếu Ta nói rằng: “Ta biết tất cả, cái gì trong toàn thế giới...được thấy...được ý tư duy và quan sát”. Như vậy là có nói láo trong Ta. Nếu Ta nói như sau: “Ta nói cả hai, biết và không biết”. Như vậy là có nói láo trong ta. Nếu Ta nói như sau: “Ta không biết và cũng không phải không*

*biết”. Như vậy là có nói láo trong Ta. Và như vậy là có lỗi trong Ta”.*

*Lời dạy trên đây của Đức Phật, đã xác định những kinh sách luận của các Tổ “Sắc tức thị không, không tức thị sắc” là nói láo lừa đảo tén đồ. Cho nên kinh sách của Đức Phật, không có lý luận cao siêu ngoài sức hiểu biết của con người. Kinh sách của Đức Phật, không có bài kinh nào dạy trừu tượng, mơ hồ như luận của các Tổ.*

*Chúng ta hãy đọc tiếp bài kinh Kālaka: “Này các Tỷ kheo, Như Lai là vị đã thấy những cái gì cần thấy, nhưng không có tưởng tượng điều đã được thấy, không có tưởng tượng những cái gì không được thấy, không có tưởng tượng những gì cần phải thấy, không có tưởng tượng đối với người thấy. Đã nghe những cái gì cần nghe, nhưng không có tưởng tượng điều đã được nghe, không có tưởng tượng những cái gì không được nghe, không có tưởng tượng những gì cần phải nghe, không có tưởng tượng đối với người nghe. Đã cảm giác những gì cần cảm giác, nhưng không có tưởng tượng điều đã được cảm giác, không có tưởng tượng những cái gì không được cảm giác, không có tưởng tượng những gì cần phải cảm giác, không có tưởng tượng đối với người cảm giác. Đã thức tri những cái gì cần thức tri, nhưng không có tưởng tượng điều đã được thức tri, không có tưởng tượng những cái gì cần phải thức tri, không có tưởng tượng đối với người thức tri. Như vậy này các Tỷ kheo, Như Lai đối với các pháp được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, nên vị ấy là như vậy. Lại nữa hơn người là như vậy, không có ai khác tối thượng hơn và thù thắng hơn, Ta tuyên bố như vậy”.*

*Bài kinh này, Đức Phật đã xác định rõ ràng những gì Đức Phật dạy, đều là thực tế, cụ thể không có tưởng tượng, còn kinh sách phát triển, đều dạy tưởng tượng quá*

*nhieu, cho nên người ta gọi kinh sách phát triển là kinh tướng. Luận của các Tổ đều nằm trong trong tướng tượng mà ra. Trong bài kinh Kàlaka Đức Phật chỉ rõ cho chúng ta thấy kinh tướng là kinh nói láo, nên Thầy Tổ của chúng ta tu hành hết sức mà chẳng được những gì, toàn là thứ ảo giác.*

*Tổ Long Thọ, Thế Thân, Vô Trước, Mã Minh, v.v...các Ngài là cha đẻ của những chân lý tướng, nên chân lý của các Ngài siêu tướng và chân lý ấy sẽ áp dụng vào thế giới tướng thì rất phù hợp, còn ở cảnh thế gian của loài người thì nó là một chân lý nguy, lừa đảo mà Đức Phật bảo là “nói láo”.*

*Theo chúng tôi nghĩ, con người trên hành tinh này chỉ có một chân lý không thể có hai ba chân lý mà được, cho nên chân lý của Đạo Phật đưa ra khổ, tập, diệt, đạo mà mọi người trên hành tinh này, đều công nhận là đúng, mà đúng thật như vậy, cho nên nó không còn có một chân lý thứ hai nào được xen vào cái thế giới của loài người này được nữa.*

*Do hý luận của Ngài Long Thọ lừa đảo thiên hạ, khiến cho tín đồ Phật Giáo quên đi nguồn gốc Nguyên Thủy của Đạo Phật, đánh mất một nền đạo đức nhân bản – nhân quả, không làm khổ mình khổ người. Thật là quá uổng!*

*Cuối cùng, những tín đồ Phật Giáo chạy theo miệng lưỡi của Long Thọ, chẳng có người nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết được, thường chết trong bệnh tật đau khổ để cho tín đồ mục kích thấy được “Chân Không” của Long Thọ, nó không có không đâu? Mà còn phải trải qua nhiều đời kiếp thọ tội vọng ngữ tướng tri Chân Không, vì tội lừa đảo, đã giết biết bao nhiêu tín đồ Phật Giáo từ khi có Chân Không của Long Thọ ra đời.*



*Cho nên, Thầy Tổ của chúng ta sống theo danh lợi, thường phạm giới phá giới, bẻ vụn giới. Có ai chỉ trích lỗi thì dùng ngôn ngữ của Long Thọ che đậy, bưng bít để tự tại sống theo dục lạc thế gian mà không ai phê phán được. Ông Long Thọ là một người diệt Đạo Phật đệ nhất, hơn các vị Tổ Sư khác, còn Thầy Tổ của chúng ta chỉ là những người bắt chước, vô tình nói giáo cho Long Thọ diệt Phật Giáo mà thôi. Người xưa nói sao thì Thầy Tổ của chúng ta nói vậy, thậm chí còn không dám nói sai lời của các ông ấy, và cũng không bao giờ dám nói xúc phạm với những con người độc ác này, Thầy Tổ của chúng ta xem các vị Tổ Sư này còn hơn là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.*

*Có người bảo rằng: «Một tôn giáo được hoàn chỉnh đều nhờ vào các tông đồ». Điều này đúng, nhưng đúng với các tôn giáo khác như: Thiên Chúa, Hồi Giáo, Khổng Giáo, Lão Giáo v.v...còn không đúng với Phật Giáo. Tại sao vậy?*

*Vì các tôn giáo khác, người sáng lập ra tôn giáo đó, chưa phải là người hoàn chỉnh, nên phải nhờ đến những đệ tử ưu tú của mình, sau này mới hoàn chỉnh giáo pháp như: Khổng Giáo, Lão Giáo, Thiên Chúa Giáo như trên đã nói v.v...đều phải nhờ vào các tông đồ thêm bớt mới hoàn chỉnh được Thánh kinh, còn ngược lại Phật Giáo, nếu có vị Tổ Sư nào, dám cả gan chỉnh đốn giáo lý của Đạo Phật thì sẽ liền biến thành một tôn giáo mới, một tôn giáo ngoại đạo mang bản chất vay mượn tà giáo, bằng chứng chúng ta đã thấy Tổ Long Thọ, Tổ Bồ Đề Đạt Ma và còn nhiều vị Tổ khác nữa đã biến Phật Giáo thành một thứ tà giáo ngoại đạo khác biệt với Phật Giáo Nguyên Thủy. Cho nên, giáo lý của các Tổ là giáo lý vay mượn của Bà La Môn Giáo thuộc hệ thống kinh Vệ Đà. Vì thế, các Tổ không phải là người hoàn chỉnh Phật Giáo mà là phá hoại Phật Giáo, đưa Phật Giáo đi đến suy thoái và biến tu sĩ Phật Giáo thành trùng trong lòng sư tử, và thứ loại vi trùng độc này, đã giết Phật Giáo chết.*

***Chính hiện giờ, những tu sĩ Phật Giáo phạm giới, phá giới này là những loại vi trùng độc của Đạo Phật, cho nên Phật Giáo hiện giờ đã chết thật, chết vì những loại vi trùng này.***

***Kính thưa quý vị! Chúng tôi hy vọng rằng, quý vị là những người có tâm huyết với Phật Giáo, có cái nhìn thấu suốt, đâu là chính pháp của Phật và đâu là tà pháp của ngoại đạo. Như chúng tôi đã nói ở trên, Đức Phật là một con người hoàn chỉnh, do sự tu hành đạo đức nhân bản - nhân quả (tâm không phóng dật), Ngài đã chứng được trí tuệ siêu việt, Ngài biết sử dụng trí tuệ ấy, để dạy con người trên hành tinh này, với một giáo pháp vừa đủ, không thiếu mà cũng không thừa, để con người lấy đó làm thầy, làm chỗ nương tựa, vững chắc tu hành sau này.***

***Nếu giáo pháp của Ngài, còn thiếu mà các Tổ sau này bổ sung thêm, thì Ngài đâu dám di chúc: “Này các Tỷ Kheo, khi Ta diệt độ, các Thầy hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm Thầy, làm chỗ nương tựa tu hành”. Cho nên, người đời sau không biết, lấy các Tổ làm Thầy (33 vị Tổ Sư Thiên Tông Ấn Độ và Trung Hoa), đó là làm sai với lời di chúc của Đức Phật. Họ cứ dựa theo lời của các Tổ mà tu hành thành ra phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới, vì thế tâm không ly dục, ly ác pháp nên phần nhiều nhập vào các loại định tưởng, thuộc về thiên định của ngoại đạo, cho nên tu sĩ Phật Giáo tu mãi mà chẳng ra gì, thiên định nhập mãi cũng không được, mà đức hạnh cũng không có, chỉ có giới thuyết giảng bằng miệng lưỡi lừa đảo, nói láo, lường gạt thiên hạ, khiến cho những người tu sĩ tu hành dở sống dở chết mà thôi.***

***Bởi, giáo pháp của Đức Phật là một giáo pháp hoàn chỉnh cho Trời, Người tu hành, cho nên kẻ nào dám thay đổi hoặc thêm bớt, đó là kẻ loạn tưởng điên khùng, muốn làm hơn Đức Phật, để rồi trở thành Ma vương, Ác quỷ, v.v...***

*Vậy mà, đời sau này lại có kẻ háo danh, dám làm điều này và đã đưa toàn bộ tín đồ Phật Giáo đi vào đường cùng, ngõ cụt. Cho nên, bằng chứng hiện giờ tín đồ Phật Giáo không ai tu hành nghiêm trì giới luật, nhập được Tứ Thánh Định, thực hiện được Tam Minh, làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chằm dứt tái sanh luân hồi.*

*Kính thưa Các bậc Tôn Túc, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni và nam, nữ cư sĩ Phật tử trong nước Việt Nam nói riêng và tất cả các nước trên thế giới nói chung. Một lần nữa chúng tôi kêu gọi quý vị: Vì tiền đồ Phật Giáo, vì con người trên hành tinh này, đang cần phải có một nền đạo đức nhân bản – nhân quả không làm khổ mình khổ người mà chính Đạo Phật mới có nền đạo đức ấy. Chúng tôi chỉ mong quý vị cùng với chúng tôi, đứng lên đập tan và quét sạch những giáo pháp trùu tượng, ảo giác, mê tín, dị đoan và những hý luận mơ hồ vô ích của các nhà học giả Phật Giáo khắp nơi trên thế giới, đang trộn lẫn trong giáo pháp của Đức Phật. Chúng ta hãy thanh lọc lại những gì của Đạo Phật thì hãy trả về cho Đạo Phật, còn những gì không phải của Đạo Phật thì hãy quét sạch, đốt sạch, đừng để những thứ rác bần này trong giáo lý của Đạo Phật mà làm ô nhiễm Phật Giáo. Từ bao thế kỷ nay, Thầy Tổ của chúng ta đã bị những loại kinh sách ô nhiễm này mà sự tu hành chẳng đi đến đâu cả, thậm chí đến giới đức làm người mà còn không biết hướng là giới đức làm Thánh. Người tu sĩ Phật Giáo sống và dạy theo đạo đức của Nho Giáo như Thiền Sư Vạn Hạnh Việt Nam và các Thiền Sư Trung Hoa (trong tập Thiền Lâm Bảo Huân) thường lấy Nho Giáo làm đạo đức của Phật Giáo thì chúng ta có thấy nhục nhã, xấu hổ không? Vậy mà, có kẻ hãnh diện “Vạn Hạnh dung tam tế”. Trong lúc Đạo Phật có một nền đạo đức nhân bản - nhân quả tuyệt vời, không có một tôn giáo nào, có một nền đạo đức hơn như vậy được.*

*Kính thưa quý vị Tôn Túc Trưởng Lão! Ngưỡng mong quý vị đừng vì một lý do gì mà bỏ qua hay cố tình tránh né, hoặc làm lơ qua để cho ngôi nhà Phật Giáo như một bệnh truyền nhiễm lây lan khắp mọi nơi, trong khi quý vị có đầy đủ khả năng và thế lực, quét sạch những tà giáo ngoại đạo này và chấn hưng lại Phật Giáo Việt Nam tốt đẹp như thời Đức Phật còn tại thế. Trong khi đó, quý vị có đầy đủ tài liệu giáo pháp chính gốc của Đức Phật, mà quý vị còn chần chờ gì nữa?*

*Cuối cùng, chúng tôi xin thành tâm chúc sức khỏe của quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni và nam, nữ cư sĩ Phật tử bốn phương được dồi dào sức khỏe, thân ái chào quý vị.*

**Kính ghi**

**Trưởng Lão Thích Thông Lạc (Ngày 1 - 6 – 2000.)**  
**(HẾT TẬP MỘT – XIN QUÍ VỊ ĐỌC TIẾP TẬP HAI)**



*(Đức Trưởng Lão lưu niệm hình với Phật Tử T.P. Vinh sau khi dạy xong)*